



Trụ sở chính

Tòa nhà Corner Stone
Số 16, Phố Phan Chu Trinh,
Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Tel : 84 - 24 - 3928 8989
Fax : 84 - 24 - 3928 8899
Website: www.baovietbank.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

BAOVIET Holdings BAOVIET Insurance BAOVIET Life BAOVIET Fund BAOVIET Securities BAOVIET Invest BAOVIET Bank

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017



TRAO ĐẾN KHÁCH HÀNG CHÌA KHÓA VÀNG
MỞ RA GIẢI PHÁP TOÀN DIỆN CỦA
TẬP ĐOÀN BẢO HIỂM - TÀI CHÍNH SỐ 1 VIỆT NAM



BẢO HIỂM • ĐẦU TƯ • TÀI CHÍNH • NGÂN HÀNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2017



MỤC LỤC

TỔNG QUAN

1

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	06
Thông điệp của Tổng Giám đốc	08
Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	10
Định hướng phát triển	12
Mô hình tổ chức	14
Giới thiệu Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát	16
Quá trình phát triển	24
Các sự kiện tiêu biểu năm 2017	26

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

2

Một số chỉ tiêu cơ bản	28
Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017	29
Dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ	30
Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp	34
Dịch vụ Thẻ & Ngân hàng Điện tử	36
Quản lý Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ	38
Xây dựng nền tảng	40
Trách nhiệm với cộng đồng	56

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

3

Thông tin chung	60
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	62
Báo cáo Kiểm toán độc lập	63
Bảng cân đối kế toán	65
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	68
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	69
Thuyết minh báo cáo tài chính	71

BAOVIET  **Bank**

NIỀM TIN VỮNG CHẮC, CAM KẾT VỮNG BỀN

BAOVIET 

BẢO HIỂM • ĐẦU TƯ • TÀI CHÍNH • NGÂN HÀNG

TỔNG QUAN

1

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	20
THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	30
TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI	33
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	38
MÔ HÌNH TỔ CHỨC	39
GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT	46
QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN	50
CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2017	55

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông LƯU QUYẾT THẮNG
Chủ tịch HĐQT

“Chúng tôi tự tin rằng chiến lược phát triển dài hạn mà chúng tôi triển khai dựa trên chính sức mạnh nội tại, cơ chế quản trị rủi ro nhất quán, chất lượng dịch vụ khách hàng tối ưu sẽ nhận được sự ủng hộ của quý cổ đông, đối tác.”

Kính gửi Quý vị Cổ đông, Quý đối tác!

Năm 2017 khép lại với những dấu hiệu hồi phục của nền kinh tế. Trong bối cảnh thuận lợi còn đan xen nhiều khó khăn và thách thức, BAOVIET Bank đã gặt hái được những kết quả đáng ghi nhận. Kết thúc năm 2017, BAOVIET Bank cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu trọng yếu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Với việc tận dụng lợi thế riêng thông qua triển khai Đề án hợp lực Tập đoàn Bảo Việt trên các lĩnh vực: Đầu tư – Bán chéo sản phẩm – Hỗ trợ - Cơ sở khách hàng dùng chung đã đem lại cho BAOVIET Bank những cơ hội phát triển mới đầy triển vọng.

Sau 9 năm hoạt động với định hướng chiến lược phát triển phù hợp, BAOVIET Bank đã không ngừng nỗ lực khẳng định được vị trí và thương hiệu trên thị trường tài chính – ngân hàng, bằng chứng thể hiện ở các chỉ tiêu quy mô, tổng tài sản và nguồn vốn có những dấu hiệu tăng trưởng theo hướng tích cực. Kết thúc năm tài chính 2017, tất cả các chỉ tiêu hoạt động, kinh doanh đều đạt và vượt kế hoạch. Đó là kết quả từ tinh thần lao động hăng say, tích cực của toàn thể cán bộ nhân viên BAOVIET Bank cũng như sự đồng tâm nhất trí cao từ Hội đồng Quản trị đến Ban Điều hành và từ Hội sở đến tất cả các Đơn vị kinh doanh.

Bước sang năm 2018, với định hướng chủ đạo là tiếp tục bám sát chiến lược giai đoạn 2016-2020 cùng sự đồng lòng, nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, chúng tôi tin tưởng rằng BAOVIET Bank sẽ từng bước cụ thể hóa tầm nhìn trở thành ngân hàng hoạt động an toàn, có chất lượng dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện. Trong năm 2018, BAOVIET Bank cần tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chính như: Công tác phát triển sản phẩm; mở rộng mạng lưới; kế hoạch kinh doanh được định hướng trên cơ sở am hiểu và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, tạo ra nhiều sản phẩm tích hợp ngân hàng - bảo hiểm có lợi thế cạnh tranh hữu hiệu trên thị trường. Chúng tôi tự tin rằng chiến lược phát triển dài hạn mà chúng tôi triển khai dựa trên chính sức mạnh nội tại, cơ chế quản trị rủi ro nhất quán, chất lượng dịch vụ khách hàng tối ưu sẽ nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông và đối tác.

Thay mặt Hội đồng Quản trị BAOVIET Bank, tôi xin được chân thành cảm ơn sự gắn bó cũng như ủng hộ lâu dài và hết mình của Quý vị cổ đông, các Đối tác và Quý khách hàng dành trọn cho BAOVIET Bank trong suốt thời gian qua. Và tôi khẳng định rằng, sự tin tưởng đó sẽ sớm được tưởng thưởng xứng đáng bằng những giá trị mà BAOVIET Bank luôn tâm niệm phải vươn tới.

Kính chúc Quý Cổ đông, Quý Đối tác, Quý Khách hàng sức khỏe và thành công!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



LƯU QUYẾT THẮNG

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông TÔN QUỐC BÌNH
Q. Tổng Giám đốc

“Phát huy lợi thế của một ngân hàng trẻ năng động và đang vươn lên mạnh mẽ, BAOVIET Bank sẵn sàng đón nhận những cơ hội mới để “cất cánh” bay cao, vươn xa cùng thương hiệu Bảo Việt.”

Kính thưa Quý vị,

Năm 2017 là năm tiếp nối sự ổn định và khởi sắc của ngành ngân hàng nhờ những ảnh hưởng tích cực từ nền kinh tế trong nước. Các chính sách điều hành của Ngân hàng Nhà nước và Chính phủ đã tiếp tục tạo hành lang pháp lý thuận lợi, hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh của ngành ngân hàng. Điểm sáng của ngành ngân hàng năm 2017 thể hiện trên nhiều mặt khác nhau: Tỷ giá, mặt bằng lãi suất ổn định và có xu hướng giảm, tăng trưởng tín dụng ở mức hợp lý, hướng dòng vốn vào lĩnh vực sản xuất, bảo đảm an toàn; tái cơ cấu và xử lý nợ xấu đang được triển khai mạnh mẽ trên nguyên tắc tái cơ cấu bảo đảm thanh khoản, ổn định và phát triển hệ thống, không ảnh hưởng đến quyền lợi khách hàng và cá nhân gửi tiền; tăng trưởng trên cơ sở đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả....

Nhìn lại chặng đường một năm vừa qua, BAOVIET Bank đã không ngừng nỗ lực xây dựng nền tảng vững chắc cho sự vươn mình của ngân hàng trong những giai đoạn sắp tới. Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, với những lợi thế khác biệt vượt trội của một thành viên Tập đoàn Bảo Việt - Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam, BAOVIET Bank đã dẫn đầu khẳng định được vị thế và thương hiệu của mình trên thị trường tài chính - ngân hàng.

Năm 2017 là một năm đầy ý nghĩa, đánh dấu sự chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động của BAOVIET Bank trên nhiều mảng công việc khác nhau với mục tiêu trọng tâm là hoàn thành kế hoạch kinh doanh. Kết quả năm 2017 tương đối khả quan, các chỉ tiêu quy mô cơ bản đều tăng trưởng so với năm 2016: Tổng tài sản của BAOVIET Bank đạt 48.862 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 147 tỷ đồng, huy động và cho vay tăng đều từ 20 – 40% so với năm 2016. Mô hình cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự, công tác quản trị rủi ro được chuẩn hóa và kiện toàn, công tác xử lý nợ được tập trung đẩy mạnh. Bên cạnh đó, hệ thống công nghệ thông tin được hiện đại hóa, đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định, an toàn, bảo mật, đáp ứng kịp thời và tốt nhất cho công tác quản trị, phát triển kinh doanh của Ngân hàng, từng bước xây dựng thương hiệu BAOVIET Bank, tạo dựng niềm tin nơi khách hàng.

Với những thành tích đáng ghi nhận đó, tôi bày tỏ sự cảm ơn chân thành tới các Quý vị cổ đông, Quý khách hàng và đối tác đã đồng hành, tin tưởng và ủng hộ BAOVIET Bank suốt chặng đường 9 năm vừa qua. Chúng tôi cũng đặc biệt cảm ơn sự đóng góp của Ban Điều hành, các cán bộ quản lý cùng toàn thể cán bộ nhân viên đã chung tay xây dựng BAOVIET Bank bền vững và phát triển ngày hôm nay.

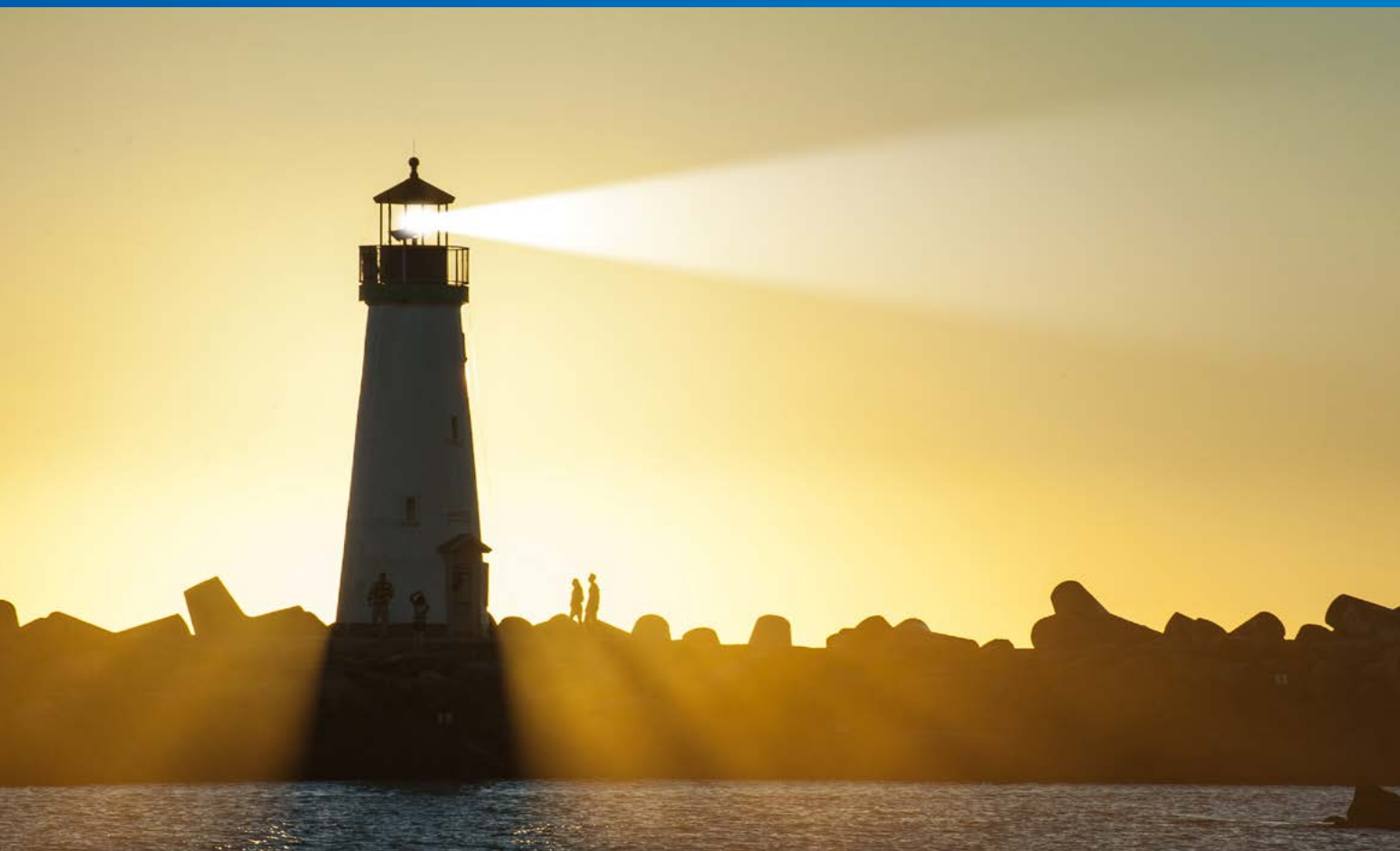
Thưa Quý vị,

Bước sang năm 2018, nền kinh tế sẽ tiếp tục có những chuyển biến mạnh mẽ, nhiều cơ hội mở ra nhưng khó khăn vẫn còn nhiều. Tuy nhiên, với sự đồng lòng quyết tâm của toàn thể cán bộ nhân viên và Ban lãnh đạo, BAOVIET Bank sẽ tiếp tục hướng tới mục tiêu dài hạn, phát triển bền vững, mở rộng kinh doanh trên nền tảng ổn định, an toàn và hiệu quả. Phát huy lợi thế của một ngân hàng trẻ năng động và đang vươn lên mạnh mẽ, BAOVIET Bank sẵn sàng đón nhận những cơ hội mới để “cắt cánh” bay cao, vươn xa cùng thương hiệu Bảo Việt.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng!



TÔN QUỐC BÌNH
Q. Tổng Giám đốc



Tầm nhìn

“Trở thành ngân hàng hàng đầu về chất lượng dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện Bảo hiểm - Đầu tư - Tài chính - Ngân hàng”.



Sứ mệnh

Xây dựng một ngân hàng hiện đại, để cao tính chuẩn mực trong quản trị điều hành và hoạt động, đảm bảo mức độ cao nhất về chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng, thông qua đó tạo giá trị gia tăng bền vững cho cổ đông, lợi ích dài hạn cho nhân viên và thực hiện tốt trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.

Giá trị cốt lõi



Hướng tới chuẩn mực: Chuẩn mực về mô hình tổ chức, mô thức quản trị, công nghệ, dịch vụ ngân hàng và môi trường hoạt động để xây dựng một ngân hàng năng động.



Hiệu quả bền vững: Ưu tiên cho các nỗ lực, những đóng góp thiết thực để tạo ra hiệu quả bền vững. Coi trọng việc đánh giá đúng rủi ro và xây dựng nguồn lực, năng lực cần thiết cho việc duy trì hiệu quả bền vững.



Sáng tạo không ngừng: Nắm bắt và sẵn sàng tiếp nhận các ý tưởng, cơ hội mới, có giải pháp hoàn thiện nhằm tạo sự khác biệt. Luôn coi sáng tạo là chìa khóa của thành công trong môi trường kinh doanh ngân hàng đầy cạnh tranh và biến động.



Hợp tác thành công: Đề cao tinh thần hợp tác, tôn trọng đồng nghiệp và phát huy sức mạnh tập thể.



Đồng lòng chia sẻ: Có tinh thần trách nhiệm, chia sẻ với đồng nghiệp, khách hàng và cộng đồng xã hội.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

BAOVIET Bank hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, mở rộng kinh doanh trên nền tảng ổn định và hiệu quả, gắn tăng trưởng quy mô với việc bảo đảm an toàn trong hoạt động, đáp ứng những chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Bên cạnh đó, BAOVIET Bank cũng nỗ lực xây dựng và đổi mới hệ thống ngân hàng ngày một hiện đại, hướng đến việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đặt ra, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Chiến lược trung hạn

Với mục tiêu trở thành ngân hàng hàng đầu về chất lượng dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện, BAOVIET Bank đã xác định rõ định hướng chiến lược trung dài hạn là tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh với mục tiêu an toàn, hiệu quả, bền vững.

Từng bước nâng cao năng lực tài chính và tái cấu trúc ngân hàng theo hướng hiện đại, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng dịch vụ, mở rộng quy mô hoạt động đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

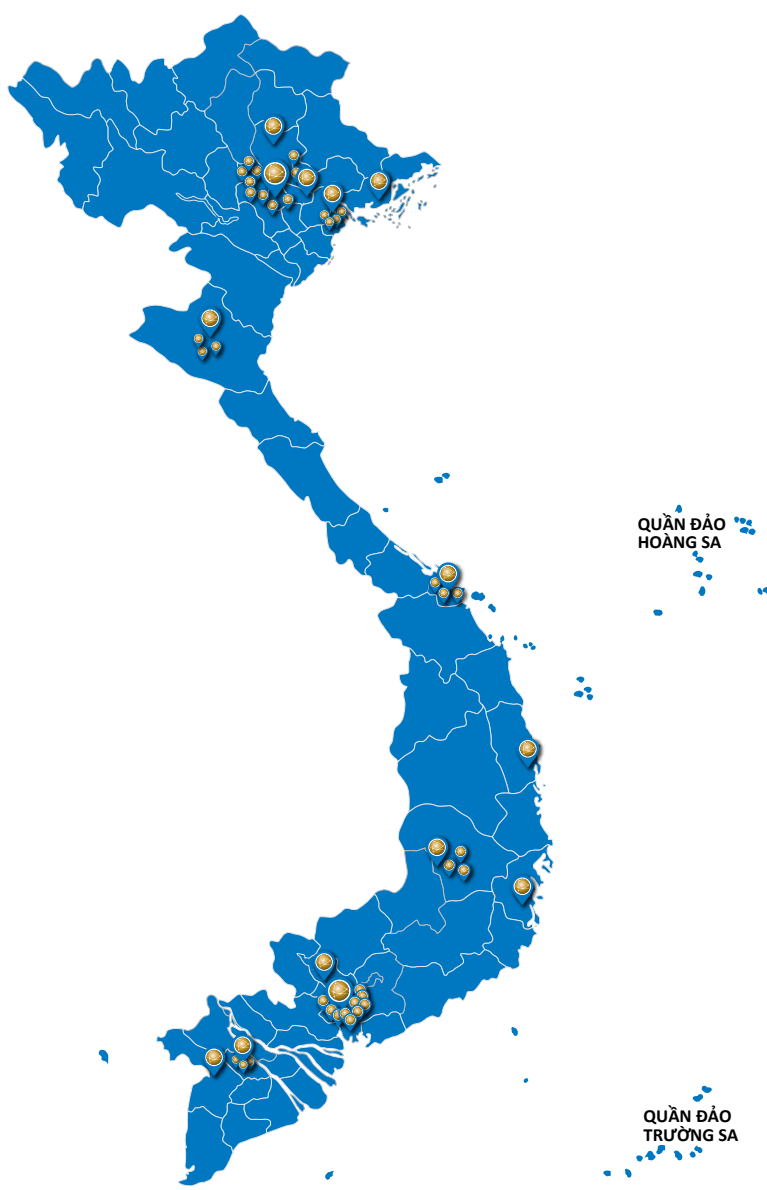
Đẩy mạnh phát triển thương hiệu, đưa thương hiệu BAOVIET Bank lan tỏa sâu rộng trên cả nước, được các tổ chức và cá nhân tín nhiệm sử dụng dịch vụ tài chính ngân hàng.

Phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ, tối đa hóa bán chéo dịch vụ, tăng tỷ trọng doanh thu từ phí dịch vụ trong tổng doanh thu của BAOVIET Bank;

Bên cạnh đó, BAOVIET Bank sẽ tiếp tục thực hiện nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng, thể hiện trách nhiệm doanh nghiệp đối với xã hội.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

BAOVIET Bank cung cấp đầy đủ và toàn diện các dịch vụ tài chính ngân hàng như: Huy động vốn, Tín dụng, Thanh toán và ngân quỹ, Giao dịch ngoại tệ, Tài trợ thương mại, Chiết khấu giấy tờ có giá, Quản lý dòng tiền, Ủy thác và nhận ủy thác và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.



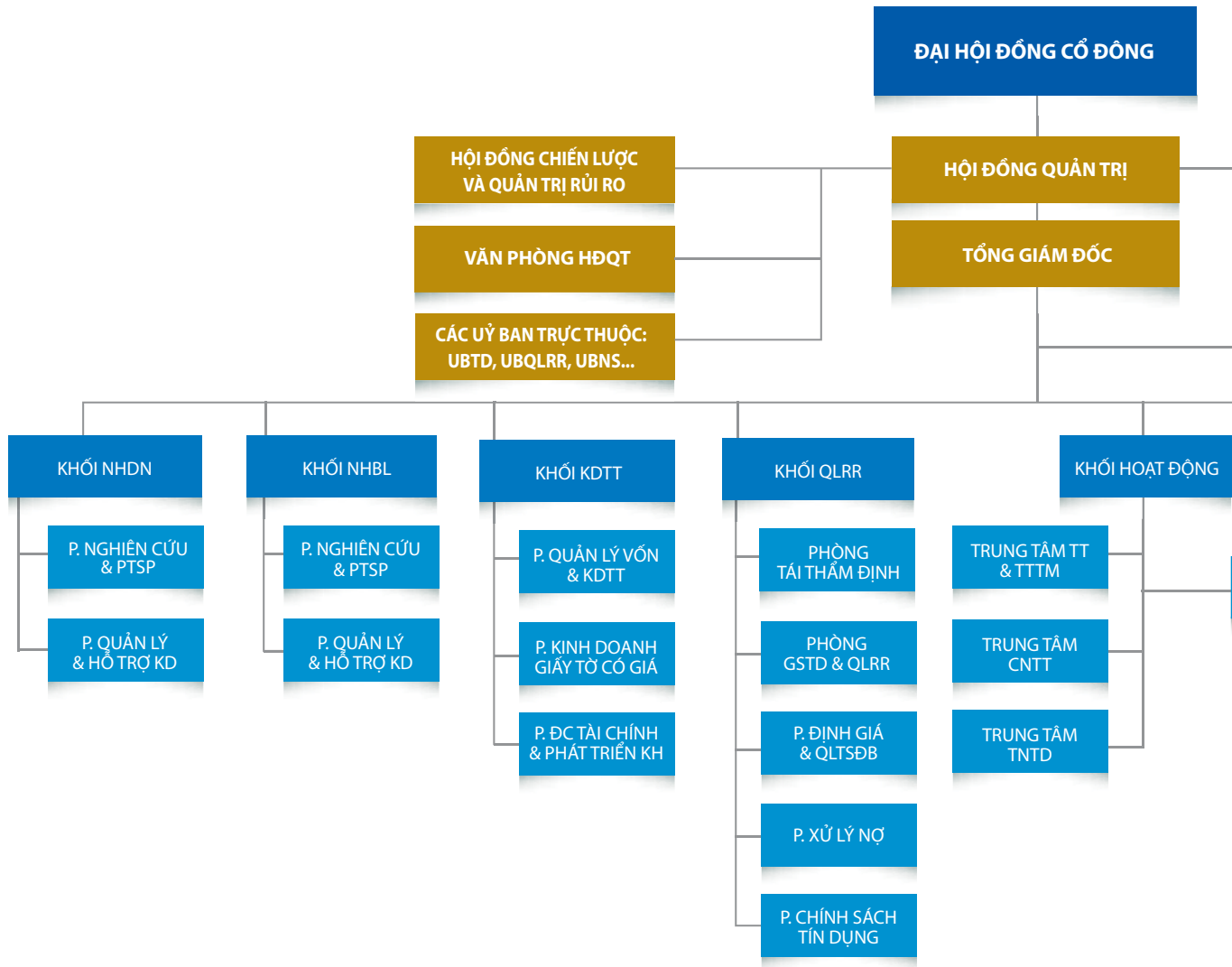
ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

BAOVIET Bank có trụ sở chính đặt tại số 16 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Hệ thống Chi nhánh và các Phòng Giao dịch của BAOVIET Bank được đặt tại các thành phố lớn là các trung tâm kinh tế trọng điểm của cả nước. Bên cạnh đó, khách hàng có thể giao dịch tại trên 500.000 điểm chấp nhận thanh toán (POS) và hơn 15.000 máy ATM của hầu hết các ngân hàng trên toàn quốc.

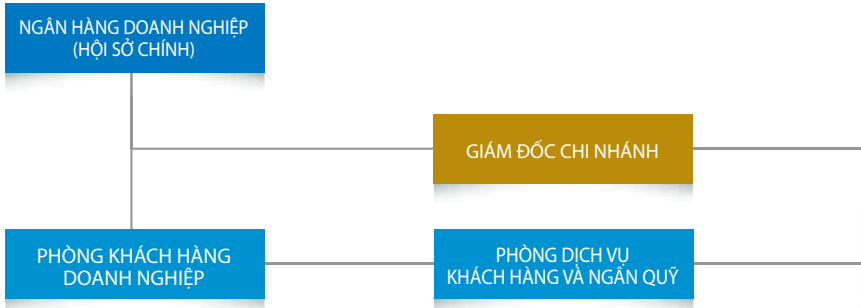
Ngoài ra BAOVIET Bank có quan hệ với trên 160 định chế tài chính lớn nhỏ trong và ngoài nước.

MÔ HÌNH TỔ CHỨC

HỘI SỞ CHÍNH

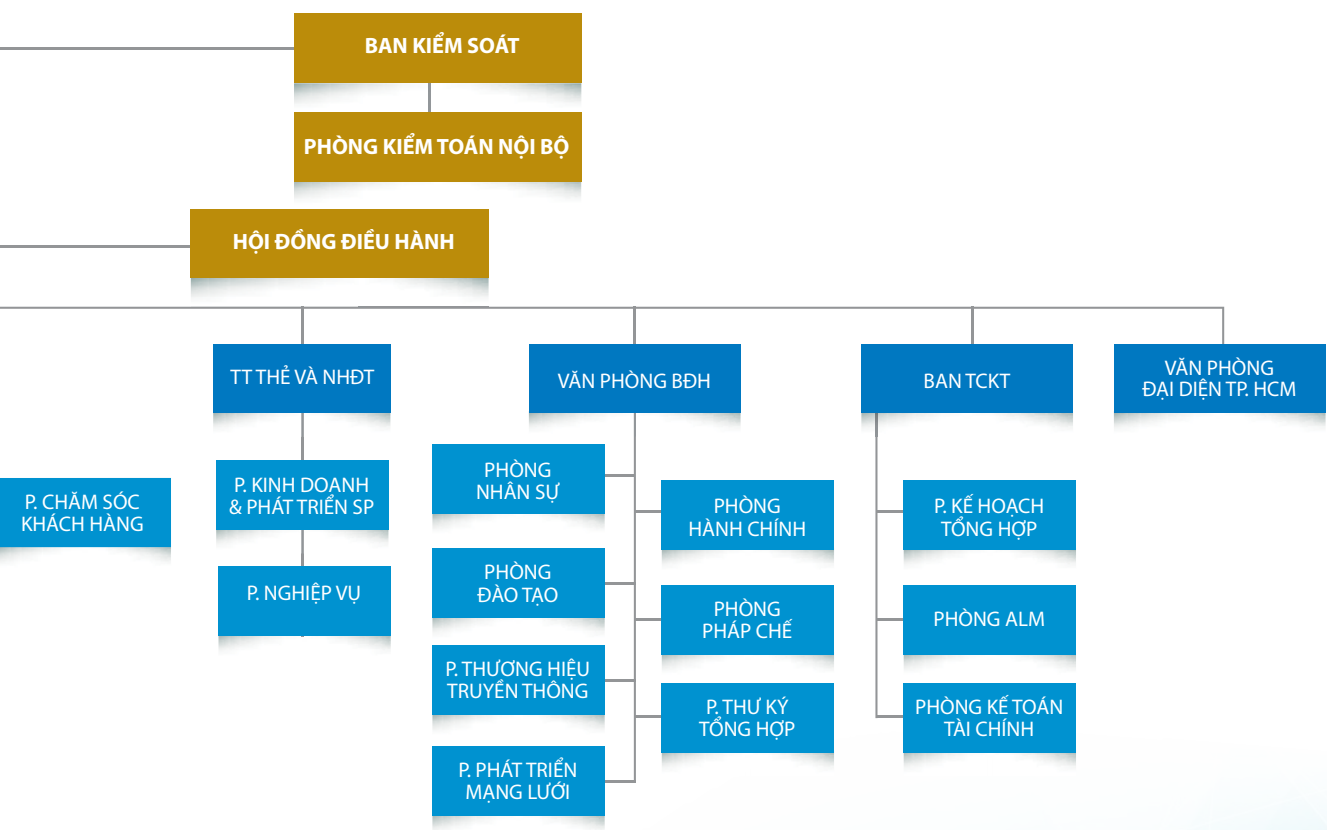


CHI NHÁNH



BAOVIET Bank đã từng bước xây dựng và áp dụng mô hình quản trị tập trung một cách minh bạch, hướng theo chuẩn mực quốc tế với sự tách bạch rõ ràng giữa các chức năng quản trị, kiểm soát và điều hành:

- Tách bạch chức năng "tạo doanh thu", "quản lý rủi ro" và "tác nghiệp" trong cơ cấu tổ chức;
- Quản lý tập trung cao về Hội Sở chính, theo đó chi nhánh là điểm bán hàng.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị BAOVIET Bank quyết định chiến lược kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch hàng năm của ngân hàng. Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề về tổ chức, bộ máy điều hành của toàn ngân hàng; đưa ra các quyết định về thành lập các đơn vị thuộc BAOVIET Bank; ban hành các quy chế về tổ chức, quản trị và hoạt động trong ngân hàng theo đúng điều lệ của BAOVIET Bank đã được Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

Ông LƯU QUYẾT THẮNG Chủ tịch HĐQT

Kỹ sư Kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản trị điều hành doanh nghiệp lớn.

Ông TÔN QUỐC BÌNH Thành viên HĐQT, Quyền TGĐ

Tiến sỹ

Kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, ngân hàng, quản trị doanh nghiệp.

Ông BÙI VẠN PHÚC Thành viên HĐQT

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp.

Ông NGUYỄN HỒNG TUẤN
Phó Chủ tịch HĐQT**Thạc sỹ Quản trị kinh doanh,
Cử nhân Luật**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính, chứng khoán, quản trị doanh nghiệp.

Ông BÙI QUỐC VƯƠNG
Phó Chủ tịch HĐQT**Thạc sỹ Kinh tế**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, quản trị doanh nghiệp.

Bà NGÔ THỊ THU TRANG
Thành viên HĐQT**Thạc sỹ Kinh tế**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thực phẩm, đầu tư, tài chính, quản trị doanh nghiệp.

Ông ĐẬU MINH LÂM
Thành viên HĐQT**Thạc sỹ Tài chính**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, kế toán, xây dựng, quản trị doanh nghiệp.

Bà KIM THỊ THANH HÀ
Thành viên HĐQT**Thạc sỹ**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp, đầu tư.

BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành của BAOVIET Bank hội tụ các thành viên được đào tạo căn bản trong và ngoài nước, từng đảm nhận những vị trí quan trọng tại các định chế tài chính có uy tín tại Việt Nam.



Ông TÔN QUỐC BÌNH
Quyền Tổng Giám đốc

Tiến sỹ

Kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, ngân hàng, quản trị doanh nghiệp.



Bà NGUYỄN THỊ LŨY
Phó Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Tài chính

Kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp.



Ông NGUYỄN QUANG HÙNG
Phó Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính và quản trị doanh nghiệp.



Ông MAI ĐÌNH THƯỜNG
Giám đốc Khối KDTT

Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, ngân hàng, tài chính và quản trị doanh nghiệp.



Ông BUI VAN PHUC
Phó Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp.



Ông VO TRUNG THANH
Phó Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng.



Ông CAO NAM GIANG
Phó Tổng Giám đốc

Cử nhân Kế toán

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán và quản trị doanh nghiệp.



Ông BUI TIẾN ĐỘ
Quyền Giám đốc Khối NHBL

Thạc sỹ Tài chính

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính và quản trị doanh nghiệp.



Bà NGUYỄN THỊ THANH HƯỜNG
Quyền Giám đốc Khối NHDN

**Thạc sỹ Kinh tế
Tài chính Ngân hàng**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, ngân hàng.



Bà NGUYỄN QUỲNH ANH
Quyền Kế toán trưởng

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, ngân hàng.

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban Kiểm soát là những cán bộ giàu kinh nghiệm và có trình độ chuyên môn cao trong các lĩnh vực kiểm toán, kế toán, tài chính, ngân hàng.



Ông NGUYỄN DUY KHÁNH
Trưởng Ban Kiểm soát

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính.



Bà LÊ ANH PHƯƠNG
Thành viên Ban Kiểm soát

Cử nhân Tài chính Kế toán

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính.

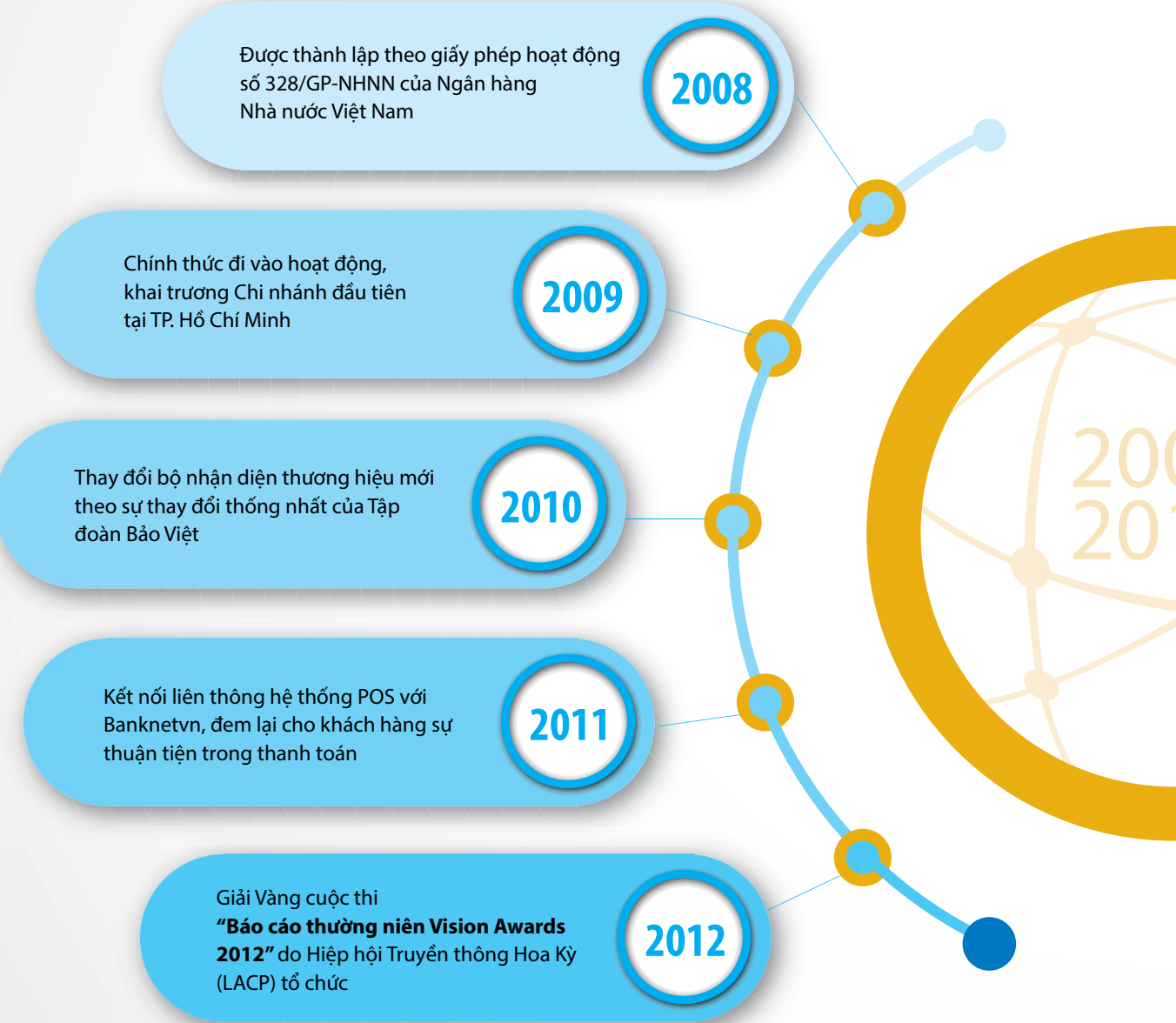


Bà NGUYỄN THỊ VÂN ANH
Thành viên Ban Kiểm soát

Thạc sỹ Kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính.

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN





CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2017

Năm 2017 đánh dấu bước phát triển mới của BAOVIET Bank trong hành trình cất cánh bay cao vươn xa cùng thương hiệu Bảo Việt.



Kiến toàn nhân sự cấp cao

Bộ máy nhân sự cấp cao được kiện toàn nhằm điều hành ngân hàng hoạt động an toàn và hiệu quả.



Triển khai mạnh mẽ Dự án Hợp lực

Phối hợp chặt chẽ với đơn vị thành viên Tập đoàn Bảo Việt để đưa ra các sản phẩm như: BAOVIET Happy House, BAOVIET Happy Life, Dịch vụ thu hộ phí bảo hiểm tại quầy và qua Internet Banking, xây dựng Siêu thị Tài chính - Bảo Việt One Stop Shop...



Phát triển sản phẩm dành cho Khách hàng cá nhân, Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ

Cung cấp nhiều sản phẩm ưu việt về lãi suất cho nhóm khách hàng cá nhân, SME và đối tác của Bảo Việt: Chứng chỉ Tiền gửi ghi danh, Tiết kiệm linh hoạt, các gói vay hỗ trợ sản xuất kinh doanh.



Gia tăng tiện ích cho Khách hàng sử dụng thẻ và Internet Banking

Phát hành thẻ tín dụng nội địa V – Star với nhiều tiềm năng phát triển; các tiện ích cho khách hàng sử dụng thẻ và Internet Banking được triển khai như: thanh toán phí bảo hiểm nhân thọ, thanh toán tiền điện,...



Hợp tác với các doanh nghiệp, tài trợ dự án lớn

Đạt được thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp lớn như Vietlott, Tập đoàn Kosy hay Danko group và tài trợ một số dự án, góp phần nâng cao vị thế cả 2 bên trên thị trường.



Mở rộng mạng lưới, thống nhất thương hiệu

Khai trương 3 Chi nhánh và 6 PGD, nâng tổng số điểm giao dịch trên toàn quốc lên 50 đơn vị. Các điểm giao dịch mang hình ảnh thống nhất của thương hiệu Bảo Việt, đem đến cho khách hàng hình ảnh nhất quán và phong cách phục vụ chuyên nghiệp.



Hoạt động tuyển dụng và đào tạo

Hoạt động tuyển dụng và đào tạo được đẩy mạnh, góp phần phát triển và nâng cao chất lượng nhân sự. Số lượng nhân sự tuyển dụng mới 502 người, tăng 83% so với năm 2016; tổ chức trên 50 khóa đào tạo cho 3.000 lượt học viên trên toàn hệ thống.



Nhiều chương trình thi đua nội bộ thúc đẩy kinh doanh

Nhiều chương trình thi đua nội bộ, thúc đẩy kinh doanh được triển khai, đem lại kết quả khả quan của toàn hệ thống.

Với những thành quả đáng ghi nhận, 2017 là một năm tiền đề vững chắc trong hành trình khẳng định thương hiệu BAOVIET Bank.

BAOVIET  **Bank**



BAOVIET 
BẢO HIỂM • ĐẦU TƯ • TÀI CHÍNH • NGÂN HÀNG

2

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN	28
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017	29
DỊCH VỤ NGÂN HÀNG BÁN LẺ	30
DỊCH VỤ NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP	34
DỊCH VỤ THẺ & NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ	36
QUẢN LÝ NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ	48
XÂY DỰNG NỀN TẢNG	40
TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG	56

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

VỐN ĐIỀU LỆ

3.150
tỷ đồng

TỔNG TÀI SẢN

48.862
tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

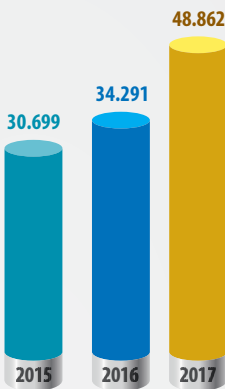
147
tỷ đồng

TỔNG THU NHẬP THUẦN

1.046
tỷ đồng

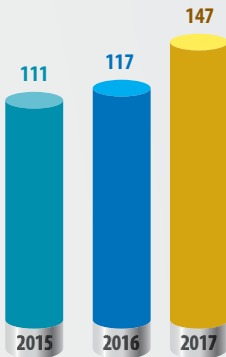
Tổng tài sản

Đơn vị: Tỷ VND



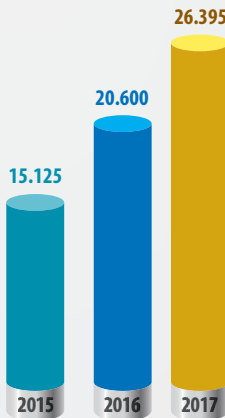
Lợi nhuận trước thuế

Đơn vị: Tỷ VND



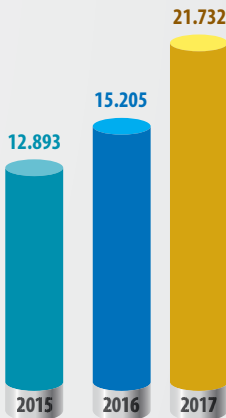
Huy động vốn

Đơn vị: Tỷ VND



Cho vay

Đơn vị: Tỷ VND



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

Trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động, năm 2017 nền kinh tế Việt Nam về tổng thể vẫn tăng trưởng tích cực, các cân đối vĩ mô được bảo đảm, tăng trưởng GDP, lạm phát thấp. Đối với ngành ngân hàng nói riêng, sau nhiều năm liên tiếp biến động và gặp khó khăn, có thể đánh giá bức tranh toàn cảnh ngành ngân hàng năm 2017 đã biến đổi rất nhiều so với những năm trước và được cho là cột mốc đánh dấu sự ổn định và khởi sắc. Các chuyên gia tài chính – tiền tệ nhìn nhận, lợi nhuận ngành ngân hàng được cải thiện trong năm 2017 là nhờ tăng trưởng tín dụng trong năm vừa qua rất khả quan.

Năm 2017, ngành ngân hàng đã có khởi sắc và nhiều kỳ vọng, cơ bản hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra, chỉ tiêu kinh doanh tốt, nợ xấu giảm mạnh. Ngoài sự cải thiện về lợi nhuận thì một điểm tích cực khác của hệ thống ngân hàng trong năm 2017 chính là tỷ lệ nợ xấu giảm. Theo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN), tính đến cuối năm 2017, tỷ lệ nợ xấu nội bảng toàn hệ thống đã giảm so với tỷ lệ 2,46% vào thời điểm cuối năm 2016. Bên cạnh đó, tỷ giá VND/USD tăng giao động 1,1%-1,2% trong năm, thanh khoản thị trường tốt, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp được đáp ứng đầy đủ, kịp thời. Nguồn cung ngoại tệ dồi dào được đánh giá là yếu tố chính và hàng đầu hỗ trợ cho sự ổn định của tỷ giá và thị trường ngoại hối. Quá trình tái cơ cấu hệ thống tài chính cũng được đẩy mạnh.

Dựa trên báo cáo kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2017, lợi nhuận của các ngân hàng thương mại đang ở mức cao nhất trong vòng 4, 5 năm trở lại đây. Điều này có sự đóng góp vô cùng quan trọng của hoạt động tín dụng. Tuy nhiên, một điều cũng dễ nhận thấy, là đang có sự lệch pha khá lớn giữa tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng huy động tiền gửi ở nhiều ngân hàng. Theo số liệu công bố của NHNN, tính đến thời điểm cuối năm 2017, tăng trưởng tín dụng của toàn hệ thống đã đạt 18.17%, trong khi đó huy động vốn chỉ tăng 14.5% (so với cùng kỳ 2016 tăng 16.88%), tiền gửi khách hàng chỉ tăng khoảng 10,9% so với cuối năm 2016.

Nhận định được sự ổn định của thị trường tiền tệ và trên cơ sở những thuận lợi hiện có, Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành (BĐH) BAOVIET Bank đã đưa ra định hướng, chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường để giữ được mức tăng trưởng ổn định và đảm bảo an toàn hoạt động. Năm 2017, BAOVIET Bank đã có một năm tăng trưởng vững chắc, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh trọng yếu, quy mô hoạt động tiếp tục tăng trưởng ổn định và bền vững, cơ cấu tài sản được cải thiện theo hướng tăng trưởng các tài sản tốt, nguồn vốn được điều chỉnh linh hoạt theo nhu cầu sử dụng vốn, chi phí hoạt động được kiểm soát ở mức tốt, hiệu quả, các chỉ tiêu an toàn đảm bảo đáp ứng quy định của NHNN. Ngoài ra các chỉ tiêu phi tài chính như nền tảng khách hàng, số lượng thẻ cũng tăng trưởng tốt.

Đối với BAOVIET Bank, 09 năm qua kể từ ngày đi vào hoạt động là một quãng đường đầy khó khăn, thử thách nhưng với định hướng chiến lược phát triển phù hợp và những lợi thế khác biệt vượt trội, ngân hàng đã và đang từng bước khẳng định được vị trí của mình trên thị trường Tài chính – ngân hàng. Với nỗ lực của HĐQT, BĐH cùng với những chính sách và phương hướng hành động cụ thể đã và sẽ mang lại những giá trị tốt đẹp cho Khách hàng, Cổ đông, Cán bộ nhân viên và Cộng đồng.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG BÁN LẺ

TIẾT KIỂM LINH HOẠT



EASY CAR



HAPPY HOUSE



CÁC HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Các chỉ tiêu thể hiện quy mô có mức tăng trưởng khả quan so với năm 2016

Huy động vốn khách hàng cá nhân tăng 26,4%, dư nợ khách hàng cá nhân tăng 51%, số lượng khách hàng cá nhân tăng 48,7%, doanh số Bancassurance tăng 66%.

Các chính sách ưu đãi, chiến dịch bán hàng không ngừng được cải tiến, xây dựng

- Thẩm quyền quyết định giá vốn đầu vào đầu ra được giao cho đơn vị kinh doanh để tăng quyền chủ động phục vụ khách hàng tốt hơn.
- Hàng loạt chương trình ưu đãi, chương trình thúc đẩy bán như Happy House, Happy Life, 1.000 tỷ đồng cho vay cá nhân kinh doanh, Chương trình huy động vốn “Xuân tài lộc - Phúc đông đầy”, “Nắng vàng biển xanh cùng Bảo Việt”... được triển khai đồng bộ đã hỗ trợ, tạo điều kiện để các đơn vị kinh doanh triển khai bán hàng, giữ chân khách hàng cũ và thu hút thêm một lượng lớn khách hàng mới.
- Chính sách thu nhập được gắn với kết quả kinh doanh của cán bộ quan hệ khách hàng, giao dịch viên, cùng với chương trình thi đua Chung sức cùng đơn vị kinh doanh đã có tác động lớn trong thúc đẩy hoạt động kinh doanh.

Đa dạng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng

DỰ ÁN HỢP LỰC	CÁC SẢN PHẨM MỚI	SẢN PHẨM ĐIỀU CHỈNH, CẢI TIẾN
BAOVIET HAPPY LIFE	CHO VAY CHỦ DNTN	CHO VAY MUA Ô TÔ CŨ
BAOVIET HAPPY HOUSE	CHO VAY TÍN CHẤP	CHO VAY THẤU CHI CỐ TSBD
BAOVIET 360 PAY	TIẾT KIỆM LINH HOẠT	CHO VAY CHỨNG MINH NĂNG LỰC TÀI CHÍNH
BAOVIET PREMIUM	CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI	CHO VAY CÁ NHÂN LÀ CHỦ HỘ KINH DOANH
	CHẤP CẢNH TƯƠNG LAI	CHO VAY NHÀ DỰ ÁN
		QUY ĐỊNH CHUNG VỀ TIẾT KIỆM

Kênh bán hàng được hoàn thiện, mở rộng và triển khai đa dạng

- Triển khai chương trình Cộng tác viên đại chúng;
- Triển khai Chương trình Trợ lý Quan hệ Khách hàng.

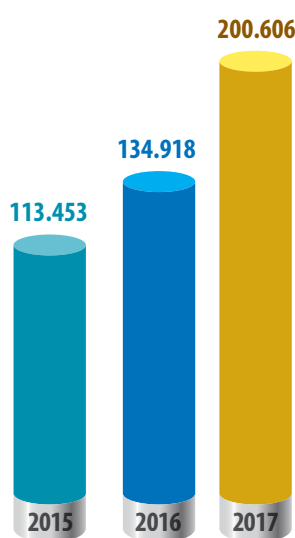
Hoạt động nâng cao chất lượng dịch vụ được triển khai bước đầu

- Ban hành Bộ tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ với Quan hệ Khách hàng;
- Triển khai Bộ cam kết chất lượng dịch vụ áp dụng tại Khối Ngân hàng Bán lẻ và các đơn vị kinh doanh, góp phần cải thiện tốc độ xử lý hồ sơ, nâng cao chất lượng dịch vụ của BAOVIET Bank cung cấp cho khách hàng;
- Đào tạo nghiệp vụ và kiểm tra trực tuyến đối với nhóm Quan hệ Khách hàng được thực hiện bình quân 3 tuần/lần từ tháng 7/2017.

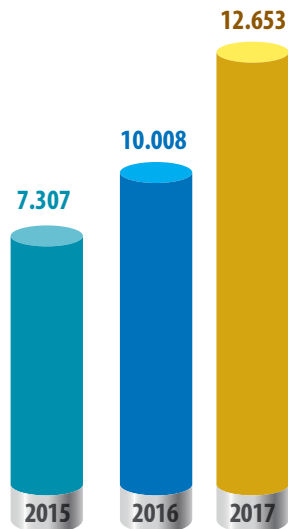
Đẩy mạnh Chương trình Hợp lực với Tập đoàn và các đơn vị thành viên

- Hợp tác bán chéo: Bancassurance, các sản phẩm hợp lực
- Hợp tác xây dựng các gói ưu đãi cho nhóm khách hàng Bảo Việt.

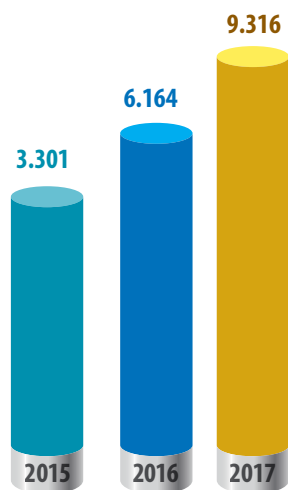
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017



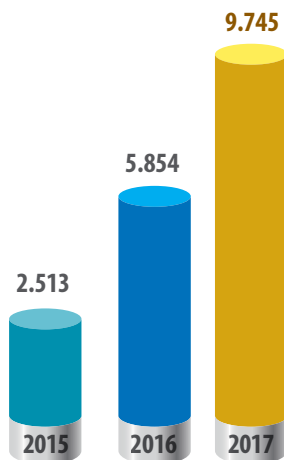
Số lượng khách hàng
Tăng ròng: **65.688** khách hàng
Tỷ lệ tăng trưởng: **48,7%**



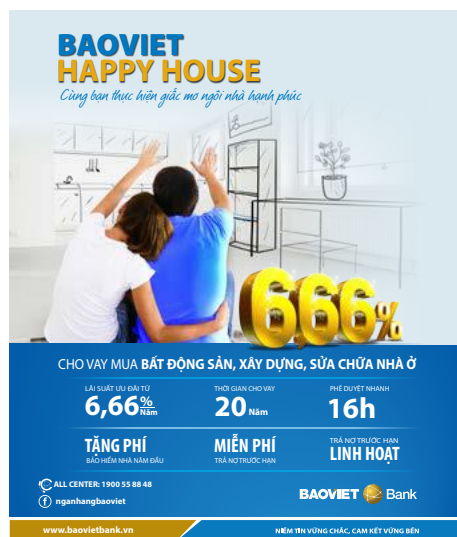
Huy động vốn
Tăng ròng: **2.645** tỷ đồng
Tỷ lệ tăng trưởng: **26,4%**



Tín dụng
Tăng ròng: **3.152** tỷ đồng
Tỷ lệ tăng trưởng: **51%**



Bancassurance
Tăng ròng: **3.891** triệu đồng
Tỷ lệ tăng trưởng: **66%**



ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2018

1. Đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng tập trung vào nhóm cá nhân kinh doanh (Doanh nghiệp tư nhân, Hộ kinh doanh); tiêu dùng và các chuỗi ngành nghề kinh doanh;
2. Đẩy mạnh huy động vốn trên cơ sở đảm bảo chi phí huy động ở mức hợp lý, cạnh tranh, đẩy mạnh các kênh huy động Online;
3. Tăng trưởng nhanh CIF hướng đến nhóm khách hàng mục tiêu là khách hàng của Bảo Việt;
4. Tăng cường khai thác bán chéo sản phẩm bảo hiểm độc lập và các sản phẩm Bancassurance thông qua các chương trình hợp tác bán chéo với BVLife và BVGI;
5. Tăng tỷ trọng doanh thu từ phí dịch vụ trong cơ cấu doanh thu toàn hệ thống trong đó tập trung vào phí hoa hồng bảo hiểm từ hoạt động bán chéo;
6. Hoàn thiện công cụ đo lường kết quả công việc, gắn kết quả với thu nhập và chế độ đãi ngộ, lộ trình thăng tiến;
7. Duy trì chính sách giá theo hướng linh hoạt và cạnh tranh;
8. Đa dạng hóa các kênh phân phối, phát triển các kênh Ngân hàng Điện tử;
9. Đục lỗ các sản phẩm hiện hữu, sản phẩm gói nhắm tới các phân khúc khách hàng mục tiêu;
10. Nâng cao chất lượng dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ theo hướng: Đồng bộ - Nhanh - Dễ tiếp cận - Chính xác;
11. Đẩy mạnh quan hệ đối tác/khách hàng chiến lược;
12. Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Marketing;
13. Phát triển ngân hàng số, dịch vụ Ngân hàng Điện tử.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP

ƯU ĐÃI
VAY MUA ÔTÔ



NỘP THUẾ
ONLINE



Theo kết quả cuối năm 2017, tăng trưởng tín dụng Khách hàng Doanh nghiệp tại BAOVIET Bank đạt 14%, tăng trưởng huy động đạt 32% so với năm 2016.

Khối Ngân hàng Doanh nghiệp đã nghiên cứu và đề xuất triển khai các sản phẩm đặc thù có tính cạnh tranh, các gói tín dụng phù hợp, đa dạng với chính sách lãi suất linh hoạt đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Một số chương trình tín dụng được đánh giá cao và mang lại hiệu quả nhất định nhằm tiếp tục hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp phát triển như: Gói tín dụng dành cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ, Gói tín dụng ưu tiên dành cho các Doanh nghiệp hiện hữu. Bên cạnh đó, BAOVIET Bank đặc biệt chú trọng đến công tác huy động nhằm thu hút thêm nhiều nguồn vốn lãi suất hợp lý từ các tổ chức kinh tế, với các chính sách lãi suất linh hoạt, mở rộng huy động thêm từ đối tượng khách hàng trong lĩnh vực xây dựng, bất động sản ...

Thực hiện mục tiêu tăng trưởng bền vững, an toàn và hiệu quả, hoạt động sử dụng vốn luôn linh hoạt, thông qua nhiều kênh. Tính đến 31.12.2017, dư nợ tín dụng của BAOVIET Bank đối với khách hàng doanh nghiệp đạt hơn 17.000 tỷ đồng, tăng trưởng 14% so với năm 2016. Một số chi nhánh nổi bật trong công tác phát triển khách hàng doanh nghiệp như: Sở Giao dịch, Trung tâm Kinh doanh, Bình Dương, Cầu Giấy. Xu hướng tập trung tăng trưởng tín dụng ngắn hạn giúp khách hàng bổ sung nguồn vốn lưu động để phục vụ kinh doanh. BAOVIET Bank từng bước cải tiến quy trình phê duyệt tín dụng đặc biệt đối với nhóm khách hàng vừa và nhỏ. Trong năm 2017, Khối Ngân hàng Doanh nghiệp tiếp tục đưa ra các sản phẩm độc lỗi nhằm đơn giản hóa thủ tục cấp tín dụng như: Sản phẩm Phê duyệt nhanh, Sản phẩm Bảo lãnh dự thầu - đón đầu cơ hội...

Với chính sách linh hoạt mở rộng đối tượng khách hàng, đến cuối năm 2017, số dư huy động của khách hàng doanh nghiệp đạt được hơn 13.000 tỷ đồng, tăng 32% so với năm 2016, do có sự tăng trưởng mạnh ở một số chi nhánh như: Trung tâm Kinh doanh, Sở Giao dịch, TP.Hồ Chí Minh, Bình Dương. Việc huy động vốn linh hoạt đã góp phần không nhỏ cho việc cân đối thanh khoản của toàn hệ thống trong năm 2017.

Năm 2018, với định hướng phát triển mở rộng khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, chú trọng huy động vốn, tăng nguồn thu từ dịch vụ, BAOVIET Bank tiếp tục đưa ra những chính sách mới cho khách hàng doanh nghiệp nhằm thu hút khách hàng mới thuộc lĩnh vực xuất nhập khẩu, bán lẻ, vệ tinh, công nghiệp phụ trợ... Các chương trình đặc thù hấp dẫn và mang tính cạnh tranh, liên kết hợp lực với các thành viên Tập đoàn Bảo Việt, đồng thời phân loại khách hàng hiện hữu để có những chính sách chăm sóc phù hợp, tạo nên mối quan hệ gắn kết giữa Ngân hàng và doanh nghiệp, từng bước đưa BAOVIET Bank trở thành ngân hàng cung cấp các sản phẩm dịch vụ doanh nghiệp hàng đầu trên thị trường.

DỊCH VỤ THẺ & NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ



THẺ TÍN DỤNG
NỘI ĐỊA



THẺ TÍN DỤNG
QUỐC TẾ VISA



*Năm 2017,
BAOVIET Bank
thành lập Trung
tâm Thẻ & Ngân
hàng điện tử với
mục tiêu tập trung
và chuyên môn
hóa mảng dịch vụ
Thẻ và Ngân hàng
điện tử.*

Với mục tiêu đẩy mạnh phát triển các dịch vụ ngân hàng số hiện đại, cung cấp các giải pháp ngân hàng di động thay cho các điểm giao dịch ngân hàng truyền thống, đáp ứng tốt các nhu cầu ngày càng gia tăng của khách hàng, trong năm 2017, BAOVIET Bank đã tập trung nhanh chóng lên kế hoạch, cam kết chuyển hóa kế hoạch thành những con số hoàn thành cụ thể. Khởi đầu cho những hoạt động này là việc thành lập Trung tâm Thẻ & Ngân hàng điện tử với mục tiêu tập trung và chuyên môn hóa mảng dịch vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử.

Với mô hình mới này, mảng dịch vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử đã có kết quả ấn tượng:

- Thu hút hơn **44.000 khách hàng mới** là Tư vấn viên của Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ.
- Doanh số giao dịch qua kênh dịch vụ chuyển tiền 24/7 đạt hơn **1.000 tỷ đồng**, tăng hơn **333%** so với năm 2016.
- Huy động vốn nhàn rỗi của khách hàng qua kênh ngân hàng trực tuyến đạt hơn **671 tỷ đồng**, tăng trưởng hơn **280%** so với năm 2016.
- Triển khai thành công dịch vụ Thu phí bảo hiểm cho Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ qua các kênh điện tử như Internet Banking, POS, Ecommerce, đạt doanh số hơn **15 tỷ đồng**.
- Triển khai và chuẩn bị ra mắt sản phẩm Thẻ tín dụng nội địa vào đầu năm 2018 với những ưu điểm vượt trội, được thiết kế dành riêng cho thị trường nội địa với nhiều tính năng và ưu đãi hấp dẫn.

Trên cơ sở những nền tảng và kết quả đã đạt được, các hoạt động trọng tâm của năm 2018 như sau:

- Mở rộng hợp tác, triển khai sâu rộng các dự án hợp lực với Tập đoàn Bảo Việt và các Đơn vị thành viên.
- Thông qua việc triển khai, mở rộng hoạt động mở tài khoản/thẻ cho các Đơn vị thành viên, đội ngũ Cộng tác viên/Tư vấn viên và khách hàng của Tập đoàn Bảo Việt để thúc đẩy phát triển các sản phẩm ngân hàng khác như: Thẻ tín dụng nội địa, Vay tiêu dùng, Vay thấu chi, Huy động tiết kiệm,...
- Nghiên cứu giải pháp, phối hợp với các đối tác để triển khai các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số hiện đại mang lại tiện ích và sự thuận tiện cho khách hàng trong kỷ nguyên công nghệ 4.0.

QUẢN LÝ NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ



Với việc nắm bắt tốt diễn biến thị trường, Ngân hàng đã thu được hiệu quả và lợi nhuận tốt từ các hoạt động kinh doanh nguồn vốn, đặc biệt từ kinh doanh chứng khoán nợ.

Diễn biến ổn định của thị trường ngoại hối, thị trường tiền tệ và thị trường chứng khoán nợ trong năm 2017 đã tạo những điều kiện thuận lợi cho BAOVIET Bank trong việc đảm bảo thanh khoản về nguồn vốn cũng như ngoại tệ cho các hoạt động hàng ngày, đồng thời cũng tạo ra những cơ hội kinh doanh cho Ngân hàng. Với việc nắm bắt tốt diễn biến thị trường, đa dạng hóa các hình thức đầu tư, đẩy mạnh hoạt động trên các thị trường, Ngân hàng đã thu được hiệu quả và lợi nhuận tốt từ các hoạt động kinh doanh nguồn vốn, đặc biệt từ kinh doanh chứng khoán nợ.

Năm 2017 được xem là năm có mức lãi suất thấp kỷ lục trong nhiều năm trở lại đây. Mặt bằng lãi suất đó mở ra cơ hội cũng như thách thức đối với hoạt động kinh doanh tiền tệ. Thị trường tiền tệ ổn định dưới sự điều hành của Ngân hàng Nhà nước cũng như linh hoạt trong kinh doanh, BAOVIET Bank luôn đảm bảo an toàn thanh khoản, hoàn thành các nghĩa vụ và tuân thủ đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời vẫn tối đa hiệu quả sử dụng vốn.

Mảng đầu tư, kinh doanh Trái phiếu Chính phủ tiếp tục được đẩy mạnh và mang lại lợi nhuận đáng kể, đóng góp tỷ trọng lợi nhuận tốt, đồng thời đảm bảo khả năng thanh khoản cho Ngân hàng. Danh mục đầu tư Trái phiếu Chính phủ trong năm 2017 được BAOVIET Bank mở rộng theo hướng đa dạng hóa về kỳ hạn, đảm bảo tính hiệu quả về lợi nhuận cũng như an toàn trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Bên cạnh đó, nhằm đa dạng hóa danh mục đầu tư và tăng khả năng sinh lời, BAOVIET Bank đã đầu tư vào Trái phiếu của một số Tổ chức Tín dụng lớn và các doanh nghiệp có uy tín, tình hình tài chính lành mạnh, lãi suất hấp dẫn và có tính thanh khoản cao trên thị trường.

Định hướng năm 2018:

- Đảm bảo thanh khoản
- Kinh doanh hiệu quả
- Hoàn thiện các quy trình, quy định đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động.

XÂY DỰNG NỀN TẢNG



QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

*Năm 2017
đánh dấu bước
phát triển vượt bậc
về nguồn nhân lực
của BAOVIET Bank
trong quá trình
hoạt động bằng
việc phát triển cả về
số lượng và
chất lượng.*

Năm 2017 đánh dấu bước phát triển vượt bậc về nguồn nhân lực của BAOVIET Bank trong quá trình hoạt động bằng việc phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đặc biệt, trong năm qua, hoạt động đào tạo được chú trọng phát triển với đa dạng khóa học và đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm

Với phương châm nền tảng nhân lực là yếu tố cốt lõi cho phát triển kinh doanh nên công tác trọng tâm trong năm 2017 là mở rộng và phát triển nguồn nhân lực. Tổng số nhân sự trên toàn hệ thống tăng 30% với số lượng nhân sự được tuyển dụng mới 502 người, bằng 183% số nhân sự tuyển dụng năm 2016. Trong đó, đặc biệt ưu tiên tuyển dụng đội ngũ trực tiếp kinh doanh nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh của các đơn vị, với tổng số nhân sự tuyển dụng là 329 người, chiếm 66% số nhân sự tuyển mới trong năm 2017. Không chỉ gia tăng về số lượng mà chất lượng nguồn nhân lực cũng được tăng cao, do BAOVIET Bank luôn ưu tiên phát triển đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm, có trình độ và kỹ năng phù hợp cùng với việc tạo lập văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường thúc đẩy nhân sự phát huy hết khả năng và tiềm năng của mình.

Năm 2017, BAOVIET Bank đã có bước phát triển mới trên cơ sở hoàn thiện cơ chế chi trả thu nhập dựa trên kết quả thực hiện công việc của từng cá nhân, đặc biệt là đội ngũ trực tiếp kinh doanh. Thu nhập gắn với mức độ đóng góp của người lao động đã tạo ra sân chơi công bằng và môi trường làm việc cạnh tranh, chế độ đãi ngộ thỏa đáng.

Hoạt động tuyển dụng Trợ lý Quan hệ khách hàng được chú trọng triển khai nhằm đa dạng hóa phương thức bán hàng và xây dựng nguồn ứng viên tiềm năng. Các chương trình Ngày hội việc làm, Cuộc thi Nhà Ngân hàng tương lai hay Tọa đàm “Đường vào Ngân hàng” do BAOVIET Bank tài trợ và phối hợp tổ chức đã thu hút được nhiều sinh viên tham gia. Bên cạnh đó, thông qua chương trình Bank Visit – Sinh viên năm cuối tham quan thực tế ngân hàng, BAOVIET Bank đã đem đến cho sinh viên cái nhìn chân thực nhất về nghề Ngân hàng. Các chương trình đó đã góp phần xây dựng hình ảnh thương hiệu của BAOVIET Bank đến gần hơn với nguồn ứng viên tiềm năng.

Kế hoạch năm 2018

- Hoàn thiện hơn nữa cơ chế chi trả thu nhập theo kết quả thực hiện công việc không chỉ đối với các đơn vị kinh doanh và cán bộ kinh doanh mà còn bao gồm cả nhân sự hỗ trợ, nhân sự tại Hội Sở chính nhằm thúc đẩy sự phát triển chung của toàn hệ thống.
- Thực hiện chính sách nhân sự nguồn và mở rộng chế độ đãi ngộ đối với cán bộ nhân viên.
- Xây dựng và đẩy mạnh công tác phát triển văn hóa doanh nghiệp.
- Thực hiện nâng cao chất lượng của nhân sự thông qua các khóa đào tạo nghiệp vụ và kiểm tra, sát hạch định kỳ.

*Công tác quản trị
rủi ro được chú
trọng quan tâm và
được xác định là
nhiệm vụ hàng đầu
để đảm bảo hoạt
động an toàn,
hiệu quả.*

QUẢN TRỊ RỦI RO

Kết quả năm 2017

Song song với việc mở rộng mạng lưới hoạt động nhằm thúc đẩy quy mô hoạt động, đảm bảo tăng trưởng tín dụng đạt giới hạn tỷ lệ theo quy định của NHNN thì công tác quản trị rủi ro cũng được chú trọng quan tâm và được xác định là nhiệm vụ hàng đầu để đảm bảo an toàn, hiệu quả trong hoạt động tại BAOVIET Bank.

Năm 2017 cũng là năm BAOVIET Bank tiếp tục triển khai áp dụng mô hình quản lý rủi ro tập trung. Định hướng hoạt động thận trọng với việc áp dụng mô hình quản lý rủi ro “ba tầng bảo vệ” nhằm thể hiện trách nhiệm và nhiệm vụ quản lý rủi ro đến từng đơn vị trong hệ thống: Tầng bảo vệ thứ nhất là các đơn vị kinh doanh; Tầng bảo vệ thứ hai là đơn vị kiểm soát rủi ro; Và tầng bảo vệ thứ ba là đơn vị kiểm toán nội bộ. Đó là mô hình quản lý rủi ro có sự tách biệt một cách độc lập giữa ba chức năng chính: Kinh doanh, Quản lý rủi ro và Tác nghiệp. Sự tách biệt giữa ba chức năng là mục tiêu hàng đầu giảm thiểu rủi ro, đảm bảo rủi ro ở mức thấp nhất, đồng thời phát huy được tối đa kỹ năng chuyên môn của từng vị trí cán bộ ngân hàng.

Trong năm qua, BAOVIET Bank đã tích cực triển khai đồng bộ nhiều biện pháp trong công tác Quản lý rủi ro tại tất cả các hoạt động nói chung và hoạt động tín dụng nói riêng, nhờ đó đã đạt được những kết quả khả quan, cụ thể:

- Ban hành các quy định nội bộ về quản lý rủi ro, đáp ứng đúng quy định của NHNN và các kế hoạch phát triển trong tương lai;



- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định cả về thời gian xử lý hồ sơ và chất lượng đánh giá thẩm định khách hàng;
- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định và định giá TSBD, đảm bảo nhanh chóng xác định giá trị tài sản, tăng tính khách quan, độc lập trong công tác định giá TSBD và công tác thẩm định, phê duyệt khoản vay;
- Công tác giám sát tín dụng và quản lý rủi ro trong năm qua được tăng cường và chủ động hơn thông qua việc tổ chức nhiều đoàn kiểm tra, giám sát tín dụng sau giải ngân tại nhiều đơn vị kinh doanh trong hệ thống, qua đó giám sát tín dụng thể hiện được vai trò trong việc kiểm soát tín dụng sau phê duyệt;
- Về công tác xử lý nợ xấu, BAOVIET Bank đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, nhiều đơn vị kinh doanh trong hệ thống BAOVIET Bank đạt được hơn 90% chỉ tiêu thu hồi nợ xấu so với kế hoạch đầu năm. Toàn hàng đảm bảo duy trì nợ xấu ở mức thấp, quanh mốc 2% (thấp hơn nhiều so với mốc 3% theo quy định của NHNN). Có được những kết quả đó là do BAOVIET Bank đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp xử lý quyết liệt. Trong thời gian tới, với việc áp dụng sâu rộng Nghị quyết 42/2017/QH-14 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý nợ xấu, tăng tính chủ động của các TCTD trong công tác xử lý nợ xấu, BAOVIET Bank sẽ còn gặt hái được nhiều kết quả trong công tác xử lý nợ và đảm bảo đưa tỷ lệ nợ xấu tại BAOVIET Bank về quanh mốc 1%;
- Tuân thủ các quy định về giới hạn, tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng tại BAOVIET Bank theo đúng quy định của NHNN.
- Nâng cao vai trò của hoạt động kiểm toán nội bộ trong các nghiệp vụ hoạt động của BAOVIET Bank như: công tác tín dụng, tài chính kế toán, dịch vụ khách hàng, phát triển sản phẩm ...

Kế hoạch năm 2018

- Về quản lý rủi ro tín dụng: Xây dựng, sửa đổi chính sách tín dụng năm 2018 và cơ chế về giao thẩm quyền phê duyệt tín dụng phù hợp với định hướng và kế hoạch kinh doanh của BAOVIET Bank trong giai đoạn tới; Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản, quy định và chính sách Quản lý rủi ro tín dụng; Kiểm soát chất lượng tín dụng đảm bảo tỷ lệ nợ xấu thấp theo đúng quy định của NHNN; Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định và định giá TSBD; Tăng cường công tác giám sát chất lượng tín dụng;
- Về quản lý rủi ro hoạt động: Rà soát, xây dựng hoàn thiện đầy đủ các quy định về quản lý rủi ro hoạt động trong từng hoạt động nghiệp vụ tại BAOVIET Bank; Nâng cao vai trò công tác kiểm tra, kiểm soát rủi ro hoạt động nhằm tránh các sự cố đáng tiếc xảy ra; Phối hợp với Công nghệ thông tin trong việc nâng cấp hệ thống, đảm bảo giảm thiểu rủi ro chủ quan trong hoạt động nghiệp vụ.
- Về quản lý rủi ro thanh khoản – rủi ro thị trường: Tiếp tục giám sát đảm bảo các giới hạn, tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng của BAOVIET Bank tuân thủ theo đúng quy định của NHNN; Nhận diện, đo lường và giám sát được các rủi ro tiềm ẩn trong quá trình hoạt động kinh doanh.
- Về công tác xử lý nợ: Đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu; Triển khai áp dụng sâu rộng Nghị quyết 42/2017/QH-14 về xử lý nợ xấu nhằm tăng tính chủ động của BAOVIET Bank trong công tác xử lý nợ tạo kết quả cao; Tiếp tục triển khai áp dụng đồng bộ nhiều biện pháp xử lý nợ nhằm đạt được những kết quả tốt nhất trong công tác xử lý thu hồi nợ xấu.

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

BAOVIET Bank đã chú trọng đầu tư, từng bước hiện đại hóa hệ thống Công nghệ thông tin nhằm đáp ứng các nhu cầu ngày càng cao từ hoạt động nghiệp vụ Ngân hàng.

Bắt kịp với xu hướng thời đại mới – thời đại ngân hàng số, song song với những nỗ lực trong hoạt động điều hành chính sách của Ngân hàng Nhà nước, BAOVIET Bank đã chú trọng đầu tư, từng bước hiện đại hóa hệ thống Công nghệ thông tin nhằm đáp ứng các nhu cầu ngày càng cao từ hoạt động nghiệp vụ Ngân hàng. Qua đó, mở rộng khả năng tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tiện ích của ngân hàng hiện đại, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và năng lực quản trị của Ngân hàng.

BAOVIET Bank tiếp tục tập trung phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ cũng như tăng cường việc bán chéo sản phẩm với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn; tiếp tục thực hiện đổi mới cơ cấu dịch vụ Ngân hàng theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ Ngân hàng Điện tử để mở rộng phạm vi, đối tượng phục vụ, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ và góp phần tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng. Cụ thể:

- Tận dụng lợi thế và tiếp nối kết quả ban đầu từ những dự án hợp lực nội bộ với các Đơn vị thành viên của Tập đoàn Bảo Việt, BAOVIET Bank đã tiếp tục triển khai các dự án: Quản lý dòng tiền cho Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt; Dự án Thu phí tại quầy; Dự án Thu phí trên Internet Banking và trích nợ tự động; Cho vay thấu chi có tài sản bảo đảm là Hợp đồng bảo hiểm cho Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ.
- Bổ sung đa dạng các sản phẩm trên Internet Banking, đặc biệt là hoàn thiện cổng thanh toán BVB.ECOM để cho phép khách hàng mua hàng Online thanh toán bằng thẻ BAOVIET Bank. Ngoài ra, BAOVIET Bank cũng triển khai thành công hệ thống thu Ngân sách Nhà nước nhằm gia tăng tiện ích thanh toán cho khách hàng.
- Đối với các dự án Công nghệ thông tin quan trọng: Nâng cấp hệ thống Way4; Chuyển đổi chuẩn dữ liệu CITAD; Thu Ngân sách Nhà nước; Chuyển đổi hệ thống SWIFT; Nâng cấp hệ thống FTP Pricing; Nâng cấp tủ đĩa lưu trữ tại Data Center.
- Đối với công tác báo cáo, quản trị: BAOVIET Bank đã phát triển và triển khai hệ thống báo cáo theo Thông tư 35 của Ngân hàng Nhà nước, thực hiện nâng cấp hệ thống báo cáo nội bộ MIS.
- Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn bảo mật hệ thống Công nghệ thông tin: Giải pháp kiểm soát truy cập, hệ thống ngăn chặn tấn công mạng; Triển khai giải pháp kiểm soát truy cập mạng nội bộ BAOVIET Bank đối với người dùng bên ngoài giai đoạn 1; Trang bị Hệ thống tường lửa cho Hội Sở chính và các điểm giao dịch.
- Áp dụng và kiểm soát chặt chẽ các quy trình quản lý chất lượng phần mềm, quy trình giải quyết yêu cầu hỗ trợ dịch vụ trong quá trình xây dựng, phát triển, triển khai vận hành các Hệ thống Công nghệ thông tin, tiếp nhận, xử lý nhanh nhất và hiệu quả nhất các yêu cầu về phần mềm và dịch vụ Công nghệ thông tin.

Kế hoạch năm 2018

Với mục tiêu trở thành Ngân hàng số nhằm đem đến các dịch vụ và tiện ích tối ưu cho khách hàng, năm 2018 BAOVIET Bank sẽ tiếp tục tập trung đầu tư về hạ tầng Công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng lực xử lý của hệ thống cũng như phát triển các Dự án phần mềm để mở rộng quy mô hoạt động:

- Nâng cấp, trang bị hạ tầng Công nghệ thông tin: Nâng cấp hệ thống máy chủ phục vụ nghiệp vụ và hỗ trợ hạ tầng; Nâng cấp hệ thống CallCenter; Triển khai giải pháp VOIP toàn hàng; Bổ sung máy chủ CSDL Oracle; Mua sắm thay thế 02 tủ đĩa; Thay thế hệ thống máy chủ môi trường phát triển và kiểm thử T24 (T24 DEV và T24 TEST)...
- Tiếp tục triển khai các giải pháp an toàn và bảo mật hệ thống Công nghệ thông tin: Giải pháp bảo vệ ứng dụng chạy trên nền ứng dụng Web; Tăng cường hệ thống tường lửa; Triển khai giải pháp quản lý truy cập đối với các tài khoản đặc quyền...
- Triển khai các giải pháp Công nghệ thông tin quan trọng như: Nâng cấp hệ thống T24 lên phiên bản mới; Mua bản quyền phần mềm Microsoft (server, client OS, office, email,...); Triển khai giải pháp backup máy chủ tại Data Center; Triển khai hệ thống dữ liệu tập trung giai đoạn 1 (Data Warehouse)...
- Tập trung kiểm soát chặt chẽ quá trình thực hiện các dự án phần mềm nhằm đảm bảo tiến độ dự án và chất lượng sản phẩm. Áp dụng và kiểm soát chặt chẽ các quy trình quản lý chất lượng phần mềm, quy trình giải quyết yêu cầu hỗ trợ dịch vụ Công nghệ thông tin.



THƯƠNG HIỆU TRUYỀN THÔNG

Công tác thương hiệu truyền thông trong năm 2017 tập trung chủ yếu vào việc triển khai các chương trình hỗ trợ kinh doanh và một số hoạt động khác nhằm góp phần quảng bá thương hiệu BAOVIET Bank.

Hoạt động truyền thông Marketing hỗ trợ kinh doanh:

Thực hiện Dự án Hợp lực Tập đoàn trong công tác Marketing - Truyền thông - Thương hiệu, BAOVIET Bank đã tích cực phối hợp với Tập đoàn Bảo Việt và các Đơn vị thành viên triển khai truyền thông về những sản phẩm với nhiều tính năng vượt trội và chính sách ưu đãi về phí, lãi suất dành cho cán bộ nhân viên, tư vấn viên, khách hàng và đối tác của Bảo Việt: Ra mắt siêu thị tài chính BAOVIET One Stop Shop; BAOVIET Happy Life; BAOVIET Happy House... Nhiều sản phẩm dịch vụ khác dành cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp: Tiết kiệm linh hoạt, Chứng chỉ tiền gửi ghi danh, Cho vay tiêu dùng tín chấp, Cho vay cá nhân là Chủ doanh nghiệp tư nhân, Chương trình khuyến mại “Xuân tài lộc – Phúc đông đầy”, Ưu đãi tín dụng cho DN SME, DN XNK, Cấp tín dụng phê duyệt nhanh, Dịch vụ nộp thuế điện tử 24/7, Thẻ Tín dụng nội địa BAOVIET Bank...

Hoạt động Quản lý Thương hiệu - Truyền thông - Marketing tại đơn vị kinh doanh

Tiếp tục áp dụng hình ảnh nhận diện mới trong hệ thống biển hiệu tại tòa nhà trụ sở, quảng cáo ngoài trời và các ấn phẩm vật phẩm quảng cáo nhằm tăng cường hiệu quả quảng bá thương hiệu và phục vụ hoạt động kinh doanh của BAOVIET Bank. Tại 3 chi nhánh và 6 phòng giao dịch mở mới trong năm 2017 và hầu hết các điểm giao dịch trên hệ thống BAOVIET Bank đều mang hình ảnh thống nhất của thương hiệu Bảo Việt, đem đến cho khách hàng hình ảnh nhất quán và phong cách phục vụ chuyên nghiệp.

Bên cạnh công tác rà soát lập báo cáo định kỳ tình trạng hệ thống biển bảng tại các điểm giao dịch, các đơn vị tại Hội Sở chính đã phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ và kiểm tra các đơn vị triển khai các hạng mục quảng cáo truyền thông theo mỗi chương trình.



Website



Hoạt động truyền thông bên ngoài, truyền thông nội bộ và tài trợ

Công tác đối ngoại báo chí được thực hiện định kỳ với mục đích chia sẻ một số thông tin tích cực về sản phẩm dịch vụ, các hoạt động từ thiện xã hội BAOVIET Bank để các báo khai thác đăng tải. Tần suất xuất hiện trên báo chí của BAOVIET Bank chưa thường xuyên, chỉ xuất hiện theo các chiến dịch sản phẩm mới, khuyến mại mới với mức trung bình hơn gần 20 lượt/chiến dịch.

Các hoạt động truyền thông nội bộ cũng được duy trì thường xuyên. Bản tin nhanh được phát hành định kỳ hàng tuần, thông tin đăng tải kịp thời, trình bày mạch lạc, đẹp mắt đã phát huy tác dụng kết nối các đơn vị, cá nhân và các hoạt động trên toàn hệ thống.

Các kênh truyền thông điện tử như hệ thống email, desktop, màn hình ATM, LCD được khai thác triệt để nhằm quảng bá sản phẩm, dịch vụ của BAOVIET Bank. Website, Fanpage được cập nhật một cách chủ động và tích cực mỗi khi có sự kiện liên quan đến hoạt động của Ngân hàng. Đặc biệt Facebook Workplace được hoạt động thử nghiệm từ tháng 5/2017 đến nay dự kiến sẽ triển khai chính thức trong năm 2018.

Hoạt động phối hợp truyền thông với Tập đoàn được thường xuyên triển khai qua việc tổ chức ra mắt sản phẩm, chương trình khuyến mại tích hợp và khai thác chéo các kênh truyền thông của Tập đoàn và các đơn vị thành viên nhằm đem lại hiệu quả quảng bá cao nhất.

Tham gia đóng góp, tài trợ một số chương trình từ thiện, an sinh xã hội có ý nghĩa theo phát động của Ngân hàng Nhà nước và một số cơ quan ban ngành tại các địa phương có chi nhánh của BAOVIET Bank.

Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018:

- Đẩy mạnh truyền thông thương hiệu gắn với thông điệp “BAOVIET Bank là đơn vị thuộc BẢO VIỆT - Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam do Nhà nước giữ cổ phần chi phối”.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông Marketing nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh của khối, đơn vị kinh doanh.
- Phối hợp đẩy mạnh truyền thông trong hệ thống Tập đoàn về các sản phẩm dịch vụ theo Dự án Hợp lực.
- Thay thế, nâng cấp hệ thống biển bảng tại các điểm giao dịch và các ấn phẩm vật phẩm quảng cáo theo nhận diện mới nhằm chuẩn hóa hình ảnh tại các điểm tiếp xúc thương hiệu trên toàn hệ thống.
- Tăng cường hoạt động truyền thông nội bộ gắn với văn hóa doanh nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội. Chú trọng khai thác các kênh quảng cáo truyền thông Online.

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác chăm sóc khách hàng là thường xuyên nghiên cứu đề xuất những giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ trên toàn hệ thống.

Kết quả năm 2017

Năm 2017, số lượng cuộc gọi vào Tổng đài Call center 24/7 của BAOVIET Bank và yêu cầu hỗ trợ qua email/fanpage tăng gần 3 lần so với năm 2016, góp phần xử lý các yêu cầu hỗ trợ, tư vấn từ xa và tiếp nhận ý kiến đóng góp, khiếu nại của khách hàng, đặc biệt nhóm khách hàng tại các địa bàn không có BAOVIET Bank nhằm hỗ trợ các đơn vị kinh doanh trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ của Ngân hàng.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác chăm sóc khách hàng là thường xuyên nghiên cứu đề xuất những giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ trên toàn hệ thống. Năm 2017, các phòng ban tại Hội Sở chính đã phối hợp ban hành một số quy trình, quy định, mẫu biểu và hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến các giao dịch tại quầy nhằm tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước và triển khai thực hiện tới các đơn vị.

Kế hoạch năm 2018

Tiếp tục nâng cấp hệ thống Tổng đài Call center, mở rộng quy mô, đa dạng hóa kênh giao tiếp với khách hàng theo hướng phát triển Ngân hàng Điện tử nhằm không ngừng nâng cao khả năng tương tác giúp khách hàng liên hệ đến Ngân hàng một cách nhanh chóng và tiện lợi nhất; Nâng tỷ lệ đáp ứng yêu cầu của khách hàng lên mức cao nhất có thể, phát huy tối đa hiệu quả chăm sóc, tiếp cận và hỗ trợ khách hàng.

Bên cạnh đó, tổ chức triển khai chấm điểm việc tuân thủ Bộ tiêu chuẩn Chất lượng dịch vụ tại quầy nhằm tạo dựng, nâng cao hình ảnh và tác phong chuyên nghiệp tại các đơn vị trên toàn hệ thống. Đồng thời thường xuyên nghiên cứu, rà soát các văn bản nhằm hoàn thiện các quy trình, quy định; phối hợp kiểm tra phát hiện, khắc phục kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình cung ứng sản phẩm dịch vụ, góp phần hỗ trợ đơn vị không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng được sự hài lòng của khách hàng.



PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI

Với mục tiêu mở rộng mạng lưới hoạt động trên cơ sở đảm bảo an toàn và hiệu quả, mở mới tại những địa bàn trọng điểm để cung cấp nhiều hơn nữa những sản phẩm dịch vụ ngân hàng tiện ích đến với khách hàng.

2017

 **50**
ĐIỂM GIAO DỊCH

 **14**
TỈNH THÀNH

 **1.130**
CÁN BỘ NHÂN VIÊN

BAOVIET Bank là một trong những Ngân hàng Thương mại Cổ phần trẻ trong hệ thống Tổ chức tín dụng của Việt Nam với hệ thống mạng lưới hoạt động còn khá khiêm tốn. Do đó, công tác Phát triển mạng lưới hoạt động là một trong những ưu tiên hàng đầu của BAOVIET Bank trong những năm gần đây. Với mục tiêu mở rộng mạng lưới hoạt động trên cơ sở đảm bảo an toàn và hiệu quả, BAOVIET Bank luôn chú trọng công tác mở rộng mạng lưới hoạt động tại những địa bàn trọng điểm để cung cấp nhiều hơn nữa những sản phẩm dịch vụ ngân hàng tiện ích đến với khách hàng, đặc biệt chú trọng mở mới chi nhánh tại những địa bàn chưa có sự hiện diện của BAOVIET Bank, đồng thời tận dụng tối đa hệ thống cơ sở mạng lưới của các đơn vị thành viên của Tập đoàn Bảo Việt phát triển các sản phẩm liên kết tài chính - bảo hiểm - ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Trong năm 2017, BAOVIET Bank đã triển khai theo Giấy phép được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt mở mới 03 chi nhánh (Bình Định, Bắc Ninh, Thái Nguyên) và 06 Phòng Giao dịch (tại địa bàn TP. Hải Phòng, tỉnh Nghệ An, TP. Đà Nẵng, Tỉnh Đắk Lắk, TP. Cần Thơ) nâng tổng số các điểm giao dịch của BAOVIET Bank lên 50 điểm giao dịch trên toàn quốc.

Bên cạnh đó, Ngân hàng tiếp tục tập trung vào công tác xây dựng và kiện toàn các đơn vị mạng lưới. BAOVIET Bank đã xây dựng các quy chuẩn, trên cơ sở đó thường xuyên thực hiện đánh giá hiệu quả và chất lượng hoạt động của các đơn vị mạng lưới từ Chi nhánh đến các Phòng giao dịch nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Kế hoạch năm 2018

Tập trung nguồn lực cho công tác phát triển mạng lưới mở mới 05 Chi nhánh tại tỉnh Lào Cai, tỉnh Thanh Hóa, tỉnh Gia Lai, tỉnh Đồng Nai, huyện Củ Chi- TP. Hồ Chí Minh và 02 Phòng giao dịch. Đây là những địa bàn kinh tế trọng điểm được đánh giá có nhiều tiềm năng phát triển và mang đến các cơ hội kinh doanh cho BAOVIET Bank.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH CÁC ĐIỂM GIAO DỊCH MỞ MỜI NĂM 2017



Chi nhánh BAOVIET Bank Bình Định



Chi nhánh BAOVIET Bank Thái Nguyên



Chi nhánh BAOVIET Bank Bắc Ninh



PGD BAOVIET Bank Thanh Khê, Đà Nẵng

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CỦA BAOVIET Bank

(Tính đến 31/12/2017)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: (T1+T5) Số 16 Phan Chu Trinh, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3928 8989 | Fax: 84 - 24 - 3928 8899
Email: h.ho@baovietbank.vn

VP ĐẠI DIỆN TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 233 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84 - 28 - 3925 1398 | Fax: 84 - 28 - 3925 1396
Email: g.vpddhcm@baovietbank.vn

HÀ NỘI

CN Sở Giao dịch

Địa chỉ: (T1+T11) Số 72 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3266 8948 | Fax: 84 - 24 - 3938 0519
Email: h.sgd@baovietbank.vn

PGD Ba Đình

Địa chỉ: Số 27 Văn Cao, P. Liễu Giai, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3247 4732 | Fax: 84 - 24 - 3247 4733
Email: h.bdi.sgd@baovietbank.vn

PGD Tôn Đức Thắng

Địa chỉ: Số 245 Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3513 4264 | Fax: 84 - 24 - 3513 4263
Email: h.tdt.sgd@baovietbank.vn

PGD Đào Tấn

Địa chỉ: Số 14 Đào Tấn, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3211 5401 | Fax: 84 - 24 - 3211 5402
Email: h.dtn.sgd@baovietbank.vn

PGD Mỹ Đình

Địa chỉ: Số 8 Nguyễn Cơ Thạch, P. Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3763 3176 | Fax: 84 - 24 - 3763 3178
Email: h.mdh.sgd@baovietbank.vn

PGD Hà Đông

Địa chỉ: Số 229 Quang Trung, P. Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3256 8280 | Fax: 84 - 24 - 3256 8290
Email: h.hdg.sgd@baovietbank.vn

CN Hà Nội

Địa chỉ: Số 121 Thái Hà, P. Trung Liệt, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3574 7666 | Fax: 84 - 24 - 3574 7136
Email: h.hni@baovietbank.vn

PGD Trần Xuân Soạn

Địa chỉ: Số 38 Trần Xuân Soạn, P. Ngô Thì Nhậm, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3933 5707 | Fax: 84 - 24 - 3933 5687
Email: h.txs.hni@baovietbank.vn

PGD Văn Miếu

Địa chỉ: Số 71 Ngô Sỹ Liên, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3732 6506 | Fax: 84 - 24 - 3732 6508
Email: h.vme.hni@baovietbank.vn

PGD Chợ Mơ

Địa chỉ: Số 514 Bạch Mai, P. Trương Định, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3627 7053 | Fax: 84 - 24 - 3627 7052
Email: h.cmo.hni@baovietbank.vn

CN Cầu Giấy

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3795 8606 | Fax: 84 - 24 - 3795 8615
Email: h.cgy@baovietbank.vn

BẮC NINH

CN Bắc Ninh

Địa chỉ: Số 12A Lý Thái Tổ, Phường Suối Hoa, TP. Bắc Ninh
Điện thoại: 84 - 222 - 3822 888 | Fax: 84 - 222 - 3826 468
Email: h.bnh@baovietbank.vn

THÁI NGUYÊN

CN Thái Nguyên

Địa chỉ: Số 51 Hoàng Văn Thụ, P. Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên
Điện thoại: 84 - 208 - 377 8888 | Fax: 84 - 208 - 365 3368
Email: h.tnn@baovietbank.vn

HẢI PHÒNG

CN Hải Phòng

Địa chỉ: Tòa nhà Bảo Việt Nhân Thọ Hải Phòng, Khu đô thị mới Ngã Năm sân bay Cát Bi, Đường Lê Hồng Phong, P. Đông Khê, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Điện thoại: 84 - 2253 - 529 966 | Fax: 84 - 2253 - 529 788
Email: h.hpg@baovietbank.vn

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CỦA BAOVIET Bank

(Tính đến 31/12/2017)

PGD Hồng Bàng	
Địa chỉ:	Số 99 Bạch Đằng, P. Hạ Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Điện thoại:	84 - 2253 - 786 882 Fax: 84 - 2253 - 786 884
Email:	h.hbg.hpg@baovietbank.vn

PGD Văn Cao	
Địa chỉ:	Số 252 - 254 Văn Cao, P. Đằng Giang, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Điện thoại:	84 - 2253 - 559 326 Fax: 84 - 2253 - 559 326
Email:	h.vco.hpg@baovietbank.vn

QUẢNG NINH	
CN Quảng Ninh	
Địa chỉ:	Số 486A Hạ Long, P. Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Quảng Ninh.
Điện thoại:	84 - 2033 - 648 989 Fax: 84 - 2033 - 859 868
Email:	h.qnh@baovietbank.vn

NGHỆ AN	
CN Nghệ An	
Địa chỉ:	Số 105 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Lê Mao, TP. Vinh, Nghệ An
Điện thoại:	84 - 238 - 3550 669 Fax: 84 - 238 - 3550 699
Email:	h.nan@baovietbank.vn

PGD Trường Thi	
Địa chỉ:	Số 87 Nguyễn Văn Cừ, P. Trường Thi, TP. Vinh, Nghệ An
Điện thoại:	84 - 238 - 3550 656 Fax: 84 - 238 - 3550 665
Email:	h.tti.nan@baovietbank.vn

PGD Bến Thủy	
Địa chỉ:	Số 180 Nguyễn Du, P. Bến Thủy, TP. Vinh, Nghệ An
Điện thoại:	84 - 238 - 3550 828 Fax: 84 - 238 - 3550 727
Email:	h.bty.nan@baovietbank.vn

ĐÀ NẴNG	
CN Đà Nẵng	
Địa chỉ:	Số 86-88 Nguyễn Văn Linh, P. Nam Dương, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại:	84 - 236 - 3538 688 Fax: 84 - 236 - 3539 988
Email:	h.dng@baovietbank.vn

PGD Ngũ Hành Sơn	
Địa chỉ:	Số 159 Ngũ Hành Sơn, P. Bắc Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng
Điện thoại:	84 - 236 - 3939 688 Fax: 84 - 236 - 3939 588
Email:	h.nhs.dng@baovietbank.vn

PGD Hùng Vương	
Địa chỉ:	Số 318 Hùng Vương, P. Vĩnh Trung, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Điện thoại:	84 - 236 - 374 7988 Fax: 84 - 236 - 356 8588
Email:	h.hvg.dng@baovietbank.vn

PGD Thanh Khê	
Địa chỉ:	Số 333 Trần Cao Vân, P. Xuân Hà, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Điện thoại:	84 - 236 - 363 89 88 Fax: 84 - 236 - 363 91 88
Email:	h.tke.dng@baovietbank.vn

BÌNH ĐỊNH	
CN Bình Định	
Địa chỉ:	Số 40 Nguyễn Thái Học, P. Lê Hồng Phong, TP. Quy Nhơn, Bình Định
Điện thoại:	84 - 256 - 3636 988 Fax: 84 - 256 - 3636 986
Email:	h.bdh@baovietbank.vn

KHÁNH HÒA	
CN Khánh Hòa	
Địa chỉ:	Số 15 Trần Hưng Đạo, P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
Điện thoại:	84 - 258 - 3529 698 Fax: 84 - 258 - 3529 699
Email:	h.kha@baovietbank.vn

ĐẮK LẮK	
CN Đắk Lắk	
Địa chỉ:	Số 26 Lê Thánh Tông, P. Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
Điện thoại:	84 - 262 - 3989 989 Fax: 84 - 262 - 3939 989
Email:	h.dlk@baovietbank.vn

PGD Ngô Quyền	
Địa chỉ:	Số A1 Ngô Quyền, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
Điện thoại:	84 - 262 - 3666 677 Fax: 84 - 262 - 3666 688
Email:	h.nqn.dlk@baovietbank.vn

PGD Buôn Hồ	
Địa chỉ:	Số 553 Hùng Vương, Phường An Lạc, Thị xã Buôn Hồ, Đắk Lắk
Điện thoại:	84 - 262 - 377 2288 Fax: 84 - 262 - 355 9955
Email:	h.bho.dlk@baovietbank.vn

PGD Ea Kar	
Địa chỉ:	Số 206 Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Ea Kar, Huyện Ea Kar, Đắk Lắk
Điện thoại:	84 - 262 - 3771 177 Fax: 84 - 262 - 3771 188
Email:	h.ekr.dlk@baovietbank.vn

TP. HỒ CHÍ MINH

CN TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 233 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84 - 2838 - 245 303 | Fax: 84 - 2838 - 245 304
Email: h.hcm@baovietbank.vn

PGD Âu Cơ

Địa chỉ: Số 830 Âu Cơ, P. 14, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84 - 2839 - 482 253 | Fax: 84 - 2839 - 482 254
Email: h.aco.hcm@baovietbank.vn

PGD Hàng Xanh

Địa chỉ: Số 49D Phan Đăng Lưu, P.3, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84 - 2835 - 125 620 | Fax: 84 - 2835 - 515 224
Email: h.hxh.hcm@baovietbank.vn

PGD Nguyễn Thái Sơn

Địa chỉ: Số 17A2 - 87 Nguyễn Thái Sơn, P.4, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84 - 2839 - 212 325 | Fax: 84 - 2839 - 212 322
Email: h.nts.hcm@baovietbank.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Địa chỉ: Số 966 Nguyễn Văn Linh, P. Tân Phong, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84 - 2854 - 104 773 | Fax: 84 - 2854 - 104 770
Email: h.pmh.hcm@baovietbank.vn

PGD Phú Nhuận

Địa chỉ: Số 74 Hoàng Văn Thụ, P. 9, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84 - 2839 - 974 571 | Fax: 84 - 2839 - 970 472
Email: h.pnn.hcm@baovietbank.vn

CN Sài Gòn

Địa chỉ: Số 49 Phạm Viết Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84 - 2839 - 260 590 | Fax: 84 - 2839 - 260 574
Email: h.vpddhcm@baovietbank.vn

PGD Phú Lâm

Địa chỉ: Số 629 Hậu Giang, P.11, Q. 6, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84 - 2838 - 170 730 | Fax: 84 - 2838 - 170 729
Email: h.pla.sgn@baovietbank.vn

PGD An Đông

Địa chỉ: Số 97J Nguyễn Duy Dương, P. 9, Q. 5, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84 - 2838 - 301 002 | Fax: 84 - 2838 - 300 988
Email: h.and.sgn@baovietbank.vn

PGD Nguyễn Văn Cừ

Địa chỉ: Số 146 Nguyễn Văn Cừ, P. Nguyễn Cư Trinh, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84 - 2838 - 370 513 | Fax: 84 - 2838 - 360 663
Email: h.nvc.sgn@baovietbank.vn

PGD Lạc Long Quân

Địa chỉ: Số 1234 Lạc Long Quân, P.8, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84 - 2839 - 755 874 | Fax: 84 - 2839 - 755 872
Email: h.lln.sgn@baovietbank.vn

BÌNH DƯƠNG

CN Bình Dương

Địa chỉ: Số 326 Đại lộ Bình Dương, P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 84 - 2743 - 696 387 | Fax: 84 - 2743 - 696 391
Email: h.bdg@baovietbank.vn

CẦN THƠ

CN Cần Thơ

Địa chỉ: Số 90-92 Trần Văn Khéo, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Điện thoại: 84 - 2923 - 760 770 | Fax: 84 - 2923 - 760 775
Email: h.cto@baovietbank.vn

PGD Cái Răng

Địa chỉ: Số 442 KV Yên Hạ, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
Điện thoại: 84 - 2923 - 846 859 | Fax: 84 - 2923 - 846 855
Email: h.crg.cto@baovietbank.vn

PGD Thốt Nốt

Địa chỉ: Số 118B, Quốc lộ 91, P.Thốt Nốt, Q.Thốt Nốt, TP Cần Thơ
Điện thoại: 84 - 2923 - 851 424 | Fax: 84 - 2923 - 851 427
Email: h.tnt.cto@baovietbank.vn

KIÊN GIANG

CN Kiên Giang

Địa chỉ: Số 511 đường Nguyễn Trung Trực, P. Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, Kiên Giang
Điện thoại: 84 - 2973 - 666 618 | Fax: 84 - 2973 - 666 617
Email: h.kgg@baovietbank.vn

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP



Ban lãnh đạo Ngân hàng rất quan tâm phát triển văn hóa doanh nghiệp thông qua việc tổ chức nhiều hoạt động kết nối đồng đội cán bộ nhân viên toàn hệ thống tham gia, nâng cao tinh thần đoàn kết, hỗ trợ giữa các đơn vị: Chương trình đào tạo văn hóa doanh nghiệp 2017; Các giải thi đấu thể thao (bóng đá, bóng bàn, tennis...); Hoạt động kỷ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; Hội thao, hội diễn văn nghệ do Tập đoàn phát động, các hoạt động do đoàn thanh niên phát động,... Ngoài ra, Hội sở chính và các chi nhánh của BAOVIET Bank cũng rất tích cực tham gia hoạt động như hội thao, hội diễn thường niên ngành ngân hàng.

Việc xây dựng một môi trường làm việc, cộng tác và văn hóa chủ động sẽ tạo động lực khuyến khích cán bộ nhân viên các cấp hiểu rõ, đồng thời thực hành các giá trị cốt lõi hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả làm việc.





TỔNG QUAN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG



BÁO CÁO TÀI CHÍNH



TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG



BAOVIET Bank thực hiện phát triển kinh doanh, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội; đồng thời cam kết hỗ trợ cộng đồng thông qua các hoạt động quyên góp, an sinh xã hội và các chương trình tài trợ.

Trong những năm qua BAOVIET Bank đã tích cực tham gia nhiều hoạt động từ thiện thông qua việc đóng góp tài trợ kinh phí và tích cực tham gia công tác tình nguyện các chương trình mang ý nghĩa xã hội sâu sắc. Một số hoạt động tiêu biểu thực hiện năm 2017: Tài trợ Ngày hội trẻ em khuyết tật tại Nha Trang, đóng góp ủng hộ đồng bào chịu ảnh hưởng của thiên tai, xây dựng khu di tích lịch sử Trường Bồn, trao tặng xe lăn tại Kiên Giang, học bổng cho các học sinh nghèo vượt khó tại Bình Định...



BAOVIET  **Bank**



BAOVIET 

BẢO HIỂM • ĐẦU TƯ • TÀI CHÍNH • NGÂN HÀNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 3

THÔNG TIN CHUNG	60
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	62
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	63
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	65
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	68
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	69
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	71



THÔNG TIN CHUNG

NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) là công ty liên kết của Tập đoàn Bảo Việt và do Tập đoàn Bảo Việt sở hữu 49,52% vốn điều lệ. Tập đoàn Bảo Việt là một doanh nghiệp Nhà nước đã được cổ phần hóa (trước khi cổ phần hóa là Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam) và chuyển đổi thành công ty cổ phần vào ngày 15 tháng 10 năm 2007. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) được thành lập ngày 11 tháng 12 năm 2008 theo Giấy phép số 328/GP-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 vào ngày 24 tháng 11 năm 2017.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3.150.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 1 và tầng 5 tòa nhà Corner Stone, số 16 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : (84-24)3928 8989

Fax : (84-24)3928 8899

Mã số thuế : 0103126572

Hoạt động của Ngân hàng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành của Ngân hàng trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lưu Quyết Thắng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2014
Ông Nguyễn Hồng Tuấn	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2014
Ông Bùi Quốc Vương	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2014
Bà Ngô Thị Thu Trang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2014
Ông Tôn Quốc Bình	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2014
Bà Kim Thị Thanh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2014
Ông Bùi Vạn Phúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2017
Ông Đậu Minh Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2014

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho tới thời điểm lập báo cáo này gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Duy Khánh	Trưởng Ban	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
Bà Lê Anh Phương	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 12 năm 2008 Tái bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014

BAN ĐIỀU HÀNH

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Tôn Quốc Bình	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2017
Ông Nguyễn Hồng Tuấn	Tổng Giám đốc	Hết nhiệm kỳ ngày 30 tháng 09 năm 2017
Ông Bùi Vạn Phúc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 08 năm 2015
Ông Võ Trung Thành	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2017
Ông Nguyễn Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2017
Ông Cao Nam Giang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Lữ	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 10 năm 2017
Bà Nguyễn Quỳnh Anh	Quyền Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 12 năm 2014

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm vị trí
Ông Lưu Quyết Thắng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Từ 28/10/2017
Ông Nguyễn Hồng Tuấn	Tổng Giám đốc	Từ 01/01/2017 đến 28/10/2017

Ông Lưu Quyết Thắng đã ủy quyền cho Ông Tôn Quốc Bình – Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng ký báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 theo giấy ủy quyền số 4868/2017/QĐ-HĐQT ngày 25 tháng 11 năm 2017.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Ngân hàng.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực Kế toán áp dụng cho Ngân hàng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Điều hành đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Ngân hàng với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Ngân hàng và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:

Chủ tịch



Ông Lưu Quyết Thắng

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 01 tháng 02 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢO VIỆT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”), được lập ngày 01 tháng 02 năm 2018, từ trang 07 đến trang 63, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Ngân hàng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 31 tháng 3 năm 2017 có dạng ý kiến chấp nhận toàn phần.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
CHI NHÁNH HÀ NỘI**



Nguyễn Hoàng Đức - Phó Tổng Giám đốc

Kiểm Giám đốc chi nhánh Hà Nội

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2018

Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2014-008-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

		Đơn vị tính: VND		
		Thuyết minh		
		Tại 31/12/2017	Tại 31/12/2016	
A - TÀI SẢN				
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	V.1	128.675.596.620	139.301.813.553
II	Tiền gửi tại ngân hàng Nhà nước Việt Nam ('NHNN')	V.2	743.618.492.230	1.012.000.399.800
III	Tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác	V.3	6.458.476.284.979	3.219.721.584.874
	Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	V.3.1	6.354.840.884.979	3.216.086.184.874
	Cho vay các TCTD khác	V.3.2	103.635.400.000	3.635.400.000
	Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác			
IV	Chứng khoán kinh doanh	V.4	3.829.041.107.959	2.088.436.800.000
	Chứng khoán kinh doanh		3.830.869.391.416	2.091.466.800.000
	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(1.828.283.457)	(3.030.000.000)
V	Các công cụ tài chính phải sinh và các tài sản chính khác		2.195.600.000	
VI	Cho vay khách hàng		21.407.367.927.309	15.056.855.822.121
	Cho vay khách hàng	V.5	21.732.405.707.869	15.204.978.409.768
	Dự phòng rủi ro cho khách hàng	V.6	(325.037.780.560)	(148.122.587.647)
VII	Hoạt động mua nợ	V.7	192.582.527.528	192.582.527.528
	Mua nợ		194.037.811.111	194.037.811.111
	Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ (*)		(1.455.283.583)	(1.455.283.583)
VIII	Chứng khoán đầu tư	V.8	14.262.833.059.164	11.544.474.933.906
	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng đi bán		12.040.233.164.257	8.608.227.792.702
	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		2.748.764.558.385	3.213.220.521.101
	Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán		(526.164.663.478)	(276.973.379.897)
IX	Tài sản cố định		35.217.619.198	37.263.318.305
	Tài sản cố định hữu hình	V.9	28.603.247.293	28.199.810.404
	Nguyên giá		113.782.793.240	104.447.934.695
	Giá trị hao mòn lũy kế		(85.179.545.947)	(76.248.124.291)
	Tài sản cố định vô hình	V.10	6.614.371.905	9.063.507.901
	Nguyên giá		70.444.846.886	70.444.846.886
	Giá trị hao mòn lũy kế		(63.830.474.981)	(61.381.338.985)
X	Tài sản có khác	V.11	1.801.970.108.204	1.000.634.857.648
	Các khoản phải thu	V.11.1	44.250.092.836	50.012.160.434
	Các khoản lãi, phí phải thu	V.11.2	1.340.811.603.279	752.936.667.880
	Tài sản Có khác	V.11.3	416.908.412.089	197.686.029.334
	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác			
TỔNG TÀI SẢN CÓ			48.861.978.323.191	34.291.272.057.735

TỔNG QUAN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017


	Thuyết minh	Tại 31/12/2017	Tại 31/12/2016
B- NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I. Các khoản Nợ chính phủ và NHNN	V.12		366.475.912.799
II Tiền gửi và vay các TCTD khác	V.13	16.250.993.984.915	7.393.423.085.758
Tiền gửi của các TCTD khác		8.012.656.365.643	5.405.098.278.737
Vay các TCTD khác		8.238.337.619.272	1.988.324.807.021
III Tiền gửi của khách hàng	V.14	24.065.283.517.769	20.599.971.094.387
IV Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản tài chính khác			
V Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu ro			
VI Phát hành giấy tờ có giá	V.15	4.379.971.556.727	2.050.000.000.000
VII Các khoản nợ khác		667.668.638.721	495.563.642.985
Các khoản lãi, phí phải trả	V.16	556.008.339.595	412.041.652.895
Các khoản phải trả và công nợ khác	V.17	111.660.299.126	83.521.990.090
Dự phòng rủi ro khác (Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng)			
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		45.363.917.698.132	30.905.433.735.929
VIII Vốn và các quỹ	V.19	3.498.060.625.059	3.385.838.321.806
<i>Vốn của TCTD</i>		3.150.000.000.000	3.150.000.000.000
<i>Vốn điều lệ</i>		3.150.000.000.000	3.150.000.000.000
<i>Quỹ của TCTD</i>		135.468.047.484	117.828.901.996
<i>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</i>			
<i>Chênh lệch đánh giá lại tài sản</i>			
<i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>		212.592.577.575	118.009.419.810
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		48.861.978.323.191	34.291.272.057.735

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN


Chỉ tiêu	Tại 31/12/2017	Tại 31/12/2016
Bảo lãnh vay vốn	63.119.000.000	43.000.000.000
Các cam kết giao dịch hối đoái		
- Cam kết mua ngoại tệ	624.523.000.000	-
- Cam kết bán ngoại tệ	616.687.500.000	-
- Cam kết giao dịch hoán đổi	678.064.400.000	-
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	717.542.720.495	240.713.134.527
Bảo lãnh khác	93.307.220.852	387.041.431.709

Người lập biểu





Bà Vương Thị Ngọc Lan
Phó phòng Kế toán tài chính

Người phê duyệt



Bà Nguyễn Quỳnh Anh
Quyền Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Tôn Quốc Bình
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 01 tháng 02 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

				Đơn vị tính: VND	
CHỈ TIÊU		Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016	
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	VI.1	2.733.459.016.832	2.002.548.710.966	
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	VI.2	1.852.479.980.618	1.387.879.797.249	
I	Thu nhập lãi thuần		880.979.036.214	614.668.913.717	
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		47.143.169.057	24.266.348.171	
4	Chi phí hoạt động dịch vụ		14.845.939.202	9.391.897.661	
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	VI.3	32.297.229.855	14.874.450.510	
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	VI.4	1.110.705.774	13.553.133.539	
IV	Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh	VI.5	129.292.117.929	12.125.526.138	
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư		-	-	
5	Thu nhập từ hoạt động khác		4.425.889.342	71.538.630.399	
6	Chi phí hoạt động khác		2.161.333.981	101.056.466	
VI	Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động khác	VI.6	2.264.555.361	71.437.573.933	
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần		-	-	
VIII	Chi phí hoạt động	VI.7	497.936.006.422	395.352.728.673	
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		548.007.638.711	331.306.869.164	
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	VI.8	400.970.859.585	214.632.781.106	
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế		147.036.779.126	116.674.088.058	
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	V.18	29.442.475.873	23.366.744.945	
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-	
XII	Chi phí thuế TNDN		29.442.475.873	23.366.744.945	
XIII	Lợi nhuận sau thuế		117.594.303.253	93.307.343.113	
XIV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	V.19	356	279	

Người lập biểu

Bà Vương Thị Ngọc Lan

Phó phòng Kế toán tài chính

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 01 tháng 02 năm 2018

Người phê duyệt

Bà Nguyễn Quỳnh Anh

Quyền Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Tôn Quốc Bình

Quyền Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm 2017	Năm 2016
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận		2.145.584.081.433	2.092.900.559.677
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự đã trả (*)		(1.708.513.293.918)	(1.311.774.824.810)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		32.297.229.855	14.874.450.510
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		130.402.823.703	25.678.659.677
Thu nhập/(Lỗ) khác		76.791.799	529.813.178
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro		2.187.763.562	70.907.760.755
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ (*)		(472.555.118.203)	(387.622.619.762)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ (*)	V.20	(26.455.655.847)	(21.042.503.091)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		103.024.622.384	484.451.296.134
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
(Tăng)/ Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		(100.000.000.000)	
(Tăng)/ Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(4.706.952.000.255)	(4.203.179.751.293)
(Tăng)/ Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(2.195.600.000)	
(Tăng)/ Giảm các khoản cho vay khách hàng		(6.527.427.298.101)	(2.312.048.801.540)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản			
(Tăng)/ Giảm khác về tài sản hoạt động		(213.606.395.158)	(286.940.876.733)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
Tăng/ (Giảm) các khoản nợ chính phủ và NHNN		(366.475.912.799)	(834.282.917.711)
Tăng/ (Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng		8.857.570.899.157	(1.160.289.956.025)
Tăng/ (Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)		3.465.312.423.382	5.475.115.430.395
Tăng/ (Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		2.329.971.556.727	
Tăng/ (Giảm) khác về công nợ hoạt động		30.036.218.810	8.046.931.725
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		2.869.258.514.147	(2.829.128.645.048)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Mua sắm tài sản cố định (*)		(9.511.938.545)	(6.306.655.823)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(9.511.938.545)	(6.306.655.823)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia (*)			(63.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính			(63.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		2.859.746.575.602	(2.898.435.300.871)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	VII.1	4.367.388.398.227	7.265.823.699.098
Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá			
Tiền và tương đương tiền cuối năm	VII.1	7.227.134.973.829	4.367.388.398.227

Người lập biểu

Bà Vương Thị Ngọc Lan
Phó phòng Kế toán tài chính

Người phê duyệt

Bà Nguyễn Quỳnh Anh
Quyền Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Ông Tôn Quốc Bình
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 01 tháng 02 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

- 1. Hình thức sở hữu vốn :** Ngân hàng Cổ phần.
2. Lĩnh vực kinh doanh : Tài chính – Ngân hàng.
3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Ngân hàng là: thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”) cho phép.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Ngân hàng không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Ngân hàng

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại tầng 1 và tầng 5, tòa nhà Corner Stone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2017, Ngân hàng có 01 Hội sở chính, 01 Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh và 16 chi nhánh chính tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Ngân hàng có 1.130 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 880 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng lập Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Ngân hàng được lập theo Hệ thống Kế toán các Tổ chức tín dụng Việt Nam theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004 và Thông tư số 10/2014/TT-NHNN bổ sung, sửa đổi Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN; Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Chế độ Báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Các khoản mục không trình bày trên Báo cáo tài chính này theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 về chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng là các khoản mục không có số dư.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Hình thức sổ sách kế toán là nhật ký chung trên máy vi tính.

4. Cơ sở đánh giá áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính

Các chỉ tiêu của Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc.

IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI NGÂN HÀNG

1. Áp dụng chính sách kế toán mới

Ngày 20 tháng 11 năm 2015, Quốc hội đã thông qua Luật Kế toán số 88/2015/QH13 (“Luật Kế toán mới”). Luật Kế toán mới bổ sung thêm quy định về chứng từ điện tử, đồng thời đưa ra quy định về việc áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý đối với một số loại tài sản và nợ phải trả mà giá trị của chúng biến động thường xuyên theo giá thị trường và có thể xác định một cách đáng tin cậy. Luật Kế toán mới có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi tại NHNN, tín phiếu Chính phủ và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác đủ điều kiện tái chiết khấu với NHNN, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác không kì hạn và đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày gửi và các chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản cho vay và ứng trước khách hàng

Các khoản cho vay và ứng trước khách hàng được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

4. Dự phòng rủi ro tín dụng

Việc phân loại nợ cho các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác, mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết, cho vay khách hàng và ủy thác cấp tín dụng (gọi chung là “các khoản nợ”) được thực hiện theo phương pháp định lượng được quy định tại Điều 10 của Thông tư 02/2013/TT-NHNN (“Thông tư 02”).

Dự phòng cụ thể tại ngày 31 tháng 12 được xác định bằng dư nợ sau khi trừ đi giá trị tài sản đảm bảo đã được khấu trừ nhân với tỷ lệ dự phòng theo phân loại nhóm nợ tại ngày 31 tháng 12. Tỷ lệ dự phòng cụ thể đối với từng nhóm nợ cụ thể như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Nhóm nợ		Tình trạng quá hạn	Tỷ lệ dự phòng
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	(a) Nợ trong hạn và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn; hoặc (b) Nợ quá hạn dưới 10 ngày và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn và thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn.	0%
2	Nợ cần chú ý	(a) Nợ quá hạn từ 10 ngày đến 90 ngày; hoặc (b) Nợ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lần đầu.	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	(a) Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày; hoặc (b) Nợ gia hạn nợ lần đầu; hoặc (c) Nợ được miễn hoặc giảm lãi do khách hàng không đủ khả năng trả lãi đầy đủ theo hợp đồng tín dụng; hoặc (d) Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi: <ul style="list-style-type: none">Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 126 Luật các tổ chức tín dụng; hoặcKhoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 127 Luật các tổ chức tín dụng; hoặcKhoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 5 Điều 128 Luật các tổ chức tín dụng. (e) Nợ trong thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra.	20%
4	Nợ nghi ngờ	(a) Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày; hoặc (b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn dưới 90 ngày theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai; hoặc (d) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (e) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra đến 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được.	50%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

5	Nợ có khả năng mất vốn	(a) Nợ quá hạn trên 360 ngày; hoặc (b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 90 ngày trở lên theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai và quá hạn theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần thứ hai; hoặc (d) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba trở lên, kể cả chưa bị quá hạn hoặc đã quá hạn; hoặc (e) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (f) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra trên 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được; hoặc (g) Nợ của khách hàng là tổ chức tín dụng được NHNN công bố đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa vốn và tài sản.	100%
---	------------------------	--	------

Trường hợp một khách hàng có nhiều hơn một khoản nợ với Ngân hàng mà có bất kỳ khoản nợ nào bị chuyển sang nhóm nợ rủi ro cao hơn thì Ngân hàng phân loại các khoản nợ còn lại của khách hàng đó vào nhóm nợ rủi ro cao hơn tương ứng với mức độ rủi ro.

Khi Ngân hàng tham gia cho vay hợp vốn không phải với vai trò là ngân hàng đầu mối, Ngân hàng thực hiện phân loại các khoản nợ (bao gồm cả khoản vay hợp vốn) của khách hàng đó vào nhóm rủi ro cao hơn giữa đánh giá của ngân hàng đầu mối và đánh giá của Ngân hàng.

Cơ sở xác định giá trị và giá trị khấu trừ của từng loại tài sản đảm bảo được quy định trong Thông tư 02 và Thông tư số 09/2014/TT-NHNN (“Thông tư 09”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02.

Theo Thông tư 02, một khoản dự phòng chung tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng được lập với mức bằng 0,75% tổng số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 của các khoản nợ trừ các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác và các khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có khả năng mất vốn.

5. Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán nợ, chứng khoán vốn và các chứng khoán khác được mua và Ngân hàng có ý định nắm giữ trong vòng một năm nhằm thu lợi nhuận do chênh lệch giá.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên nguyên tắc thấp hơn giữa giá trị trên sổ sách và giá trị thị trường. Lãi hoặc lỗ từ việc bán chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tiền lãi và cổ tức bằng tiền thu được trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở thực thu.

Chứng khoán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường được xác định theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán, các chứng khoán sẽ không được trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục *"Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh"*.

Đối với trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết thì tiến hành trích lập dự phòng rủi ro theo Thông tư 02 và Thông tư 09 như được trình bày tại *Thuyết minh số IV.4*

6. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được Ngân hàng nắm giữ với mục đích đầu tư và sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi. Đối với chứng khoán vốn, Ngân hàng không phải là cổ đông sáng lập; hoặc là đối tác chiến lược; hoặc có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/ Ban Điều hành.

Chứng khoán vốn được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán sẵn sàng để bán được phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi nhận được trong thời gian nắm giữ chứng khoán được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của tài khoản lãi dự thu, và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán sẵn sàng để bán sẽ được xem xét về khả năng giảm giá.

Chứng khoán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường được xác định theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán, các chứng khoán sẽ không được trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục *"Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư"*.

Đối với trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các doanh nghiệp đại chúng chưa niêm yết thì tiến hành trích lập dự phòng rủi ro theo Thông tư 02 và Thông tư 09 như được trình bày tại *Thuyết minh số IV.4*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

7. Chứng khoán đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán nợ được Ngân hàng mua hẳn với mục đích đầu tư để hưởng lãi suất và Ngân hàng có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn. Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn có giá trị được xác định và có ngày đáo hạn cụ thể. Trong trường hợp chứng khoán được bán hẳn trước thời điểm đáo hạn, các chứng khoán này sẽ được phân loại lại sang chứng khoán kinh doanh hay chứng khoán sẵn sàng để bán.

Chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn được phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi trả sau được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của chính chứng khoán đó, đối ứng với tài khoản lãi dự thu; và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu nhập lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC và Thông tư 89/2013/TT-BTC. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán, các chứng khoán sẽ không được trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục “*Lãi/lỗ thuần mua bán chứng khoán đầu tư*”.

Ngoài ra, theo Thông tư 02 và Thông tư 09, các chứng khoán đầu tư là trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết cũng phải được phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng tương tự các khoản cho vay khách hàng được trình bày tại *Thuyết minh số IV.4*.

Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành

Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành là giấy tờ có giá có thời hạn do VAMC phát hành để mua nợ xấu của Ngân hàng. Trái phiếu đặc biệt được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo mệnh giá trong thời gian nắm giữ. Mệnh giá của trái phiếu đặc biệt được phát hành tương ứng với khoản nợ xấu được bán và là số dư nợ gốc của khách hàng vay chưa trả trừ đi số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập nhưng chưa sử dụng của khoản nợ xấu đó.

Trong thời gian nắm giữ trái phiếu đặc biệt, định kỳ, Ngân hàng tính toán và trích lập dự phòng rủi ro cụ thể hàng năm theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 8 năm 2015 của NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Dự phòng cụ thể cho trái phiếu đặc biệt được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục “*Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng*”. Trái phiếu đặc biệt này không phải trích lập dự phòng chung.

Tại ngày trái phiếu đặc biệt được tắt toán, các khoản lãi phát sinh do tổ chức tín dụng thu hồi được từ khoản nợ được hạch toán vào “*Thu nhập từ hoạt động khác*”.

8. Các khoản phải thu

8.1 Các khoản nợ phải thu được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

Các khoản phải thu được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng được ghi nhận theo giá gốc. Nợ phải thu khó đòi được Ngân hàng thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật về trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro được trình bày tại *Thuyết minh số IV.4*

8.2 Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác không được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản nợ phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng được ghi nhận vào khoản mục “Chi phí hoạt động khác” trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng được quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu tháng đến dưới một năm	30%
Từ một năm đến dưới hai năm	50%
Từ hai năm đến dưới ba năm	70%
Từ ba năm trở lên	100%

9. Chi phí trả trước và chi phí chờ phân bổ

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

10. Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Loại tài sản cố định	Số năm
Máy móc, thiết bị	04 – 08
Phương tiện vận tải	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 06
Tài sản cố định hữu hình khác	04
Phần mềm máy tính	05
Tài sản cố định vô hình khác	03

11. Ghi nhận thu nhập và chi phí

Thu nhập lãi và chi phí lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 02 và Thông tư 09 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Ngân hàng thực nhận.

Các khoản phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở dự thu, dự chi.

Doanh thu và chi phí bán nợ được ghi nhận theo Quyết định số 59/2006/QĐ-NHNN của NHNN về việc ban hành Quy chế mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng. Kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2015, doanh thu và chi phí bán nợ được ghi nhận theo Thông tư số 09/2015/TT-NHNN của NHNN quy định về hoạt động mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Theo hướng dẫn tại Quyết định 59/2006/QĐ-NHNN và Thông tư 09/2015/TT-NHNN, phần chênh lệch giữa giá mua, bán nợ và giá trị ghi sổ khoản nợ của bên bán nợ được xử lý như sau:

- Đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng:
 - Trường hợp giá bán nợ cao hơn giá trị ghi sổ khoản nợ thì phần chênh lệch cao hơn được hạch toán vào thu nhập trong năm tài chính của Ngân hàng;
 - Trường hợp giá mua, bán nợ thấp hơn giá trị khoản nợ thì phần chênh lệch thấp hơn được bù đắp từ tiền bồi thường của cá nhân, tập thể (trong trường hợp tổn thất đã được xác định do cá nhân, tập thể gây ra và phải bồi thường theo quy định), tiền bảo hiểm của tổ chức bảo hiểm và quỹ dự phòng rủi ro đã được trích lập trong chi phí, phần còn thiếu được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng trong năm.
- Đối với các khoản nợ đang theo dõi ngoại bảng, khoản nợ đã xuất toán ra khỏi bảng cân đối kế toán, thì số tiền bán khoản nợ được hạch toán vào thu nhập khác của Ngân hàng.

Giá trị ghi sổ khoản nợ được mua, bán gồm giá trị ghi sổ số dư nợ gốc, dư nợ lãi của khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến khoản nợ (nếu có) đến thời điểm mua, bán nợ đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng, ngoại bảng; hoặc giá trị theo dõi trên sổ sách tại thời điểm xuất toán ngoại bảng hoặc tại thời điểm mua, bán nợ đối với khoản nợ đã xuất toán ra khỏi bảng cân đối kế toán.

Giá mua, bán nợ là số tiền bên mua nợ phải thanh toán cho bên bán nợ theo hợp đồng mua, bán nợ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

12. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Theo hệ thống kế toán của Ngân hàng, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng được hạch toán theo nguyên tệ. Tại thời điểm cuối năm, tài sản và công nợ có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá quy định vào ngày lập bảng cân đối kế toán (Thuyết minh số VIII.11). Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của Ngân hàng được quy đổi ra VND theo tỷ giá vào ngày phát sinh giao dịch. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ sang VND trong năm được ghi nhận và theo dõi trên khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm cuối năm tài chính.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Ngân hàng.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác, của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá

Các khoản tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác, của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá được công bố và trình bày theo sổ dư gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Ngân hàng có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Ngân hàng dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Tài sản ủy thác quản lý giữ hộ

Các tài sản giữ cho mục đích ủy thác quản lý giữ hộ không được xem là tài sản của Ngân hàng và vì thế không được bao gồm trong báo cáo tài chính của Ngân hàng.

17. Phân loại nợ cho các cam kết ngoại bảng

Theo Thông tư 02 của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 10 của Thông tư 02 để quản lý, giám sát chất lượng tín dụng. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn dựa vào tình trạng quá hạn và các yếu tố định tính khác.

18. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Các tài sản tài chính của Ngân hàng theo phạm vi của Thông tư số 210/2009/TT-BTC bao gồm tiền mặt, vàng bạc, đá quý, các khoản tiền, vàng gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng khác, các khoản cho vay khách hàng và các tổ chức tín dụng khác, các khoản chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, các phải thu và các tài sản ngắn hạn khác.

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành một trong các loại sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

- **Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:**

Là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- **Các khoản cho vay và phải thu:**

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

a) Các khoản mà Ngân hàng có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được đơn vị xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

b) Các khoản được đơn vị xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc

c) Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

- **Tài sản sẵn sàng để bán:**

Là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

a) Các khoản cho vay và các khoản phải thu;

b) Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn;

c) Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:**

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà đơn vị có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

a) Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

b) Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;

c) Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Ngân hàng theo phạm vi của Thông tư số 210/2009/TT-BTC bao gồm các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác, tiền gửi của khách hàng, và các khoản phải trả.

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC, nợ phải trả tài chính, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

• **Các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

Là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

• **Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ**

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Ngân hàng:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

19. Các công cụ phái sinh

Ngân hàng ký kết các hợp đồng ngoại hối kỳ hạn và hoán đổi nhằm tạo điều kiện cho khách hàng chuyển, điều chỉnh hoặc giảm rủi ro hối đoái hoặc các rủi ro thị trường khác, đồng thời phục vụ mục đích kinh doanh của Ngân hàng.

Các hợp đồng kỳ hạn là các cam kết để mua hoặc bán một loại tiền tệ nhất định tại một ngày cụ thể được xác định trong tương lai theo một tỷ giá xác định trước và sẽ được thanh toán bằng tiền. Các hợp đồng kỳ hạn được ghi nhận theo giá trị danh nghĩa tại ngày giao dịch và được định kỳ đánh giá lại, chênh lệch từ việc đánh giá lại được ghi vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trên “Vốn và các quỹ” và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vào cuối năm tài chính.

Các hợp đồng hoán đổi là các cam kết để thanh toán bằng tiền mặt tại một ngày trong tương lai dựa trên chênh lệch giữa các tỷ giá được xác định trước, được tính trên số tiền gốc danh nghĩa. Các hợp đồng hoán đổi được định kỳ đánh giá lại, chênh lệch từ việc đánh giá lại được ghi vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trên “Vốn và các quỹ” và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vào cuối năm tài chính.

20. Lợi ích của nhân viên

20.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Ngân hàng sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 18% lương cơ bản hàng tháng của họ. Ngoài ra, Ngân hàng không phải có một nghĩa vụ nào khác.

20.2 Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 48 Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 có hiệu lực ngày 01 tháng 5 năm 2013, Ngân hàng có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 cộng với các trợ cấp khác (nếu có) cho những nhân viên tự nguyện thôi việc. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, mức lương bình quân tháng được tính để thanh toán trợ cấp thôi việc sẽ căn cứ theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm người lao động thôi việc.

20.3 Trợ cấp thất nghiệp

Theo Thông tư số 32/2010/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định số 127/2008/NĐ-CP về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

21. Các quỹ dự trữ bắt buộc

Ngân hàng thực hiện trích lập các quỹ dự trữ sau đây theo Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 và Nghị định số 57/2012/NĐ-CP và theo Điều lệ của Ngân hàng như sau:

Quỹ	Trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	100% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	10% lợi nhuận sau thuế	25% vốn điều lệ

Các quỹ khác được trích lập theo nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông.

Ngân hàng sẽ thực hiện trích lập các quỹ dự trữ nêu trên dựa vào kết quả hoạt động kinh doanh cuối năm tài chính.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

MỤC LỤC

TỔNG QUAN

1

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	06
Thông điệp của Tổng Giám đốc	08
Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	10
Định hướng phát triển	12
Mô hình tổ chức	14
Giới thiệu Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát	16
Quá trình phát triển	24
Các sự kiện tiêu biểu năm 2017	26

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

2

Một số chỉ tiêu cơ bản	28
Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017	29
Dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ	30
Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp	34
Dịch vụ Thẻ & Ngân hàng Điện tử	36
Quản lý Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ	38
Xây dựng nền tảng	40
Trách nhiệm với cộng đồng	56

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

3

Thông tin chung	60
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	62
Báo cáo Kiểm toán độc lập	63
Bảng cân đối kế toán	65
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	68
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	69
Thuyết minh báo cáo tài chính	71



TỔNG QUAN

1

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	20
THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	30
TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI	33
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	38
MÔ HÌNH TỔ CHỨC	39
GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT	46
QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN	50
CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2017	55

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông LƯU QUYẾT THẮNG
Chủ tịch HĐQT

“Chúng tôi tự tin rằng chiến lược phát triển dài hạn mà chúng tôi triển khai dựa trên chính sức mạnh nội tại, cơ chế quản trị rủi ro nhất quán, chất lượng dịch vụ khách hàng tối ưu sẽ nhận được sự ủng hộ của quý cổ đông, đối tác.”

Kính gửi Quý vị Cổ đông, Quý đối tác!

Năm 2017 khép lại với những dấu hiệu hồi phục của nền kinh tế. Trong bối cảnh thuận lợi còn đan xen nhiều khó khăn và thách thức, BAOVIET Bank đã gặt hái được những kết quả đáng ghi nhận. Kết thúc năm 2017, BAOVIET Bank cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu trọng yếu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Với việc tận dụng lợi thế riêng thông qua triển khai Đề án hợp lực Tập đoàn Bảo Việt trên các lĩnh vực: Đầu tư – Bán chéo sản phẩm – Hỗ trợ - Cơ sở khách hàng dùng chung đã đem lại cho BAOVIET Bank những cơ hội phát triển mới đầy triển vọng.

Sau 9 năm hoạt động với định hướng chiến lược phát triển phù hợp, BAOVIET Bank đã không ngừng nỗ lực khẳng định được vị trí và thương hiệu trên thị trường tài chính – ngân hàng, bằng chứng thể hiện ở các chỉ tiêu quy mô, tổng tài sản và nguồn vốn có những dấu hiệu tăng trưởng theo hướng tích cực. Kết thúc năm tài chính 2017, tất cả các chỉ tiêu hoạt động, kinh doanh đều đạt và vượt kế hoạch. Đó là kết quả từ tinh thần lao động hăng say, tích cực của toàn thể cán bộ nhân viên BAOVIET Bank cũng như sự đồng tâm nhất trí cao từ Hội đồng Quản trị đến Ban Điều hành và từ Hội sở đến tất cả các Đơn vị kinh doanh.

Bước sang năm 2018, với định hướng chủ đạo là tiếp tục bám sát chiến lược giai đoạn 2016-2020 cùng sự đồng lòng, nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, chúng tôi tin tưởng rằng BAOVIET Bank sẽ từng bước cụ thể hóa tầm nhìn trở thành ngân hàng hoạt động an toàn, có chất lượng dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện. Trong năm 2018, BAOVIET Bank cần tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chính như: Công tác phát triển sản phẩm; mở rộng mạng lưới; kế hoạch kinh doanh được định hướng trên cơ sở am hiểu và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, tạo ra nhiều sản phẩm tích hợp ngân hàng - bảo hiểm có lợi thế cạnh tranh hữu hiệu trên thị trường. Chúng tôi tự tin rằng chiến lược phát triển dài hạn mà chúng tôi triển khai dựa trên chính sức mạnh nội tại, cơ chế quản trị rủi ro nhất quán, chất lượng dịch vụ khách hàng tối ưu sẽ nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông và đối tác.

Thay mặt Hội đồng Quản trị BAOVIET Bank, tôi xin được chân thành cảm ơn sự gắn bó cũng như ủng hộ lâu dài và hết mình của Quý vị cổ đông, các Đối tác và Quý khách hàng dành trọn cho BAOVIET Bank trong suốt thời gian qua. Và tôi khẳng định rằng, sự tin tưởng đó sẽ sớm được tưởng thưởng xứng đáng bằng những giá trị mà BAOVIET Bank luôn tâm niệm phải vươn tới.

Kính chúc Quý Cổ đông, Quý Đối tác, Quý Khách hàng sức khỏe và thành công!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

LƯU QUYẾT THẮNG

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông TÔN QUỐC BÌNH
Q. Tổng Giám đốc

“Phát huy lợi thế của một ngân hàng trẻ năng động và đang vươn lên mạnh mẽ, BAOVIET Bank sẵn sàng đón nhận những cơ hội mới để “cất cánh” bay cao, vươn xa cùng thương hiệu Bảo Việt.”

Kính thưa Quý vị,

Năm 2017 là năm tiếp nối sự ổn định và khởi sắc của ngành ngân hàng nhờ những ảnh hưởng tích cực từ nền kinh tế trong nước. Các chính sách điều hành của Ngân hàng Nhà nước và Chính phủ đã tiếp tục tạo hành lang pháp lý thuận lợi, hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh của ngành ngân hàng. Điểm sáng của ngành ngân hàng năm 2017 thể hiện trên nhiều mặt khác nhau: Tỷ giá, mặt bằng lãi suất ổn định và có xu hướng giảm, tăng trưởng tín dụng ở mức hợp lý, hướng dòng vốn vào lĩnh vực sản xuất, bảo đảm an toàn; tái cơ cấu và xử lý nợ xấu đang được triển khai mạnh mẽ trên nguyên tắc tái cơ cấu bảo đảm thanh khoản, ổn định và phát triển hệ thống, không ảnh hưởng đến quyền lợi khách hàng và cá nhân gửi tiền; tăng trưởng trên cơ sở đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả....

Nhìn lại chặng đường một năm vừa qua, BAOVIET Bank đã không ngừng nỗ lực xây dựng nền tảng vững chắc cho sự vươn mình của ngân hàng trong những giai đoạn sắp tới. Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, với những lợi thế khác biệt vượt trội của một thành viên Tập đoàn Bảo Việt - Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam, BAOVIET Bank đã dần khẳng định được vị thế và thương hiệu của mình trên thị trường tài chính - ngân hàng.

Năm 2017 là một năm đầy ý nghĩa, đánh dấu sự chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động của BAOVIET Bank trên nhiều mảng công việc khác nhau với mục tiêu trọng tâm là hoàn thành kế hoạch kinh doanh. Kết quả năm 2017 tương đối khả quan, các chỉ tiêu quy mô cơ bản đều tăng trưởng so với năm 2016: Tổng tài sản của BAOVIET Bank đạt 48.862 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 147 tỷ đồng, huy động và cho vay tăng đều từ 20 - 40% so với năm 2016. Mô hình cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự, công tác quản trị rủi ro được chuẩn hóa và kiện toàn, công tác xử lý nợ được tập trung đẩy mạnh. Bên cạnh đó, hệ thống công nghệ thông tin được hiện đại hóa, đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định, an toàn, bảo mật, đáp ứng kịp thời và tốt nhất cho công tác quản trị, phát triển kinh doanh của Ngân hàng, từng bước xây dựng thương hiệu BAOVIET Bank, tạo dựng niềm tin nơi khách hàng.

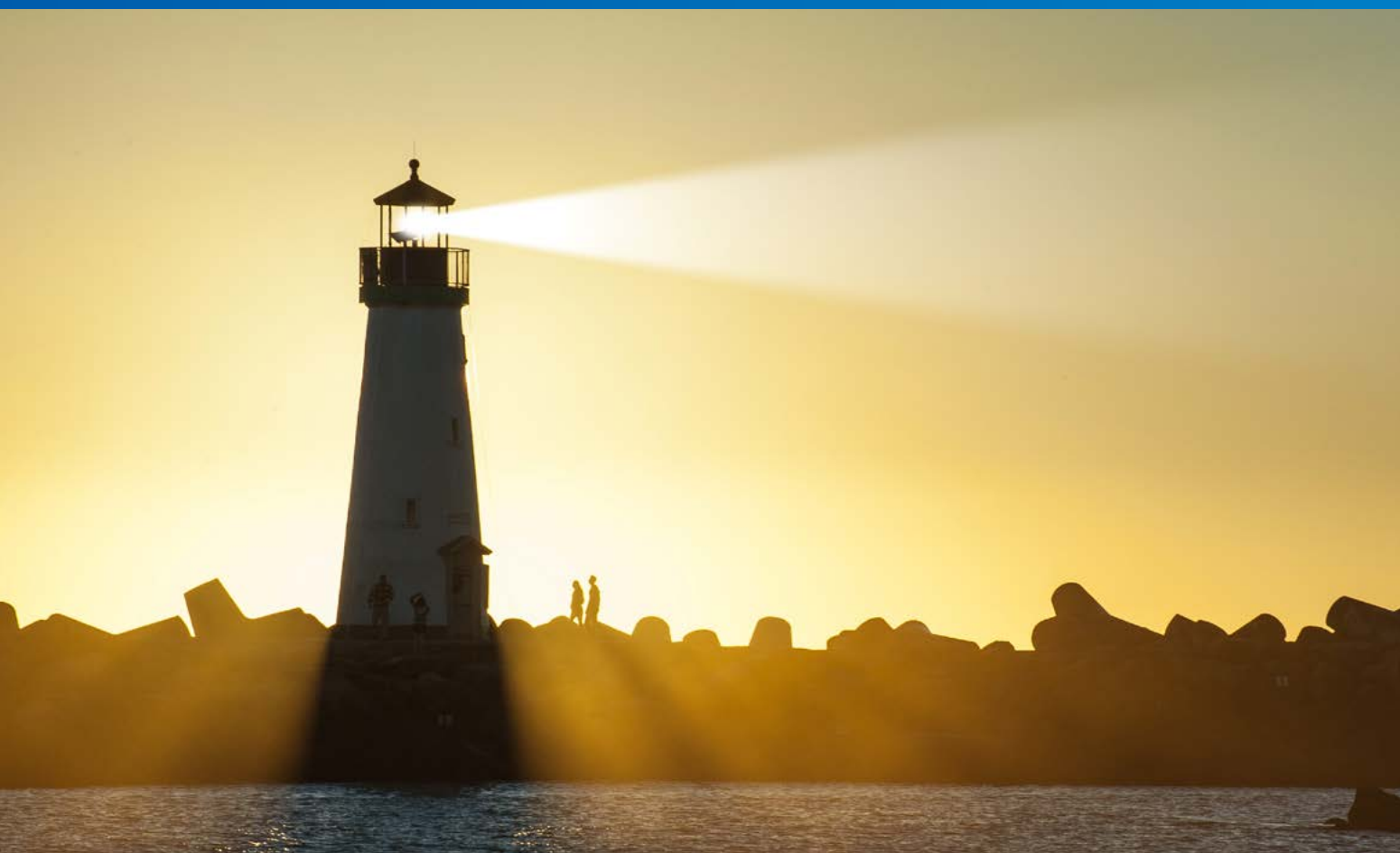
Với những thành tích đáng ghi nhận đó, tôi bày tỏ sự cảm ơn chân thành tới các Quý vị cổ đông, Quý khách hàng và đối tác đã đồng hành, tin tưởng và ủng hộ BAOVIET Bank suốt chặng đường 9 năm vừa qua. Chúng tôi cũng đặc biệt cảm ơn sự đóng góp của Ban Điều hành, các cán bộ quản lý cùng toàn thể cán bộ nhân viên đã chung tay xây dựng BAOVIET Bank bền vững và phát triển ngày hôm nay.

Thưa Quý vị,

Bước sang năm 2018, nền kinh tế sẽ tiếp tục có những chuyển biến mạnh mẽ, nhiều cơ hội mở ra nhưng khó khăn vẫn còn nhiều. Tuy nhiên, với sự đồng lòng quyết tâm của toàn thể cán bộ nhân viên và Ban lãnh đạo, BAOVIET Bank sẽ tiếp tục hướng tới mục tiêu dài hạn, phát triển bền vững, mở rộng kinh doanh trên nền tảng ổn định, an toàn và hiệu quả. Phát huy lợi thế của một ngân hàng trẻ năng động và đang vươn lên mạnh mẽ, BAOVIET Bank sẵn sàng đón nhận những cơ hội mới để “cất cánh” bay cao, vươn xa cùng thương hiệu Bảo Việt.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng!

TÔN QUỐC BÌNH
Q. Tổng Giám đốc



Tầm nhìn



“Trở thành ngân hàng hàng đầu về chất lượng dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện Bảo hiểm - Đầu tư - Tài chính - Ngân hàng”.

Sứ mệnh



Xây dựng một ngân hàng hiện đại, đề cao tính chuẩn mực trong quản trị điều hành và hoạt động, đảm bảo mức độ cao nhất về chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng, thông qua đó tạo giá trị gia tăng bền vững cho cổ đông, lợi ích dài hạn cho nhân viên và thực hiện tốt trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.

Giá trị cốt lõi



Hướng tới chuẩn mực: Chuẩn mực về mô hình tổ chức, mô thức quản trị, công nghệ, dịch vụ ngân hàng và môi trường hoạt động để xây dựng một ngân hàng năng động.



Hiệu quả bền vững: Ưu tiên cho các nỗ lực, những đóng góp thiết thực để tạo ra hiệu quả bền vững. Coi trọng việc đánh giá đúng rủi ro và xây dựng nguồn lực, năng lực cần thiết cho việc duy trì hiệu quả bền vững.



Sáng tạo không ngừng: Nắm bắt và sẵn sàng tiếp nhận các ý tưởng, cơ hội mới, có giải pháp hoàn thiện nhằm tạo sự khác biệt. Luôn coi sáng tạo là chìa khóa của thành công trong môi trường kinh doanh ngân hàng đầy cạnh tranh và biến động.



Hợp tác thành công: Đề cao tinh thần hợp tác, tôn trọng đồng nghiệp và phát huy sức mạnh tập thể.



Đồng lòng chia sẻ: Có tinh thần trách nhiệm, chia sẻ với đồng nghiệp, khách hàng và cộng đồng xã hội.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

BAOVIET Bank hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, mở rộng kinh doanh trên nền tảng ổn định và hiệu quả, gắn tăng trưởng quy mô với việc bảo đảm an toàn trong hoạt động, đáp ứng những chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Bên cạnh đó, BAOVIET Bank cũng nỗ lực xây dựng và đổi mới hệ thống ngân hàng ngày một hiện đại, hướng đến việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đặt ra, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Chiến lược trung hạn

Với mục tiêu trở thành ngân hàng hàng đầu về chất lượng dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện, BAOVIET Bank đã xác định rõ định hướng chiến lược trung dài hạn là tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh với mục tiêu an toàn, hiệu quả, bền vững.

Từng bước nâng cao năng lực tài chính và tái cấu trúc ngân hàng theo hướng hiện đại, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng dịch vụ, mở rộng quy mô hoạt động đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

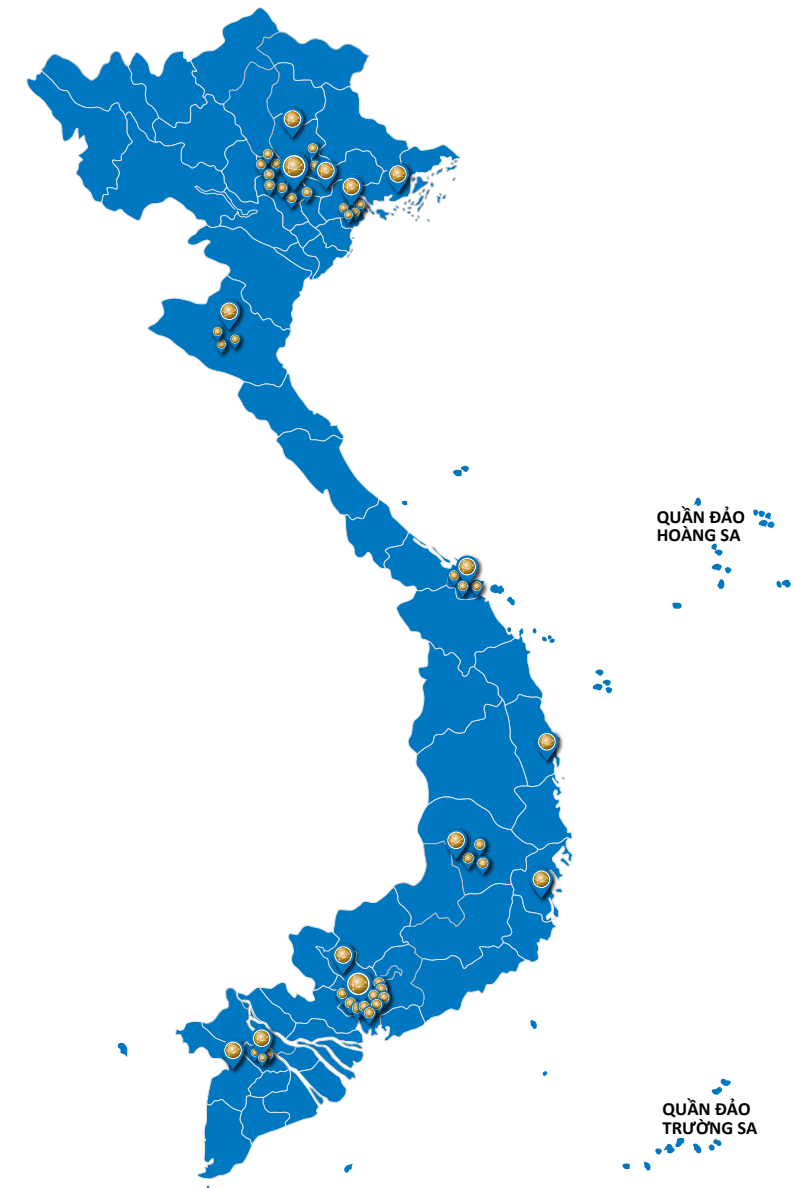
Đẩy mạnh phát triển thương hiệu, đưa thương hiệu BAOVIET Bank lan tỏa sâu rộng trên cả nước, được các tổ chức và cá nhân tín nhiệm sử dụng dịch vụ tài chính ngân hàng.

Phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ, tối đa hóa bán chéo dịch vụ, tăng tỷ trọng doanh thu từ phí dịch vụ trong tổng doanh thu của BAOVIET Bank;

Bên cạnh đó, BAOVIET Bank sẽ tiếp tục thực hiện nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng, thể hiện trách nhiệm doanh nghiệp đối với xã hội.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

BAOVIET Bank cung cấp đầy đủ và toàn diện các dịch vụ tài chính ngân hàng như: Huy động vốn, Tín dụng, Thanh toán và ngân quỹ, Giao dịch ngoại tệ, Tài trợ thương mại, Chiết khấu giấy tờ có giá, Quản lý dòng tiền, Ủy thác và nhận ủy thác và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.



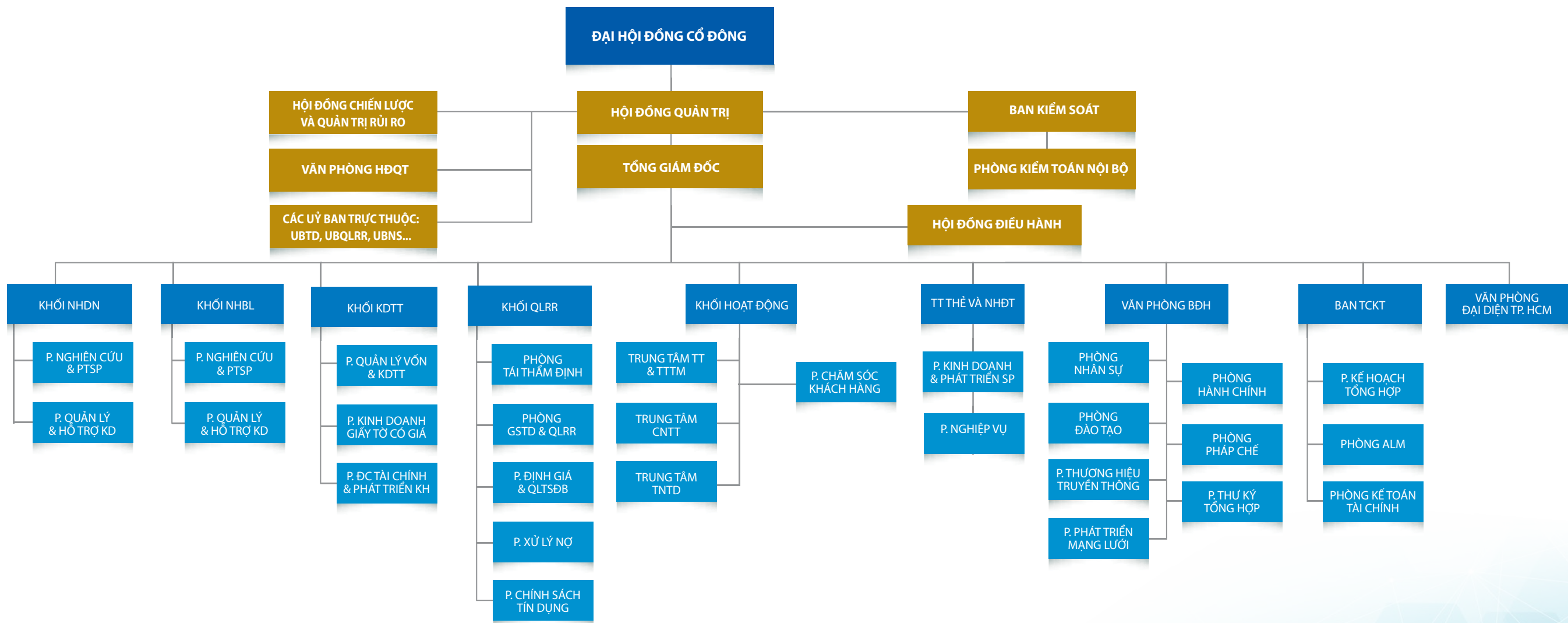
ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

BAOVIET Bank có trụ sở chính đặt tại số 16 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Hệ thống Chi nhánh và các Phòng Giao dịch của BAOVIET Bank được đặt tại các thành phố lớn là các trung tâm kinh tế trọng điểm của cả nước. Bên cạnh đó, khách hàng có thể giao dịch tại trên 500.000 điểm chấp nhận thanh toán (POS) và hơn 15.000 máy ATM của hầu hết các ngân hàng trên toàn quốc.

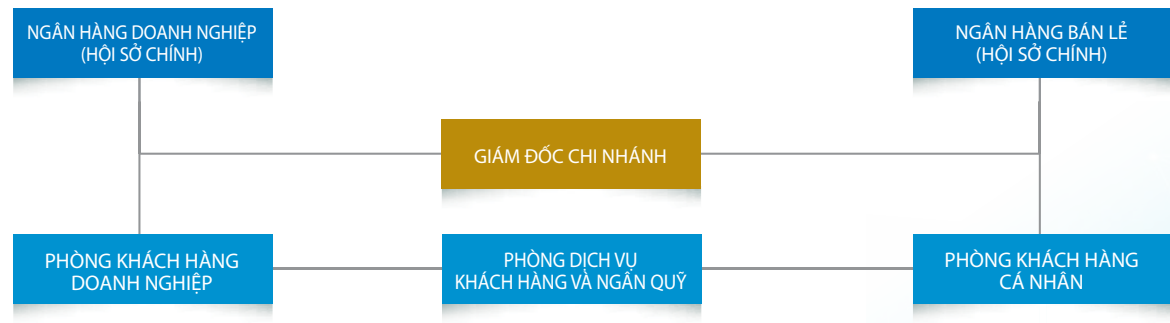
Ngoài ra BAOVIET Bank có quan hệ với trên 160 định chế tài chính lớn nhỏ trong và ngoài nước.

MÔ HÌNH TỔ CHỨC

HỘI SỞ CHÍNH



CHI NHÁNH



BAOVIET Bank đã từng bước xây dựng và áp dụng mô hình quản trị tập trung một cách minh bạch, hướng theo chuẩn mực quốc tế với sự tách bạch rõ ràng giữa các chức năng quản trị, kiểm soát và điều hành:

- Tách bạch chức năng "tạo doanh thu", "quản lý rủi ro" và "tác nghiệp" trong cơ cấu tổ chức;
- Quản lý tập trung cao về Hội Sở chính, theo đó chi nhánh là điểm bán hàng.

TỔNG QUAN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị BAOVIET Bank quyết định chiến lược kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch hàng năm của ngân hàng. Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề về tổ chức, bộ máy điều hành của toàn ngân hàng; đưa ra các quyết định về thành lập các đơn vị thuộc BAOVIET Bank; ban hành các quy chế về tổ chức, quản trị và hoạt động trong ngân hàng theo đúng điều lệ của BAOVIET Bank đã được Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

Ông LƯU QUYẾT THẮNG Chủ tịch HĐQT

Kỹ sư Kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản trị điều hành doanh nghiệp lớn.

Ông NGUYỄN HỒNG TUẤN Phó Chủ tịch HĐQT

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính, chứng khoán, quản trị doanh nghiệp.

Ông BÙI QUỐC VƯƠNG Phó Chủ tịch HĐQT

Thạc sỹ Kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, quản trị doanh nghiệp.

Ông TÔN QUỐC BÌNH Thành viên HĐQT, Quyền TGĐ

Tiến sỹ

Kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, ngân hàng, quản trị doanh nghiệp.

Bà NGÔ THỊ THU TRANG Thành viên HĐQT

Thạc sỹ Kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thực phẩm, đầu tư, tài chính, quản trị doanh nghiệp.

Ông ĐẬU MINH LÂM Thành viên HĐQT

Thạc sỹ Tài chính

Kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, kế toán, xây dựng, quản trị doanh nghiệp.

Ông BÙI VẠN PHÚC Thành viên HĐQT

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp.

Bà KIM THỊ THANH HÀ Thành viên HĐQT

Thạc sỹ

Kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp, đầu tư.

BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành của BAOVIET Bank hội tụ các thành viên được đào tạo căn bản trong và ngoài nước, từng đảm nhận những vị trí quan trọng tại các định chế tài chính có uy tín tại Việt Nam.



Ông TÔN QUỐC BÌNH
Quyền Tổng Giám đốc

Tiến sỹ

Kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, ngân hàng, quản trị doanh nghiệp.



Ông BUI VĂN PHÚC
Phó Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp.



Ông VŨ TRUNG THÀNH
Phó Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng.



Ông CAO NAM GIANG
Phó Tổng Giám đốc

Cử nhân Kế toán

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán và quản trị doanh nghiệp.



Bà NGUYỄN THỊ LŨY
Phó Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Tài chính

Kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp.



Ông NGUYỄN QUANG HÙNG
Phó Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính và quản trị doanh nghiệp.



Ông MAI ĐÌNH THƯỜNG
Giám đốc Khối KDTT

Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, ngân hàng, tài chính và quản trị doanh nghiệp.



Ông BUI TIẾN ĐỘ
Quyền Giám đốc Khối NHBL

Thạc sỹ Tài chính

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính và quản trị doanh nghiệp.



Bà NGUYỄN THỊ THANH HƯỜNG
Quyền Giám đốc Khối NHDN

Thạc sỹ Kinh tế Tài chính Ngân hàng

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, ngân hàng.



Bà NGUYỄN QUỲNH ANH
Quyền Kế toán trưởng

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, ngân hàng.

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban Kiểm soát là những cán bộ giàu kinh nghiệm và có trình độ chuyên môn cao trong các lĩnh vực kiểm toán, kế toán, tài chính, ngân hàng.



Ông NGUYỄN DUY KHÁNH
Trưởng Ban Kiểm soát

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính.



Bà LÊ ANH PHƯƠNG
Thành viên Ban Kiểm soát

Cử nhân Tài chính Kế toán

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính.



Bà NGUYỄN THỊ VÂN ANH
Thành viên Ban Kiểm soát

Thạc sỹ Kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính.

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN



CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2017

Năm 2017 đánh dấu bước phát triển mới của BAOVIET Bank trong hành trình cất cánh bay cao vươn xa cùng thương hiệu Bảo Việt.



Kiến toàn nhân sự cấp cao

Bộ máy nhân sự cấp cao được kiện toàn nhằm điều hành ngân hàng hoạt động an toàn và hiệu quả.



Triển khai mạnh mẽ Dự án Hợp lực

Phối hợp chặt chẽ với đơn vị thành viên Tập đoàn Bảo Việt để đưa ra các sản phẩm như: BAOVIET Happy House, BAOVIET Happy Life, Dịch vụ thu hộ phí bảo hiểm tại quầy và qua Internet Banking, xây dựng Siêu thị Tài chính - Bảo Việt One Stop Shop...



Phát triển sản phẩm dành cho Khách hàng cá nhân, Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ

Cung cấp nhiều sản phẩm ưu việt về lãi suất cho nhóm khách hàng cá nhân, SME và đối tác của Bảo Việt: Chứng chỉ Tiền gửi ghi danh, Tiết kiệm linh hoạt, các gói vay hỗ trợ sản xuất kinh doanh.



Gia tăng tiện ích cho Khách hàng sử dụng thẻ và Internet Banking

Phát hành thẻ tín dụng nội địa V – Star với nhiều tiềm năng phát triển; các tiện ích cho khách hàng sử dụng thẻ và Internet Banking được triển khai như: thanh toán phí bảo hiểm nhân thọ, thanh toán tiền điện,...



Hợp tác với các doanh nghiệp, tài trợ dự án lớn

Đạt được thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp lớn như Vietlott, Tập đoàn Kosy hay Danko group và tài trợ một số dự án, góp phần nâng cao vị thế cả 2 bên trên thị trường.



Mở rộng mạng lưới, thống nhất thương hiệu

Khai trương 3 Chi nhánh và 6 PGD, nâng tổng số điểm giao dịch trên toàn quốc lên 50 đơn vị. Các điểm giao dịch mang hình ảnh thống nhất của thương hiệu Bảo Việt, đem đến cho khách hàng hình ảnh nhất quán và phong cách phục vụ chuyên nghiệp.



Hoạt động tuyển dụng và đào tạo

Hoạt động tuyển dụng và đào tạo được đẩy mạnh, góp phần phát triển và nâng cao chất lượng nhân sự. Số lượng nhân sự tuyển dụng mới 502 người, tăng 83% so với năm 2016; tổ chức trên 50 khóa đào tạo cho 3.000 lượt học viên trên toàn hệ thống.



Nhiều chương trình thi đua nội bộ thúc đẩy kinh doanh

Nhiều chương trình thi đua nội bộ, thúc đẩy kinh doanh được triển khai, đem lại kết quả khả quan của toàn hệ thống.

Với những thành quả đáng ghi nhận, 2017 là một năm tiền đề vững chắc trong hành trình khẳng định thương hiệu BAOVIET Bank.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN	28
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017	29
DỊCH VỤ NGÂN HÀNG BÁN LẺ	30
DỊCH VỤ NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP	34
DỊCH VỤ THẺ & NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ	36
QUẢN LÝ NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ	48
XÂY DỰNG NỀN TẢNG	40
TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG	56

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

VỐN ĐIỀU LỆ

3.150
tỷ đồng

TỔNG TÀI SẢN

48.862
tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

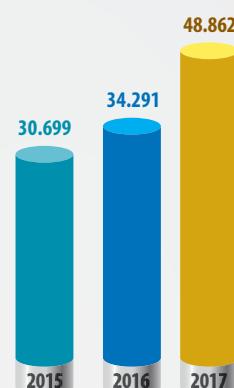
147
tỷ đồng

TỔNG THU NHẬP THUẦN

1.046
tỷ đồng

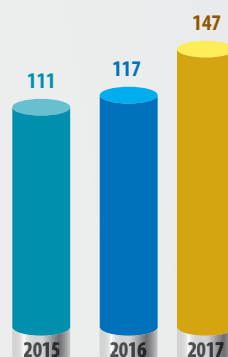
Tổng tài sản

Đơn vị: Tỷ VND



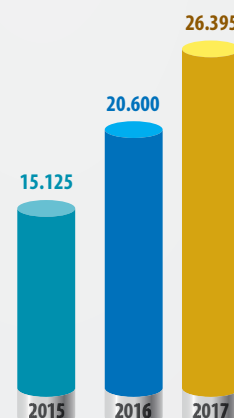
Lợi nhuận trước thuế

Đơn vị: Tỷ VND



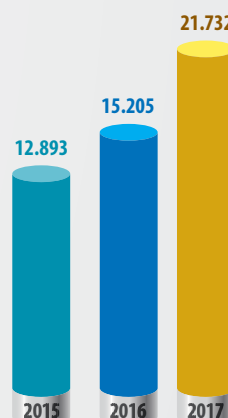
Huy động vốn

Đơn vị: Tỷ VND



Cho vay

Đơn vị: Tỷ VND



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

Trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động, năm 2017 nền kinh tế Việt Nam về tổng thể vẫn tăng trưởng tích cực, các cân đối vĩ mô được bảo đảm, tăng trưởng GDP, lạm phát thấp. Đối với ngành ngân hàng nói riêng, sau nhiều năm liên tiếp biến động và gặp khó khăn, có thể đánh giá bức tranh toàn cảnh ngành ngân hàng năm 2017 đã biến đổi rất nhiều so với những năm trước và được cho là cột mốc đánh dấu sự ổn định và khởi sắc. Các chuyên gia tài chính – tiền tệ nhìn nhận, lợi nhuận ngành ngân hàng được cải thiện trong năm 2017 là nhờ tăng trưởng tín dụng trong năm vừa qua rất khả quan.

Năm 2017, ngành ngân hàng đã có khởi sắc và nhiều kỳ vọng, cơ bản hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra, chỉ tiêu kinh doanh tốt, nợ xấu giảm mạnh. Ngoài sự cải thiện về lợi nhuận thì một điểm tích cực khác của hệ thống ngân hàng trong năm 2017 chính là tỷ lệ nợ xấu giảm. Theo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN), tính đến cuối năm 2017, tỷ lệ nợ xấu nội bảng toàn hệ thống đã giảm so với tỷ lệ 2,46% vào thời điểm cuối năm 2016. Bên cạnh đó, tỷ giá VND/USD tăng giao động 1,1%-1,2% trong năm, thanh khoản thị trường tốt, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp được đáp ứng đầy đủ, kịp thời. Nguồn cung ngoại tệ dồi dào được đánh giá là yếu tố chính và hàng đầu hỗ trợ cho sự ổn định của tỷ giá và thị trường ngoại hối. Quá trình tái cơ cấu hệ thống tài chính cũng được đẩy mạnh.

Dựa trên báo cáo kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2017, lợi nhuận của các ngân hàng thương mại đang ở mức cao nhất trong vòng 4, 5 năm trở lại đây. Điều này có sự đóng góp vô cùng quan trọng của hoạt động tín dụng. Tuy nhiên, một điều cũng dễ nhận thấy, là đang có sự lệch pha khá lớn giữa tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng huy động tiền gửi ở nhiều ngân hàng. Theo số liệu công bố của NHNN, tính đến thời điểm cuối năm 2017, tăng trưởng tín dụng của toàn hệ thống đã đạt 18,17%, trong khi đó huy động vốn chỉ tăng 14,5% (so với cùng kỳ 2016 tăng 16,88%), tiền gửi khách hàng chỉ tăng khoảng 10,9% so với cuối năm 2016.

Nhận định được sự ổn định của thị trường tiền tệ và trên cơ sở những thuận lợi hiện có, Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành (BDH) BAOVIET Bank đã đưa ra định hướng, chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường để giữ được mức tăng trưởng ổn định và đảm bảo an toàn hoạt động. Năm 2017, BAOVIET Bank đã có một năm tăng trưởng vững chắc, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh trọng yếu, quy mô hoạt động tiếp tục tăng trưởng ổn định và bền vững, cơ cấu tài sản được cải thiện theo hướng tăng trưởng các tài sản tốt, nguồn vốn được điều chỉnh linh hoạt theo nhu cầu sử dụng vốn, chi phí hoạt động được kiểm soát ở mức tốt, hiệu quả, các chỉ tiêu an toàn đảm bảo đáp ứng quy định của NHNN. Ngoài ra các chỉ tiêu phi tài chính như nền tảng khách hàng, số lượng thẻ cũng tăng trưởng tốt.

Đối với BAOVIET Bank, 09 năm qua kể từ ngày đi vào hoạt động là một quãng đường đầy khó khăn, thử thách nhưng với định hướng chiến lược phát triển phù hợp và những lợi thế khác biệt vượt trội, ngân hàng đã và đang từng bước khẳng định được vị trí của mình trên thị trường Tài chính – ngân hàng. Với nỗ lực của HĐQT, BDH cùng với những chính sách và phương hướng hành động cụ thể đã và sẽ mang lại những giá trị tốt đẹp cho Khách hàng, Cổ đông, Cán bộ nhân viên và Cộng đồng.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG BÁN LẺ

TIẾT KIỆM LINH HOẠT

EASY CAR

HAPPY HOUSE

CÁC HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Các chỉ tiêu thể hiện quy mô có mức tăng trưởng khả quan so với năm 2016

Huy động vốn khách hàng cá nhân tăng 26,4%, dư nợ khách hàng cá nhân tăng 51%, số lượng khách hàng cá nhân tăng 48,7%, doanh số Bancassurance tăng 66%.

Các chính sách ưu đãi, chiến dịch bán hàng không ngừng được cải tiến, xây dựng

- Thẩm quyền quyết định giá vốn đầu vào đầu ra được giao cho đơn vị kinh doanh để tăng quyền chủ động phục vụ khách hàng tốt hơn.
- Hàng loạt chương trình ưu đãi, chương trình thúc đẩy bán như Happy House, Happy Life, 1.000 tỷ đồng cho vay cá nhân kinh doanh, Chương trình huy động vốn "Xuân tài lộc - Phúc đông đầy", "Nắng vàng biển xanh cùng Bảo Việt"... được triển khai đồng bộ đã hỗ trợ, tạo điều kiện để các đơn vị kinh doanh triển khai bán hàng, giữ chân khách hàng cũ và thu hút thêm một lượng lớn khách hàng mới.
- Chính sách thu nhập được gắn với kết quả kinh doanh của cán bộ quan hệ khách hàng, giao dịch viên, cùng với chương trình thi đua Chung sức cùng đơn vị kinh doanh đã có tác động lớn trong thúc đẩy hoạt động kinh doanh.

Đa dạng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng

DỰ ÁN HỢP LỰC	CÁC SẢN PHẨM MỚI	SẢN PHẨM ĐIỀU CHỈNH, CẢI TIẾN
BAOVIET HAPPY LIFE	CHO VAY CHỦ DNTN	CHO VAY MUA Ô TÔ CŨ
BAOVIET HAPPY HOUSE	CHO VAY TÍN CHẤP	CHO VAY THẤU CHI CÓ TSBĐ
BAOVIET 360 PAY	TIẾT KIỆM LINH HOẠT	CHO VAY CHỨNG MINH NĂNG LỰC TÀI CHÍNH
BAOVIET PREMIUM	CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI	CHO VAY CÁ NHÂN LÀ CHỦ HỘ KINH DOANH
	CHẤP CẢNH TƯƠNG LAI	CHO VAY NHÀ DỰ ÁN
		QUY ĐỊNH CHUNG VỀ TIẾT KIỆM

Kênh bán hàng được hoàn thiện, mở rộng và triển khai đa dạng

- Triển khai chương trình Cộng tác viên đại chúng;
- Triển khai Chương trình Trợ lý Quan hệ Khách hàng.

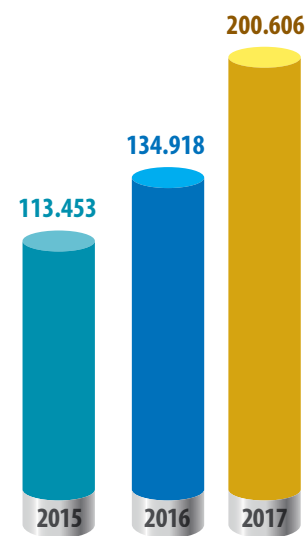
Hoạt động nâng cao chất lượng dịch vụ được triển khai bước đầu

- Ban hành Bộ tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ với Quan hệ Khách hàng;
- Triển khai Bộ cam kết chất lượng dịch vụ áp dụng tại Khối Ngân hàng Bán lẻ và các đơn vị kinh doanh, góp phần cải thiện tốc độ xử lý hồ sơ, nâng cao chất lượng dịch vụ của BAOVIET Bank cung cấp cho khách hàng;
- Đào tạo nghiệp vụ và kiểm tra trực tuyến đối với nhóm Quan hệ Khách hàng được thực hiện bình quân 3 tuần/lần từ tháng 7/2017.

Đẩy mạnh Chương trình Hợp lực với Tập đoàn và các đơn vị thành viên

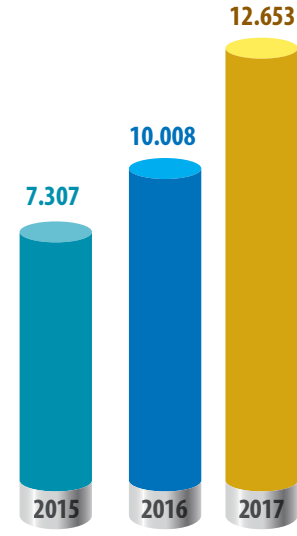
- Hợp tác bán chéo: Bancassurance, các sản phẩm hợp lực
- Hợp tác xây dựng các gói ưu đãi cho nhóm khách hàng Bảo Việt.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017



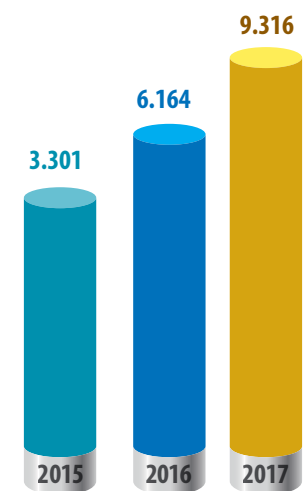
Số lượng khách hàng

Tăng ròng: **65.688** khách hàng
Tỷ lệ tăng trưởng: **48,7%**



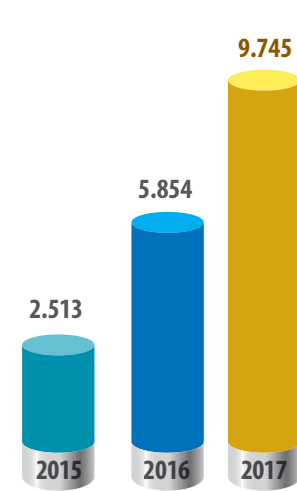
Huy động vốn

Tăng ròng: **2.645** tỷ đồng
Tỷ lệ tăng trưởng: **26,4%**



Tín dụng

Tăng ròng: **3.152** tỷ đồng
Tỷ lệ tăng trưởng: **51%**



Bancassurance

Tăng ròng: **3.891** triệu đồng
Tỷ lệ tăng trưởng: **66%**



ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2018

1. Đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng tập trung vào nhóm cá nhân kinh doanh (Doanh nghiệp tư nhân, Hộ kinh doanh); tiêu dùng và các chuỗi ngành nghề kinh doanh;
2. Đẩy mạnh huy động vốn trên cơ sở đảm bảo chi phí huy động ở mức hợp lý, cạnh tranh, đẩy mạnh các kênh huy động Online;
3. Tăng trưởng nhanh CIF hướng đến nhóm khách hàng mục tiêu là khách hàng của Bảo Việt;
4. Tăng cường khai thác bán chéo sản phẩm bảo hiểm độc lập và các sản phẩm Bancassurance thông qua các chương trình hợp tác bán chéo với BVLIFE và BVGI;
5. Tăng tỷ trọng doanh thu từ phí dịch vụ trong cơ cấu doanh thu toàn hệ thống trong đó tập trung vào phí hoa hồng bảo hiểm từ hoạt động bán chéo;
6. Hoàn thiện công cụ đo lường kết quả công việc, gắn kết quả với thu nhập và chế độ đãi ngộ, lộ trình thăng tiến;
7. Duy trì chính sách giá theo hướng linh hoạt và cạnh tranh;
8. Đa dạng hóa các kênh phân phối, phát triển các kênh Ngân hàng Điện tử;
9. Đọc lỗ các sản phẩm hiện hữu, sản phẩm gói nhắm tới các phân khúc khách hàng mục tiêu;
10. Nâng cao chất lượng dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ theo hướng: Đồng bộ - Nhanh - Dễ tiếp cận - Chính xác;
11. Đẩy mạnh quan hệ đối tác/khách hàng chiến lược;
12. Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Marketing;
13. Phát triển ngân hàng số, dịch vụ Ngân hàng Điện tử.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP

ƯU ĐÃI
VAY MUA ÔTÔ



NỘP THUẾ
ONLINE



Theo kết quả cuối năm 2017, tăng trưởng tín dụng Khách hàng Doanh nghiệp tại BAOVIET Bank đạt 14%, tăng trưởng huy động đạt 32% so với năm 2016.

Khối Ngân hàng Doanh nghiệp đã nghiên cứu và đề xuất triển khai các sản phẩm đặc thù có tính cạnh tranh, các gói tín dụng phù hợp, đa dạng với chính sách lãi suất linh hoạt đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Một số chương trình tín dụng được đánh giá cao và mang lại hiệu quả nhất định nhằm tiếp tục hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp phát triển như: Gói tín dụng dành cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ, Gói tín dụng ưu tiên dành cho các Doanh nghiệp hiện hữu. Bên cạnh đó, BAOVIET Bank đặc biệt chú trọng đến công tác huy động nhằm thu hút thêm nhiều nguồn vốn lãi suất hợp lý từ các tổ chức kinh tế, với các chính sách lãi suất linh hoạt, mở rộng huy động thêm từ đối tượng khách hàng trong lĩnh vực xây dựng, bất động sản ...

Thực hiện mục tiêu tăng trưởng bền vững, an toàn và hiệu quả, hoạt động sử dụng vốn luôn linh hoạt, thông qua nhiều kênh. Tính đến 31.12.2017, dư nợ tín dụng của BAOVIET Bank đối với khách hàng doanh nghiệp đạt hơn 17.000 tỷ đồng, tăng trưởng 14% so với năm 2016. Một số chi nhánh nổi bật trong công tác phát triển khách hàng doanh nghiệp như: Sở Giao dịch, Trung tâm Kinh doanh, Bình Dương, Cầu Giấy. Xu hướng tập trung tăng trưởng tín dụng ngắn hạn giúp khách hàng bổ sung nguồn vốn lưu động để phục vụ kinh doanh. BAOVIET Bank từng bước cải tiến quy trình phê duyệt tín dụng đặc biệt đối với nhóm khách hàng vừa và nhỏ. Trong năm 2017, Khối Ngân hàng Doanh nghiệp tiếp tục đưa ra các sản phẩm độc đáo nhằm đơn giản hóa thủ tục cấp tín dụng như: Sản phẩm Phê duyệt nhanh, Sản phẩm Bảo lãnh dự thầu - đón đầu cơ hội...

Với chính sách linh hoạt mở rộng đối tượng khách hàng, đến cuối năm 2017, số dư huy động của khách hàng doanh nghiệp đạt được hơn 13.000 tỷ đồng, tăng 32% so với năm 2016, do có sự tăng trưởng mạnh ở một số chi nhánh như: Trung tâm Kinh doanh, Sở Giao dịch, TP.Hồ Chí Minh, Bình Dương. Việc huy động vốn linh hoạt đã góp phần không nhỏ cho việc cân đối thanh khoản của toàn hệ thống trong năm 2017.

Năm 2018, với định hướng phát triển mở rộng khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, chú trọng huy động vốn, tăng nguồn thu từ dịch vụ, BAOVIET Bank tiếp tục đưa ra những chính sách mới cho khách hàng doanh nghiệp nhằm thu hút khách hàng mới thuộc lĩnh vực xuất nhập khẩu, bán lẻ, vệ tinh, công nghiệp phụ trợ... Các chương trình đặc thù hấp dẫn và mang tính cạnh tranh, liên kết hợp lực với các thành viên Tập đoàn Bảo Việt, đồng thời phân loại khách hàng hiện hữu để có những chính sách chăm sóc phù hợp, tạo nên mối quan hệ gắn kết giữa Ngân hàng và doanh nghiệp, từng bước đưa BAOVIET Bank trở thành ngân hàng cung cấp các sản phẩm dịch vụ doanh nghiệp hàng đầu trên thị trường.

DỊCH VỤ THẺ & NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ



Năm 2017, BAOVIET Bank thành lập Trung tâm Thẻ & Ngân hàng điện tử với mục tiêu tập trung và chuyên môn hóa mảng dịch vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử.

Với mục tiêu đẩy mạnh phát triển các dịch vụ ngân hàng số hiện đại, cung cấp các giải pháp ngân hàng di động thay cho các điểm giao dịch ngân hàng truyền thống, đáp ứng tốt các nhu cầu ngày càng gia tăng của khách hàng, trong năm 2017, BAOVIET Bank đã tập trung nhanh chóng lên kế hoạch, cam kết chuyển hóa kế hoạch thành những con số hoàn thành cụ thể. Khởi đầu cho những hoạt động này là việc thành lập Trung tâm Thẻ & Ngân hàng điện tử với mục tiêu tập trung và chuyên môn hóa mảng dịch vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử.

Với mô hình mới này, mảng dịch vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử đã có kết quả ấn tượng:

- Thu hút hơn **44.000 khách hàng mới** là Tư vấn viên của Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ.
- Doanh số giao dịch qua kênh dịch vụ chuyển tiền 24/7 đạt hơn **1.000 tỷ đồng**, tăng hơn **333%** so với năm 2016.
- Huy động vốn nhàn rỗi của khách hàng qua kênh ngân hàng trực tuyến đạt hơn **671 tỷ đồng**, tăng trưởng hơn **280%** so với năm 2016.
- Triển khai thành công dịch vụ Thu phí bảo hiểm cho Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ qua các kênh điện tử như Internet Banking, POS, Ecommerce, đạt doanh số hơn **15 tỷ đồng**.
- Triển khai và chuẩn bị ra mắt sản phẩm Thẻ tín dụng nội địa vào đầu năm 2018 với những ưu điểm vượt trội, được thiết kế dành riêng cho thị trường nội địa với nhiều tính năng và ưu đãi hấp dẫn.

Trên cơ sở những nền tảng và kết quả đã đạt được, các hoạt động trọng tâm của năm 2018 như sau:

- Mở rộng hợp tác, triển khai sâu rộng các dự án hợp lực với Tập đoàn Bảo Việt và các Đơn vị thành viên.
- Thông qua việc triển khai, mở rộng hoạt động mở tài khoản/thẻ cho các Đơn vị thành viên, đội ngũ Cộng tác viên/Tư vấn viên và khách hàng của Tập đoàn Bảo Việt để thúc đẩy phát triển các sản phẩm ngân hàng khác như: Thẻ tín dụng nội địa, Vay tiêu dùng, Vay thấu chi, Huy động tiết kiệm,...
- Nghiên cứu giải pháp, phối hợp với các đối tác để triển khai các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số hiện đại mang lại tiện ích và sự thuận tiện cho khách hàng trong kỷ nguyên công nghệ 4.0.

QUẢN LÝ NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ

*Với việc nắm bắt
tốt diễn biến thị
trường, Ngân hàng
đã thu được hiệu
quả và lợi nhuận
tốt từ các hoạt
động kinh doanh
nguồn vốn,
đặc biệt từ
kinh doanh
chứng khoán nợ.*

Diễn biến ổn định của thị trường ngoại hối, thị trường tiền tệ và thị trường chứng khoán nợ trong năm 2017 đã tạo những điều kiện thuận lợi cho BAOVIET Bank trong việc đảm bảo thanh khoản về nguồn vốn cũng như ngoại tệ cho các hoạt động hàng ngày, đồng thời cũng tạo ra những cơ hội kinh doanh cho Ngân hàng. Với việc nắm bắt tốt diễn biến thị trường, đa dạng hóa các hình thức đầu tư, đẩy mạnh hoạt động trên các thị trường, Ngân hàng đã thu được hiệu quả và lợi nhuận tốt từ các hoạt động kinh doanh nguồn vốn, đặc biệt từ kinh doanh chứng khoán nợ.

Năm 2017 được xem là năm có mức lãi suất thấp kỷ lục trong nhiều năm trở lại đây. Mặt bằng lãi suất đó mở ra cơ hội cũng như thách thức đối với hoạt động kinh doanh tiền tệ. Thị trường tiền tệ ổn định dưới sự điều hành của Ngân hàng Nhà nước cũng như linh hoạt trong kinh doanh, BAOVIET Bank luôn đảm bảo an toàn thanh khoản, hoàn thành các nghĩa vụ và tuân thủ đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời vẫn tối đa hiệu quả sử dụng vốn.

Mảng đầu tư, kinh doanh Trái phiếu Chính phủ tiếp tục được đẩy mạnh và mang lại lợi nhuận đáng kể, đóng góp tỷ trọng lợi nhuận tốt, đồng thời đảm bảo khả năng thanh khoản cho Ngân hàng. Danh mục đầu tư Trái phiếu Chính phủ trong năm 2017 được BAOVIET Bank mở rộng theo hướng đa dạng hóa về kỳ hạn, đảm bảo tính hiệu quả về lợi nhuận cũng như an toàn trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Bên cạnh đó, nhằm đa dạng hóa danh mục đầu tư và tăng khả năng sinh lời, BAOVIET Bank đã đầu tư vào Trái phiếu của một số Tổ chức Tín dụng lớn và các doanh nghiệp có uy tín, tình hình tài chính lành mạnh, lãi suất hấp dẫn và có tính thanh khoản cao trên thị trường.

Định hướng năm 2018:

- Đảm bảo thanh khoản
- Kinh doanh hiệu quả
- Hoàn thiện các quy trình, quy định đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động.

XÂY DỰNG NỀN TẢNG



*Năm 2017
đánh dấu bước
phát triển vượt bậc
về nguồn nhân lực
của BAOVIET Bank
trong quá trình
hoạt động bằng
việc phát triển cả về
số lượng và
chất lượng.*

QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Năm 2017 đánh dấu bước phát triển vượt bậc về nguồn nhân lực của BAOVIET Bank trong quá trình hoạt động bằng việc phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đặc biệt, trong năm qua, hoạt động đào tạo được chú trọng phát triển với đa dạng khóa học và đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm

Với phương châm nền tảng nhân lực là yếu tố cốt lõi cho phát triển kinh doanh nên công tác trọng tâm trong năm 2017 là mở rộng và phát triển nguồn nhân lực. Tổng số nhân sự trên toàn hệ thống tăng 30% với số lượng nhân sự được tuyển dụng mới 502 người, bằng 183% số nhân sự tuyển dụng năm 2016. Trong đó, đặc biệt ưu tiên tuyển dụng đội ngũ trực tiếp kinh doanh nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh của các đơn vị, với tổng số nhân sự tuyển dụng là 329 người, chiếm 66% số nhân sự tuyển mới trong năm 2017. Không chỉ gia tăng về số lượng mà chất lượng nguồn nhân lực cũng được tăng cao, do BAOVIET Bank luôn ưu tiên phát triển đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm, có trình độ và kỹ năng phù hợp cùng với việc tạo lập văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường thúc đẩy nhân sự phát huy hết khả năng và tiềm năng của mình.

Năm 2017, BAOVIET Bank đã có bước phát triển mới trên cơ sở hoàn thiện cơ chế chi trả thu nhập dựa trên kết quả thực hiện công việc của từng cá nhân, đặc biệt là đội ngũ trực tiếp kinh doanh. Thu nhập gắn với mức độ đóng góp của người lao động đã tạo ra sân chơi công bằng và môi trường làm việc cạnh tranh, chế độ đãi ngộ thỏa đáng.

Hoạt động tuyển dụng Trợ lý Quan hệ khách hàng được chú trọng triển khai nhằm đa dạng hóa phương thức bán hàng và xây dựng nguồn ứng viên tiềm năng. Các chương trình Ngày hội việc làm, Cuộc thi Nhà Ngân hàng tương lai hay Tọa đàm “Đường vào Ngân hàng” do BAOVIET Bank tài trợ và phối hợp tổ chức đã thu hút được nhiều sinh viên tham gia. Bên cạnh đó, thông qua chương trình Bank Visit – Sinh viên năm cuối tham quan thực tế ngân hàng, BAOVIET Bank đã đem đến cho sinh viên cái nhìn chân thực nhất về nghề Ngân hàng. Các chương trình đó đã góp phần xây dựng hình ảnh thương hiệu của BAOVIET Bank đến gần hơn với nguồn ứng viên tiềm năng.

Kế hoạch năm 2018

- Hoàn thiện hơn nữa cơ chế chi trả thu nhập theo kết quả thực hiện công việc không chỉ đối với các đơn vị kinh doanh và cán bộ kinh doanh mà còn bao gồm cả nhân sự hỗ trợ, nhân sự tại Hội Sở chính nhằm thúc đẩy sự phát triển chung của toàn hệ thống.
- Thực hiện chính sách nhân sự nguồn và mở rộng chế độ đãi ngộ đối với cán bộ nhân viên.
- Xây dựng và đẩy mạnh công tác phát triển văn hóa doanh nghiệp.
- Thực hiện nâng cao chất lượng của nhân sự thông qua các khóa đào tạo nghiệp vụ và kiểm tra, sát hạch định kỳ.

Công tác quản trị rủi ro được chú trọng quan tâm và được xác định là nhiệm vụ hàng đầu để đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả.

QUẢN TRỊ RỦI RO

Kết quả năm 2017

Song song với việc mở rộng mạng lưới hoạt động nhằm thúc đẩy quy mô hoạt động, đảm bảo tăng trưởng tín dụng đạt giới hạn tỷ lệ theo quy định của NHNN thì công tác quản trị rủi ro cũng được chú trọng quan tâm và được xác định là nhiệm vụ hàng đầu để đảm bảo an toàn, hiệu quả trong hoạt động tại BAOVIET Bank.

Năm 2017 cũng là năm BAOVIET Bank tiếp tục triển khai áp dụng mô hình quản lý rủi ro tập trung. Định hướng hoạt động thận trọng với việc áp dụng mô hình quản lý rủi ro “ba tầng bảo vệ” nhằm thể hiện trách nhiệm và nhiệm vụ quản lý rủi ro đến từng đơn vị trong hệ thống: Tầng bảo vệ thứ nhất là các đơn vị kinh doanh; Tầng bảo vệ thứ hai là đơn vị kiểm soát rủi ro; Và tầng bảo vệ thứ ba là đơn vị kiểm toán nội bộ. Đó là mô hình quản lý rủi ro có sự tách biệt một cách độc lập giữa ba chức năng chính: Kinh doanh, Quản lý rủi ro và Tác nghiệp. Sự tách biệt giữa ba chức năng là mục tiêu hàng đầu giảm thiểu rủi ro, đảm bảo rủi ro ở mức thấp nhất, đồng thời phát huy được tối đa kỹ năng chuyên môn của từng vị trí cán bộ ngân hàng.

Trong năm qua, BAOVIET Bank đã tích cực triển khai đồng bộ nhiều biện pháp trong công tác Quản lý rủi ro tại tất cả các hoạt động nói chung và hoạt động tín dụng nói riêng, nhờ đó đã đạt được những kết quả khả quan, cụ thể:

- Ban hành các quy định nội bộ về quản lý rủi ro, đáp ứng đúng quy định của NHNN và các kế hoạch phát triển trong tương lai;



- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định cả về thời gian xử lý hồ sơ và chất lượng đánh giá thẩm định khách hàng;
- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định và định giá TSBD, đảm bảo nhanh chóng xác định giá trị tài sản, tăng tính khách quan, độc lập trong công tác định giá TSBD và công tác thẩm định, phê duyệt khoản vay;
- Công tác giám sát tín dụng và quản lý rủi ro trong năm qua được tăng cường và chủ động hơn thông qua việc tổ chức nhiều đoàn kiểm tra, giám sát tín dụng sau giải ngân tại nhiều đơn vị kinh doanh trong hệ thống, qua đó giám sát tín dụng thể hiện được vai trò trong việc kiểm soát tín dụng sau phê duyệt;
- Về công tác xử lý nợ xấu, BAOVIET Bank đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, nhiều đơn vị kinh doanh trong hệ thống BAOVIET Bank đạt được hơn 90% chỉ tiêu thu hồi nợ xấu so với kế hoạch đầu năm. Toàn hàng đảm bảo duy trì nợ xấu ở mức thấp, quanh mốc 2% (thấp hơn nhiều so với mốc 3% theo quy định của NHNN). Có được những kết quả đó là do BAOVIET Bank đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp xử lý quyết liệt. Trong thời gian tới, với việc áp dụng sâu rộng Nghị quyết 42/2017/QH-14 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý nợ xấu, tăng tính chủ động của các TCTD trong công tác xử lý nợ xấu, BAOVIET Bank sẽ còn gặt hái được nhiều kết quả trong công tác xử lý nợ và đảm bảo đưa tỷ lệ nợ xấu tại BAOVIET Bank về quanh mốc 1%;
- Tuân thủ các quy định về giới hạn, tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng tại BAOVIET Bank theo đúng quy định của NHNN.
- Nâng cao vai trò của hoạt động kiểm toán nội bộ trong các nghiệp vụ hoạt động của BAOVIET Bank như: công tác tín dụng, tài chính kế toán, dịch vụ khách hàng, phát triển sản phẩm ...

Kế hoạch năm 2018

- Về quản lý rủi ro tín dụng: Xây dựng, sửa đổi chính sách tín dụng năm 2018 và cơ chế về giao thẩm quyền phê duyệt tín dụng phù hợp với định hướng và kế hoạch kinh doanh của BAOVIET Bank trong giai đoạn tới; Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản, quy định và chính sách Quản lý rủi ro tín dụng; Kiểm soát chất lượng tín dụng đảm bảo tỷ lệ nợ xấu thấp theo đúng quy định của NHNN; Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định và định giá TSBD; Tăng cường công tác giám sát chất lượng tín dụng;
- Về quản lý rủi ro hoạt động: Rà soát, xây dựng hoàn thiện đầy đủ các quy định về quản lý rủi ro hoạt động trong từng hoạt động nghiệp vụ tại BAOVIET Bank; Nâng cao vai trò công tác kiểm tra, kiểm soát rủi ro hoạt động nhằm tránh các sự cố đáng tiếc xảy ra; Phối hợp với Công nghệ thông tin trong việc nâng cấp hệ thống, đảm bảo giảm thiểu rủi ro chủ quan trong hoạt động nghiệp vụ.
- Về quản lý rủi ro thanh khoản – rủi ro thị trường: Tiếp tục giám sát đảm bảo các giới hạn, tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng của BAOVIET Bank tuân thủ theo đúng quy định của NHNN; Nhận diện, đo lường và giám sát được các rủi ro tiềm ẩn trong quá trình hoạt động kinh doanh.
- Về công tác xử lý nợ: Đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu; Triển khai áp dụng sâu rộng Nghị quyết 42/2017/QH-14 về xử lý nợ xấu nhằm tăng tính chủ động của BAOVIET Bank trong công tác xử lý nợ tạo kết quả cao; Tiếp tục triển khai áp dụng đồng bộ nhiều biện pháp xử lý nợ nhằm đạt được những kết quả tốt nhất trong công tác xử lý thu hồi nợ xấu.

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

BAOVIET Bank đã chú trọng đầu tư, từng bước hiện đại hóa hệ thống Công nghệ thông tin nhằm đáp ứng các nhu cầu ngày càng cao từ hoạt động nghiệp vụ Ngân hàng.

Bắt kịp với xu hướng thời đại mới – thời đại ngân hàng số, song song với những nỗ lực trong hoạt động điều hành chính sách của Ngân hàng Nhà nước, BAOVIET Bank đã chú trọng đầu tư, từng bước hiện đại hóa hệ thống Công nghệ thông tin nhằm đáp ứng các nhu cầu ngày càng cao từ hoạt động nghiệp vụ Ngân hàng. Qua đó, mở rộng khả năng tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tiện ích của ngân hàng hiện đại, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và năng lực quản trị của Ngân hàng.

BAOVIET Bank tiếp tục tập trung phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ cũng như tăng cường việc bán chéo sản phẩm với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn; tiếp tục thực hiện đổi mới cơ cấu dịch vụ Ngân hàng theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ Ngân hàng Điện tử để mở rộng phạm vi, đối tượng phục vụ, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ và góp phần tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng. Cụ thể:

- Tận dụng lợi thế và tiếp nối kết quả ban đầu từ những dự án hợp lực nội bộ với các Đơn vị thành viên của Tập đoàn Bảo Việt, BAOVIET Bank đã tiếp tục triển khai các dự án: Quản lý dòng tiền cho Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt; Dự án Thu phí tại quầy; Dự án Thu phí trên Internet Banking và trích nợ tự động; Cho vay thấu chi có tài sản bảo đảm là Hợp đồng bảo hiểm cho Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ.
- Bổ sung đa dạng các sản phẩm trên Internet Banking, đặc biệt là hoàn thiện cổng thanh toán BVB.ECOM để cho phép khách hàng mua hàng Online thanh toán bằng thẻ BAOVIET Bank. Ngoài ra, BAOVIET Bank cũng triển khai thành công hệ thống thu Ngân sách Nhà nước nhằm gia tăng tiện ích thanh toán cho khách hàng.
- Đối với các dự án Công nghệ thông tin quan trọng: Nâng cấp hệ thống Way4; Chuyển đổi chuẩn dữ liệu CITAD; Thu Ngân sách Nhà nước; Chuyển đổi hệ thống SWIFT; Nâng cấp hệ thống FTP Pricing; Nâng cấp tủ đĩa lưu trữ tại Data Center.
- Đối với công tác báo cáo, quản trị: BAOVIET Bank đã phát triển và triển khai hệ thống báo cáo theo Thông tư 35 của Ngân hàng Nhà nước, thực hiện nâng cấp hệ thống báo cáo nội bộ MIS.
- Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn bảo mật hệ thống Công nghệ thông tin: Giải pháp kiểm soát truy cập, hệ thống ngăn chặn tấn công mạng; Triển khai giải pháp kiểm soát truy cập mạng nội bộ BAOVIET Bank đối với người dùng bên ngoài giai đoạn 1; Trang bị Hệ thống tường lửa cho Hội Sở chính và các điểm giao dịch.
- Áp dụng và kiểm soát chặt chẽ các quy trình quản lý chất lượng phần mềm, quy trình giải quyết yêu cầu hỗ trợ dịch vụ trong quá trình xây dựng, phát triển, triển khai vận hành các Hệ thống Công nghệ thông tin, tiếp nhận, xử lý nhanh nhất và hiệu quả nhất các yêu cầu về phần mềm và dịch vụ Công nghệ thông tin.

Kế hoạch năm 2018

Với mục tiêu trở thành Ngân hàng số nhằm đem đến các dịch vụ và tiện ích tối ưu cho khách hàng, năm 2018 BAOVIET Bank sẽ tiếp tục tập trung đầu tư về hạ tầng Công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng lực xử lý của hệ thống cũng như phát triển các Dự án phần mềm để mở rộng quy mô hoạt động:

- Nâng cấp, trang bị hạ tầng Công nghệ thông tin: Nâng cấp hệ thống máy chủ phục vụ nghiệp vụ và hỗ trợ hạ tầng; Nâng cấp hệ thống CallCenter; Triển khai giải pháp VOIP toàn hàng; Bổ sung máy chủ CSDL Oracle; Mua sắm thay thế 02 tủ đĩa; Thay thế hệ thống máy chủ môi trường phát triển và kiểm thử T24 (T24 DEV và T24 TEST)...
- Tiếp tục triển khai các giải pháp an toàn và bảo mật hệ thống Công nghệ thông tin: Giải pháp bảo vệ ứng dụng chạy trên nền ứng dụng Web; Tăng cường hệ thống tường lửa; Triển khai giải pháp quản lý truy cập đối với các tài khoản đặc quyền...
- Triển khai các giải pháp Công nghệ thông tin quan trọng như: Nâng cấp hệ thống T24 lên phiên bản mới; Mua bản quyền phần mềm Microsoft (server, client OS, office, email,...); Triển khai giải pháp backup máy chủ tại Data Center; Triển khai hệ thống dữ liệu tập trung giai đoạn 1 (Data Warehouse)...
- Tập trung kiểm soát chặt chẽ quá trình thực hiện các dự án phần mềm nhằm đảm bảo tiến độ dự án và chất lượng sản phẩm. Áp dụng và kiểm soát chặt chẽ các quy trình quản lý chất lượng phần mềm, quy trình giải quyết yêu cầu hỗ trợ dịch vụ Công nghệ thông tin.



THƯƠNG HIỆU TRUYỀN THÔNG

Công tác thương hiệu truyền thông trong năm 2017 tập trung chủ yếu vào việc triển khai các chương trình hỗ trợ kinh doanh và một số hoạt động khác nhằm góp phần quảng bá thương hiệu BAOVIET Bank.

Hoạt động truyền thông Marketing hỗ trợ kinh doanh:

Thực hiện Dự án Hợp lực Tập đoàn trong công tác Marketing - Truyền thông - Thương hiệu, BAOVIET Bank đã tích cực phối hợp với Tập đoàn Bảo Việt và các Đơn vị thành viên triển khai truyền thông về những sản phẩm với nhiều tính năng vượt trội và chính sách ưu đãi về phí, lãi suất dành cho cán bộ nhân viên, tư vấn viên, khách hàng và đối tác của Bảo Việt: Ra mắt siêu thị tài chính BAOVIET One Stop Shop; BAOVIET Happy Life; BAOVIET Happy House... Nhiều sản phẩm dịch vụ khác dành cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp: Tiết kiệm linh hoạt, Chứng chỉ tiền gửi ghi danh, Cho vay tiêu dùng tín chấp, Cho vay cá nhân là Chủ doanh nghiệp tư nhân, Chương trình khuyến mại “Xuân tài lộc – Phúc đông đầy”, Ưu đãi tín dụng cho DN SME, DN XNK, Cấp tín dụng phê duyệt nhanh, Dịch vụ nộp thuế điện tử 24/7, Thẻ Tín dụng nội địa BAOVIET Bank...

Hoạt động Quản lý Thương hiệu - Truyền thông - Marketing tại đơn vị kinh doanh

Tiếp tục áp dụng hình ảnh nhận diện mới trong hệ thống biển hiệu tại tòa nhà trụ sở, quảng cáo ngoài trời và các ấn phẩm vật phẩm quảng cáo nhằm tăng cường hiệu quả quảng bá thương hiệu và phục vụ hoạt động kinh doanh của BAOVIET Bank. Tại 3 chi nhánh và 6 phòng giao dịch mở mới trong năm 2017 và hầu hết các điểm giao dịch trên hệ thống BAOVIET Bank đều mang hình ảnh thống nhất của thương hiệu Bảo Việt, đem đến cho khách hàng hình ảnh nhất quán và phong cách phục vụ chuyên nghiệp.

Bên cạnh công tác rà soát lập báo cáo định kỳ tình trạng hệ thống biển bảng tại các điểm giao dịch, các đơn vị tại Hội Sở chính đã phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ và kiểm tra các đơn vị triển khai các hạng mục quảng cáo truyền thông theo mỗi chương trình.



Website



Hoạt động truyền thông bên ngoài, truyền thông nội bộ và tài trợ

Công tác đối ngoại báo chí được thực hiện định kỳ với mục đích chia sẻ một số thông tin tích cực về sản phẩm dịch vụ, các hoạt động từ thiện xã hội BAOVIET Bank để các báo khai thác đăng tải. Tần suất xuất hiện trên báo chí của BAOVIET Bank chưa thường xuyên, chỉ xuất hiện theo các chiến dịch sản phẩm mới, khuyến mại mới với mức trung bình hơn gần 20 lượt/chiến dịch.

Các hoạt động truyền thông nội bộ cũng được duy trì thường xuyên. Bản tin nhanh được phát hành định kỳ hàng tuần, thông tin đăng tải kịp thời, trình bày mạch lạc, đẹp mắt đã phát huy tác dụng kết nối các đơn vị, cá nhân và các hoạt động trên toàn hệ thống.

Các kênh truyền thông điện tử như hệ thống email, desktop, màn hình ATM, LCD được khai thác triệt để nhằm quảng bá sản phẩm, dịch vụ của BAOVIET Bank. Website, Fanpage được cập nhật một cách chủ động và tích cực mỗi khi có sự kiện liên quan đến hoạt động của Ngân hàng. Đặc biệt Facebook Workplace được hoạt động thử nghiệm từ tháng 5/2017 đến nay dự kiến sẽ triển khai chính thức trong năm 2018.

Hoạt động phối hợp truyền thông với Tập đoàn được thường xuyên triển khai qua việc tổ chức ra mắt sản phẩm, chương trình khuyến mại tích hợp và khai thác chéo các kênh truyền thông của Tập đoàn và các đơn vị thành viên nhằm đem lại hiệu quả quảng bá cao nhất.

Tham gia đóng góp, tài trợ một số chương trình từ thiện, an sinh xã hội có ý nghĩa theo phát động của Ngân hàng Nhà nước và một số cơ quan ban ngành tại các địa phương có chi nhánh của BAOVIET Bank.

Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018:

- Đẩy mạnh truyền thông thương hiệu gắn với thông điệp “BAOVIET Bank là đơn vị thuộc BẢO VIỆT - Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam do Nhà nước giữ cổ phần chi phối”.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông Marketing nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh của khối, đơn vị kinh doanh.
- Phối hợp đẩy mạnh truyền thông trong hệ thống Tập đoàn về các sản phẩm dịch vụ theo Dự án Hợp lực.
- Thay thế, nâng cấp hệ thống biển bảng tại các điểm giao dịch và các ấn phẩm vật phẩm quảng cáo theo nhận diện mới nhằm chuẩn hóa hình ảnh tại các điểm tiếp xúc thương hiệu trên toàn hệ thống.
- Tăng cường hoạt động truyền thông nội bộ gắn với văn hóa doanh nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội. Chú trọng khai thác các kênh quảng cáo truyền thông Online.

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác chăm sóc khách hàng là thường xuyên nghiên cứu để xuất những giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ trên toàn hệ thống.

Kết quả năm 2017

Năm 2017, số lượng cuộc gọi vào Tổng đài Call center 24/7 của BAOVIET Bank và yêu cầu hỗ trợ qua email/fanpage tăng gần 3 lần so với năm 2016, góp phần xử lý các yêu cầu hỗ trợ, tư vấn từ xa và tiếp nhận ý kiến đóng góp, khiếu nại của khách hàng, đặc biệt nhóm khách hàng tại các địa bàn không có BAOVIET Bank nhằm hỗ trợ các đơn vị kinh doanh trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ của Ngân hàng.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác chăm sóc khách hàng là thường xuyên nghiên cứu để xuất những giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ trên toàn hệ thống. Năm 2017, các phòng ban tại Hội Sở chính đã phối hợp ban hành một số quy trình, quy định, mẫu biểu và hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến các giao dịch tại quầy nhằm tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước và triển khai thực hiện tới các đơn vị.

Kế hoạch năm 2018

Tiếp tục nâng cấp hệ thống Tổng đài Call center, mở rộng quy mô, đa dạng hóa kênh giao tiếp với khách hàng theo hướng phát triển Ngân hàng Điện tử nhằm không ngừng nâng cao khả năng tương tác giúp khách hàng liên hệ đến Ngân hàng một cách nhanh chóng và tiện lợi nhất; Nâng tỷ lệ đáp ứng yêu cầu của khách hàng lên mức cao nhất có thể, phát huy tối đa hiệu quả chăm sóc, tiếp cận và hỗ trợ khách hàng.

Bên cạnh đó, tổ chức triển khai chấm điểm việc tuân thủ Bộ tiêu chuẩn Chất lượng dịch vụ tại quầy nhằm tạo dựng, nâng cao hình ảnh và tác phong chuyên nghiệp tại các đơn vị trên toàn hệ thống. Đồng thời thường xuyên nghiên cứu, rà soát các văn bản nhằm hoàn thiện các quy trình, quy định; phối hợp kiểm tra phát hiện, khắc phục kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình cung ứng sản phẩm dịch vụ, góp phần hỗ trợ đơn vị không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng được sự hài lòng của khách hàng.



PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI

Với mục tiêu mở rộng mạng lưới hoạt động trên cơ sở đảm bảo an toàn và hiệu quả, mở mới tại những địa bàn trọng điểm để cung cấp nhiều hơn nữa những sản phẩm dịch vụ ngân hàng tiện ích đến với khách hàng.

BAOVIET Bank là một trong những Ngân hàng Thương mại Cổ phần trẻ trong hệ thống Tổ chức tín dụng của Việt Nam với hệ thống mạng lưới hoạt động còn khá khiêm tốn. Do đó, công tác Phát triển mạng lưới hoạt động là một trong những ưu tiên hàng đầu của BAOVIET Bank trong những năm gần đây. Với mục tiêu mở rộng mạng lưới hoạt động trên cơ sở đảm bảo an toàn và hiệu quả, BAOVIET Bank luôn chú trọng công tác mở rộng mạng lưới hoạt động tại những địa bàn trọng điểm để cung cấp nhiều hơn nữa những sản phẩm dịch vụ ngân hàng tiện ích đến với khách hàng, đặc biệt chú trọng mở mới chi nhánh tại những địa bàn chưa có sự hiện diện của BAOVIET Bank, đồng thời tận dụng tối đa hệ thống cơ sở mạng lưới của các đơn vị thành viên của Tập đoàn Bảo Việt phát triển các sản phẩm liên kết tài chính - bảo hiểm - ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Trong năm 2017, BAOVIET Bank đã triển khai theo Giấy phép được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt mở mới 03 chi nhánh (Bình Định, Bắc Ninh, Thái Nguyên) và 06 Phòng Giao dịch (tại địa bàn TP. Hải Phòng, tỉnh Nghệ An, TP. Đà Nẵng, Tỉnh Đắk Lắk, TP. Cần Thơ) nâng tổng số các điểm giao dịch của BAOVIET Bank lên 50 điểm giao dịch trên toàn quốc.

Bên cạnh đó, Ngân hàng tiếp tục tập trung vào công tác xây dựng và kiện toàn các đơn vị mạng lưới. BAOVIET Bank đã xây dựng các quy chuẩn, trên cơ sở đó thường xuyên thực hiện đánh giá hiệu quả và chất lượng hoạt động của các đơn vị mạng lưới từ Chi nhánh đến các Phòng giao dịch nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Kế hoạch năm 2018

Tập trung nguồn lực cho công tác phát triển mạng lưới mở mới 05 Chi nhánh tại tỉnh Lào Cai, tỉnh Thanh Hóa, tỉnh Gia Lai, tỉnh Đồng Nai, huyện Củ Chi- TP. Hồ Chí Minh và 02 Phòng giao dịch. Đây là những địa bàn kinh tế trọng điểm được đánh giá có nhiều tiềm năng phát triển và mang đến các cơ hội kinh doanh cho BAOVIET Bank.

2017

 **50**
ĐIỂM GIAO DỊCH

 **14**
TỈNH THÀNH

 **1.130**
CÁN BỘ NHÂN VIÊN

MỘT SỐ HÌNH ẢNH CÁC ĐIỂM GIAO DỊCH MỞ MỜI NĂM 2017



Chi nhánh BAOVIET Bank Bình Định



Chi nhánh BAOVIET Bank Bắc Ninh



Chi nhánh BAOVIET Bank Thái Nguyên



PGD BAOVIET Bank Thanh Khê, Đà Nẵng

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CỦA BAOVIET Bank

(Tính đến 31/12/2017)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: (T1+T5) Số 16 Phan Chu Trinh, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3928 8989 | Fax: 84 - 24 - 3928 8899
Email: h.hoi@baovietbank.vn

VP ĐẠI DIỆN TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 233 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84 - 28 - 3925 1398 | Fax: 84 - 28 - 3925 1396
Email: g.vpddhcm@baovietbank.vn

HÀ NỘI

CN Sở Giao dịch

Địa chỉ: (T1+T11) Số 72 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3266 8948 | Fax: 84 - 24 - 3938 0519
Email: h.sgd@baovietbank.vn

PGD Ba Đình

Địa chỉ: Số 27 Văn Cao, P. Liễu Giai, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3247 4732 | Fax: 84 - 24 - 3247 4733
Email: h.bdi.sgd@baovietbank.vn

PGD Tôn Đức Thắng

Địa chỉ: Số 245 Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3513 4264 | Fax: 84 - 24 - 3513 4263
Email: h.tdt.sgd@baovietbank.vn

PGD Đào Tấn

Địa chỉ: Số 14 Đào Tấn, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3211 5401 | Fax: 84 - 24 - 3211 5402
Email: h.dtn.sgd@baovietbank.vn

PGD Mỹ Đình

Địa chỉ: Số 8 Nguyễn Cơ Thạch, P. Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3763 3176 | Fax: 84 - 24 - 3763 3178
Email: h.mdh.sgd@baovietbank.vn

PGD Hà Đông

Địa chỉ: Số 229 Quang Trung, P. Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3256 8280 | Fax: 84 - 24 - 3256 8290
Email: h.hdg.sgd@baovietbank.vn

CN Hà Nội

Địa chỉ: Số 121 Thái Hà, P. Trung Liệt, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3574 7666 | Fax: 84 - 24 - 3574 7136
Email: h.hni@baovietbank.vn

PGD Trần Xuân Soạn

Địa chỉ: Số 38 Trần Xuân Soạn, P. Ngô Thì Nhậm, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3933 5707 | Fax: 84 - 24 - 3933 5687
Email: h.txs.hni@baovietbank.vn

PGD Văn Miếu

Địa chỉ: Số 71 Ngô Sĩ Liên, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3732 6506 | Fax: 84 - 24 - 3732 6508
Email: h.vme.hni@baovietbank.vn

PGD Chợ Mơ

Địa chỉ: Số 514 Bạch Mai, P. Trương Định, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3627 7053 | Fax: 84 - 24 - 3627 7052
Email: h.cmo.hni@baovietbank.vn

CN Cầu Giấy

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 - 3795 8606 | Fax: 84 - 24 - 3795 8615
Email: h.cgy@baovietbank.vn

BẮC NINH

CN Bắc Ninh

Địa chỉ: Số 12A Lý Thái Tổ, Phường Sui Hoa, TP. Bắc Ninh
Điện thoại: 84 - 222 - 3822 888 | Fax: 84 - 222 - 3826 468
Email: h.bnh@baovietbank.vn

THÁI NGUYÊN

CN Thái Nguyên

Địa chỉ: Số 51 Hoàng Văn Thụ, P. Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên
Điện thoại: 84 - 208 - 377 8888 | Fax: 84 - 208 - 365 3368
Email: h.tnn@baovietbank.vn

HẢI PHÒNG

CN Hải Phòng

Địa chỉ: Tòa nhà Bảo Việt Nhân Thọ Hải Phòng, Khu đô thị mới ngã Năm sân bay Cát Bi, Đường Lê Hồng Phong, P. Đông Khê, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Điện thoại: 84 - 2253 - 529 966 | Fax: 84 - 2253 - 529 788
Email: h.hpg@baovietbank.vn

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CỦA BAOVIET Bank

(Tính đến 31/12/2017)

PGD Hồng Bàng	
Địa chỉ:	Số 99 Bạch Đằng, P. Hạ Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Điện thoại:	84 - 2253 - 786 882 Fax: 84 - 2253 - 786 884
Email:	h.hbg.hpg@baovietbank.vn
PGD Văn Cao	
Địa chỉ:	Số 252 - 254 Văn Cao, P. Đằng Giang, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Điện thoại:	84 - 2253 - 559 326 Fax: 84 - 2253 - 559 326
Email:	h.vco.hpg@baovietbank.vn

QUẢNG NINH	
CN Quảng Ninh	
Địa chỉ:	Số 486A Hạ Long, P. Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Quảng Ninh.
Điện thoại:	84 - 2033 - 648 989 Fax: 84 - 2033 - 859 868
Email:	h.qnh@baovietbank.vn

NGHỆ AN	
CN Nghệ An	
Địa chỉ:	Số 105 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Lê Mao, TP. Vinh, Nghệ An
Điện thoại:	84 - 238 - 3550 669 Fax: 84 - 238 - 3550 699
Email:	h.nan@baovietbank.vn

PGD Trường Thi	
Địa chỉ:	Số 87 Nguyễn Văn Cừ, P. Trường Thi, TP. Vinh, Nghệ An
Điện thoại:	84 - 238 - 3550 656 Fax: 84 - 238 - 3550 665
Email:	h.tti.nan@baovietbank.vn

PGD Bến Thủy	
Địa chỉ:	Số 180 Nguyễn Du, P. Bến Thủy, TP. Vinh, Nghệ An
Điện thoại:	84 - 238 - 3550 828 Fax: 84 - 238 - 3550 727
Email:	h.bty.nan@baovietbank.vn

ĐÀ NẴNG	
CN Đà Nẵng	
Địa chỉ:	Số 86-88 Nguyễn Văn Linh, P. Nam Dương, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại:	84 - 236 - 3538 688 Fax: 84 - 236 - 3539 988
Email:	h.dng@baovietbank.vn

PGD Ngũ Hành Sơn	
Địa chỉ:	Số 159 Ngũ Hành Sơn, P. Bắc Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng
Điện thoại:	84 - 236 - 3939 688 Fax: 84 - 236 - 3939 588
Email:	h.nhs.dng@baovietbank.vn

PGD Hùng Vương	
Địa chỉ:	Số 318 Hùng Vương, P. Vĩnh Trung, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Điện thoại:	84 - 236 - 374 7988 Fax: 84 - 236 - 356 8588
Email:	h.hvg.dng@baovietbank.vn

PGD Thanh Khê	
Địa chỉ:	Số 333 Trần Cao Vân, P. Xuân Hà, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Điện thoại:	84 - 236 - 363 89 88 Fax: 84 - 236 - 363 91 88
Email:	h.tke.dng@baovietbank.vn

BÌNH ĐỊNH	
CN Bình Định	
Địa chỉ:	Số 40 Nguyễn Thái Học, P. Lê Hồng Phong, TP. Quy Nhơn, Bình Định
Điện thoại:	84 - 256 - 3636 988 Fax: 84 - 256 - 3636 986
Email:	h.bdh@baovietbank.vn

KHÁNH HÒA	
CN Khánh Hòa	
Địa chỉ:	Số 15 Trần Hưng Đạo, P.Lộc Tho, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
Điện thoại:	84 - 258 - 3529 698 Fax: 84 - 258 - 3529 699
Email:	h.kha@baovietbank.vn

ĐẮK LẮK	
CN Đắk Lắk	
Địa chỉ:	Số 26 Lê Thánh Tông, P. Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
Điện thoại:	84 - 262 - 3989 989 Fax: 84 - 262 - 3939 989
Email:	h.dlk@baovietbank.vn

PGD Ngô Quyền	
Địa chỉ:	Số A1 Ngô Quyền, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
Điện thoại:	84 - 262 - 3666 677 Fax: 84 - 262 - 3666 688
Email:	h.nqn.dlk@baovietbank.vn

PGD Buôn Hồ	
Địa chỉ:	Số 553 Hùng Vương, Phường An Lạc, Thị xã Buôn Hồ, Đắk Lắk
Điện thoại:	84 - 262 - 377 2288 Fax: 84 - 262 - 355 9955
Email:	h.bho.dlk@baovietbank.vn

PGD Ea Kar	
Địa chỉ:	Số 206 Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Ea Kar, Huyện Ea Kar, Đắk Lắk
Điện thoại:	84 - 262 - 3771 177 Fax: 84 - 262 - 3771 188
Email:	h.ekr.dlk@baovietbank.vn

TP. HỒ CHÍ MINH	
CN TP. Hồ Chí Minh	
Địa chỉ:	Số 233 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	84 - 2838 - 245 303 Fax: 84 - 2838 - 245 304
Email:	h.hcm@baovietbank.vn

PGD Âu Cơ	
Địa chỉ:	Số 830 Âu Cơ, P. 14, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	84 - 2839 - 482 253 Fax: 84 - 2839 - 482 254
Email:	h.aco.hcm@baovietbank.vn

PGD Hàng Xanh	
Địa chỉ:	Số 49D Phan Đăng Lưu, P3, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	84 - 2835 - 125 620 Fax: 84 - 2835 - 515 224
Email:	h.hxh.hcm@baovietbank.vn

PGD Nguyễn Thái Sơn	
Địa chỉ:	Số 17A2 - 87 Nguyễn Thái Sơn, P.4, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	84 - 2839 - 212 325 Fax: 84 - 2839 - 212 322
Email:	h.nts.hcm@baovietbank.vn

PGD Phú Mỹ Hưng	
Địa chỉ:	Số 966 Nguyễn Văn Linh, P. Tân Phong, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	84 - 2854 - 104 773 Fax: 84 - 2854 - 104 770
Email:	h.pmh.hcm@baovietbank.vn

PGD Phú Nhuận	
Địa chỉ:	Số 74 Hoàng Văn Thu, P. 9, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	84 - 2839 - 974 571 Fax: 84 - 2839 - 970 472
Email:	h.pnn.hcm@baovietbank.vn

CN Sài Gòn	
Địa chỉ:	Số 49 Phạm Viết Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	84 - 2839 - 260 590 Fax: 84 - 2839 - 260 574
Email:	h.vpddhcm@baovietbank.vn

PGD Phú Lâm	
Địa chỉ:	Số 629 Hậu Giang, P.11, Q. 6, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	84 - 2838 - 170 730 Fax: 84 - 2838 - 170 729
Email:	h.pla.sgn@baovietbank.vn

PGD An Đông	
Địa chỉ:	Số 97J Nguyễn Duy Dương, P. 9, Q. 5, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	84 - 2838 - 301 002 Fax: 84 - 2838 - 300 988
Email:	h.and.sgn@baovietbank.vn

PGD Nguyễn Văn Cừ	
Địa chỉ:	Số 146 Nguyễn Văn Cừ, P. Nguyễn Cư Trinh, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	84 - 2838 - 370 513 Fax: 84 - 2838 - 360 663
Email:	h.nvc.sgn@baovietbank.vn

PGD Lạc Long Quân	
Địa chỉ:	Số 1234 Lạc Long Quân, P.8, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	84 - 2839 - 755 874 Fax: 84 - 2839 - 755 872
Email:	h.lln.sgn@baovietbank.vn

BÌNH DƯƠNG	
CN Bình Dương	
Địa chỉ:	Số 326 Đại lộ Bình Dương, P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại:	84 - 2743 - 696 387 Fax: 84 - 2743 - 696 391
Email:	h.bdg@baovietbank.vn

CẦN THƠ	
CN Cần Thơ	
Địa chỉ:	Số 90-92 Trần Văn Khéo, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Điện thoại:	84 - 2923 - 760 770 Fax: 84 - 2923 - 760 775
Email:	h.cto@baovietbank.vn

PGD Cái Răng	
Địa chỉ:	Số 442 KV Yên Hạ, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
Điện thoại:	84 - 2923 - 846 859 Fax: 84 - 2923 - 846 855
Email:	h.crg.cto@baovietbank.vn

PGD Thốt Nốt	
Địa chỉ:	Số 118B, Quốc lộ 91, P.Thốt Nốt, Q.Thốt Nốt, TP Cần Thơ
Điện thoại:	84 - 2923 - 851 424 Fax: 84 - 2923 - 851 427
Email:	h.tnt.cto@baovietbank.vn

KIÊN GIANG	
CN Kiên Giang	
Địa chỉ:	Số 511 đường Nguyễn Trung Trực, P. Vĩnh Lạc, TP.Rạch Giá, Kiên Giang
Điện thoại:	84 - 2973 - 666 618 Fax: 84 - 2973 - 666 617
Email:	h.kgg@baovietbank.vn

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP



Ban lãnh đạo Ngân hàng rất quan tâm phát triển văn hóa doanh nghiệp thông qua việc tổ chức nhiều hoạt động kết nối đồng đội cán bộ nhân viên toàn hệ thống tham gia, nâng cao tinh thần đoàn kết, hỗ trợ giữa các đơn vị: Chương trình đào tạo văn hóa doanh nghiệp 2017; Các giải thi đấu thể thao (bóng đá, bóng bàn, tennis...); Hoạt động kỷ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; Hội thao, hội diễn văn nghệ do Tập đoàn phát động, các hoạt động do đoàn thanh niên phát động,... Ngoài ra, Hội sở chính và các chi nhánh của BAOVIET Bank cũng rất tích cực tham gia hoạt động như hội thao, hội diễn thường niên ngành ngân hàng.

Việc xây dựng một môi trường làm việc, cộng tác và văn hóa chủ động sẽ tạo động lực khuyến khích cán bộ nhân viên các cấp hiểu rõ, đồng thời thực hành các giá trị cốt lõi hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả làm việc.



TỔNG QUAN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG



BAOVIET Bank thực hiện phát triển kinh doanh, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội; đồng thời cam kết hỗ trợ cộng đồng thông qua các hoạt động quyên góp, an sinh xã hội và các chương trình tài trợ.

Trong những năm qua BAOVIET Bank đã tích cực tham gia nhiều hoạt động từ thiện thông qua việc đóng góp tài trợ kinh phí và tích cực tham gia công tác tình nguyện các chương trình mang ý nghĩa xã hội sâu sắc. Một số hoạt động tiêu biểu thực hiện năm 2017: Tài trợ Ngày hội trẻ em khuyết tật tại Nha Trang, đóng góp ủng hộ đồng bào chịu ảnh hưởng của thiên tai, xây dựng khu di tích lịch sử Truong Bồn, trao tặng xe lăn tại Kiên Giang, học bổng cho các học sinh nghèo vượt khó tại Bình Định...





BÁO CÁO TÀI CHÍNH 3

THÔNG TIN CHUNG	60
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	62
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	63
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	65
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	68
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	69
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	71

THÔNG TIN CHUNG

NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) là công ty liên kết của Tập đoàn Bảo Việt và do Tập đoàn Bảo Việt sở hữu 49,52% vốn điều lệ. Tập đoàn Bảo Việt là một doanh nghiệp Nhà nước đã được cổ phần hóa (trước khi cổ phần hóa là Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam) và chuyển đổi thành công ty cổ phần vào ngày 15 tháng 10 năm 2007. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) được thành lập ngày 11 tháng 12 năm 2008 theo Giấy phép số 328/GP-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 vào ngày 24 tháng 11 năm 2017.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3.150.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 1 và tầng 5 tòa nhà Corner Stone, số 16 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại : (84-24)3928 8989
Fax : (84-24)3928 8899
Mã số thuế : 0103126572

Hoạt động của Ngân hàng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành của Ngân hàng trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lưu Quyết Thắng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2014
Ông Nguyễn Hồng Tuấn	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2014
Ông Bùi Quốc Vương	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2014
Bà Ngô Thị Thu Trang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2014
Ông Tôn Quốc Bình	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2014
Bà Kim Thị Thanh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2014
Ông Bùi Vạn Phúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2017
Ông Đậu Minh Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2014

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho tới thời điểm lập báo cáo này gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Duy Khánh	Trưởng Ban	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
Bà Lê Anh Phương	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 12 năm 2008 Tái bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014

BAN ĐIỀU HÀNH

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Tôn Quốc Bình	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2017
Ông Nguyễn Hồng Tuấn	Tổng Giám đốc	Hết nhiệm kỳ ngày 30 tháng 09 năm 2017
Ông Bùi Vạn Phúc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 08 năm 2015
Ông Võ Trung Thành	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2017
Ông Nguyễn Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2017
Ông Cao Nam Giang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Lũy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 10 năm 2017
Bà Nguyễn Quỳnh Anh	Quyền Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 12 năm 2014

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm vị trí
Ông Lưu Quyết Thắng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Từ 28/10/2017
Ông Nguyễn Hồng Tuấn	Tổng Giám đốc	Từ 01/01/2017 đến 28/10/2017

Ông Lưu Quyết Thắng đã ủy quyền cho Ông Tôn Quốc Bình – Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng ký báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 theo giấy ủy quyền số 4868/2017/QĐ-HĐQT ngày 25 tháng 11 năm 2017.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Ngân hàng.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực Kế toán áp dụng cho Ngân hàng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Điều hành đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Ngân hàng với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Ngân hàng và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:

Chủ tịch



Ông Lưu Quyết Thắng

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 01 tháng 02 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢO VIỆT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”), được lập ngày 01 tháng 02 năm 2018, từ trang 07 đến trang 63, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Ngân hàng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 31 tháng 3 năm 2017 có dạng ý kiến chấp nhận toàn phần.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
CHI NHÁNH HÀ NỘI



Nguyễn Hoàng Đức - Phó Tổng Giám đốc

Kiểm Giám đốc chi nhánh Hà Nội

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2018

Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2014-008-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

		Đơn vị tính: VND		
		Thuyết minh		
		Tại 31/12/2017	Tại 31/12/2016	
A - TÀI SẢN				
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	V.1	128.675.596.620	139.301.813.553
II	Tiền gửi tại ngân hàng Nhà nước Việt Nam ('NHNN')	V.2	743.618.492.230	1.012.000.399.800
III	Tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác	V.3	6.458.476.284.979	3.219.721.584.874
	Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	V.3.1	6.354.840.884.979	3.216.086.184.874
	Cho vay các TCTD khác	V.3.2	103.635.400.000	3.635.400.000
	Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác			
IV	Chứng khoán kinh doanh	V.4	3.829.041.107.959	2.088.436.800.000
	Chứng khoán kinh doanh		3.830.869.391.416	2.091.466.800.000
	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(1.828.283.457)	(3.030.000.000)
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản chính khác		2.195.600.000	
VI	Cho vay khách hàng		21.407.367.927.309	15.056.855.822.121
	Cho vay khách hàng	V.5	21.732.405.707.869	15.204.978.409.768
	Dự phòng rủi ro cho khách hàng	V.6	(325.037.780.560)	(148.122.587.647)
VII	Hoạt động mua nợ	V.7	192.582.527.528	192.582.527.528
	Mua nợ		194.037.811.111	194.037.811.111
	Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ (*)		(1.455.283.583)	(1.455.283.583)
VIII	Chứng khoán đầu tư	V.8	14.262.833.059.164	11.544.474.933.906
	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng đi bán		12.040.233.164.257	8.608.227.792.702
	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		2.748.764.558.385	3.213.220.521.101
	Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán		(526.164.663.478)	(276.973.379.897)
IX	Tài sản cố định		35.217.619.198	37.263.318.305
	Tài sản cố định hữu hình	V.9	28.603.247.293	28.199.810.404
	Nguyên giá		113.782.793.240	104.447.934.695
	Giá trị hao mòn lũy kế		(85.179.545.947)	(76.248.124.291)
	Tài sản cố định vô hình	V.10	6.614.371.905	9.063.507.901
	Nguyên giá		70.444.846.886	70.444.846.886
	Giá trị hao mòn lũy kế		(63.830.474.981)	(61.381.338.985)
X	Tài sản có khác	V.11	1.801.970.108.204	1.000.634.857.648
	Các khoản phải thu	V.11.1	44.250.092.836	50.012.160.434
	Các khoản lãi, phí phải thu	V.11.2	1.340.811.603.279	752.936.667.880
	Tài sản Có khác	V.11.3	416.908.412.089	197.686.029.334
	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác			
TỔNG TÀI SẢN CÓ			48.861.978.323.191	34.291.272.057.735

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Thuyết minh	Tại 31/12/2017	Tại 31/12/2016
B- NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I. Các khoản Nợ chính phủ và NHNN	V.12		366.475.912.799
II Tiền gửi và vay các TCTD khác	V.13	16.250.993.984.915	7.393.423.085.758
Tiền gửi của các TCTD khác		8.012.656.365.643	5.405.098.278.737
Vay các TCTD khác		8.238.337.619.272	1.988.324.807.021
III Tiền gửi của khách hàng	V.14	24.065.283.517.769	20.599.971.094.387
IV Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản tài chính khác			
V Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu ro			
VI Phát hành giấy tờ có giá	V.15	4.379.971.556.727	2.050.000.000.000
VII Các khoản nợ khác		667.668.638.721	495.563.642.985
Các khoản lãi, phí phải trả	V.16	556.008.339.595	412.041.652.895
Các khoản phải trả và công nợ khác	V.17	111.660.299.126	83.521.990.090
Dự phòng rủi ro khác (Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng)			
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		45.363.917.698.132	30.905.433.735.929
VIII Vốn và các quỹ	V.19	3.498.060.625.059	3.385.838.321.806
Vốn của TCTD		3.150.000.000.000	3.150.000.000.000
Vốn điều lệ		3.150.000.000.000	3.150.000.000.000
Quỹ của TCTD		135.468.047.484	117.828.901.996
Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
Lợi nhuận chưa phân phối		212.592.577.575	118.009.419.810
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		48.861.978.323.191	34.291.272.057.735

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2017	Tại 31/12/2016
Bảo lãnh vay vốn	63.119.000.000	43.000.000.000
Các cam kết giao dịch hối đoái		
- Cam kết mua ngoại tệ	624.523.000.000	-
- Cam kết bán ngoại tệ	616.687.500.000	-
- Cam kết giao dịch hoán đổi	678.064.400.000	-
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	717.542.720.495	240.713.134.527
Bảo lãnh khác	93.307.220.852	387.041.431.709
Người lập biểu	Người phê duyệt	Người phê duyệt
		
Bà Vương Thị Ngọc Lan	Bà Nguyễn Quỳnh Anh	Ông Tôn Quốc Bình
Phó phòng Kế toán tài chính	Quyền Kế toán trưởng	Quyền Tổng Giám đốc
Hà Nội, Việt Nam		
Ngày 01 tháng 02 năm 2018		

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

		Đơn vị tính: VND	
CHỈ TIÊU		Năm 2017	Năm 2016
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	2.733.459.016.832	2.002.548.710.966
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	1.852.479.980.618	1.387.879.797.249
I	Thu nhập lãi thuần	880.979.036.214	614.668.913.717
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	47.143.169.057	24.266.348.171
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	14.845.939.202	9.391.897.661
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	32.297.229.855	14.874.450.510
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.110.705.774	13.553.133.539
IV	Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh	129.292.117.929	12.125.526.138
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	-
5	Thu nhập từ hoạt động khác	4.425.889.342	71.538.630.399
6	Chi phí hoạt động khác	2.161.333.981	101.056.466
VI	Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động khác	2.264.555.361	71.437.573.933
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	-
VIII	Chi phí hoạt động	497.936.006.422	395.352.728.673
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	548.007.638.711	331.306.869.164
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	400.970.859.585	214.632.781.106
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế	147.036.779.126	116.674.088.058
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.442.475.873	23.366.744.945
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
XII	Chi phí thuế TNDN	29.442.475.873	23.366.744.945
XIII	Lợi nhuận sau thuế	117.594.303.253	93.307.343.113
XIV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	356	279

Người lập biểu

Người phê duyệt

Người phê duyệt



Bà Vương Thị Ngọc Lan
Phó phòng Kế toán tài chính



Bà Nguyễn Quỳnh Anh
Quyền Kế toán trưởng





Ông Tôn Quốc Bình
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 01 tháng 02 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

		Đơn vị tính: VND	
CHỈ TIÊU		Năm 2017	Năm 2016
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận		2.145.584.081.433	2.092.900.559.677
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự đã trả (*)		(1.708.513.293.918)	(1.311.774.824.810)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		32.297.229.855	14.874.450.510
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		130.402.823.703	25.678.659.677
Thu nhập/(Lỗ) khác		76.791.799	529.813.178
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro		2.187.763.562	70.907.760.755
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ (*)		(472.555.118.203)	(387.622.619.762)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ (*)	V.20	(26.455.655.847)	(21.042.503.091)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		103.024.622.384	484.451.296.134
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
(Tăng)/ Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		(100.000.000.000)	
(Tăng)/ Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(4.706.952.000.255)	(4.203.179.751.293)
(Tăng)/ Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(2.195.600.000)	
(Tăng)/ Giảm các khoản cho vay khách hàng		(6.527.427.298.101)	(2.312.048.801.540)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản			
(Tăng)/ Giảm khác về tài sản hoạt động		(213.606.395.158)	(286.940.876.733)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
Tăng/ (Giảm) các khoản nợ chính phủ và NHNN		(366.475.912.799)	(834.282.917.711)
Tăng/ (Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng		8.857.570.899.157	(1.160.289.956.025)
Tăng/ (Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)		3.465.312.423.382	5.475.115.430.395
Tăng/ (Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		2.329.971.556.727	
Tăng/ (Giảm) khác về công nợ hoạt động		30.036.218.810	8.046.931.725
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		2.869.258.514.147	(2.829.128.645.048)

TỔNG QUAN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Mua sắm tài sản cố định (*)		(9.511.938.545)	(6.306.655.823)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(9.511.938.545)	(6.306.655.823)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia (*)			(63.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính			(63.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		2.859.746.575.602	(2.898.435.300.871)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	VII.1	4.367.388.398.227	7.265.823.699.098
Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá			
Tiền và tương đương tiền cuối năm	VII.1	7.227.134.973.829	4.367.388.398.227

Người lập biểu



Bà Vương Thị Ngọc Lan

Phó phòng Kế toán tài chính

Người phê duyệt



Bà Nguyễn Quỳnh Anh

Quyền Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Tôn Quốc Bình

Quyền Tổng Giám đốc



Hà Nội, Việt Nam

Ngày 01 tháng 02 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

1. Hình thức sở hữu vốn : Ngân hàng Cổ phần.
2. Lĩnh vực kinh doanh : Tài chính – Ngân hàng.
3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Ngân hàng là: thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”) cho phép.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Ngân hàng không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Ngân hàng

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại tầng 1 và tầng 5, tòa nhà Corner Stone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2017, Ngân hàng có 01 Hội sở chính, 01 Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh và 16 chi nhánh chính tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Ngân hàng có 1.130 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 880 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng lập Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Ngân hàng được lập theo Hệ thống Kế toán các Tổ chức tín dụng Việt Nam theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004 và Thông tư số 10/2014/TT-NHNN bổ sung, sửa đổi Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN; Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Chế độ Báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Các khoản mục không trình bày trên Báo cáo tài chính này theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 về chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng là các khoản mục không có số dư.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Hình thức sổ sách kế toán là nhật ký chung trên máy vi tính.

4. Cơ sở đánh giá áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính

Các chỉ tiêu của Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc.

IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI NGÂN HÀNG

1. Áp dụng chính sách kế toán mới

Ngày 20 tháng 11 năm 2015, Quốc hội đã thông qua Luật Kế toán số 88/2015/QH13 (“Luật Kế toán mới”). Luật Kế toán mới bổ sung thêm quy định về chứng từ điện tử, đồng thời đưa ra quy định về việc áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý đối với một số loại tài sản và nợ phải trả mà giá trị của chúng biến động thường xuyên theo giá thị trường và có thể xác định một cách đáng tin cậy. Luật Kế toán mới có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi tại NHNN, tín phiếu Chính phủ và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác đủ điều kiện tái chiết khấu với NHNN, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác không kì hạn và đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày gửi và các chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản cho vay và ứng trước khách hàng

Các khoản cho vay và ứng trước khách hàng được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

4. Dự phòng rủi ro tín dụng

Việc phân loại nợ cho các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác, mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết, cho vay khách hàng và ủy thác cấp tín dụng (gọi chung là “các khoản nợ”) được thực hiện theo phương pháp định lượng được quy định tại Điều 10 của Thông tư 02/2013/TT-NHNN (“Thông tư 02”).

Dự phòng cụ thể tại ngày 31 tháng 12 được xác định bằng dư nợ sau khi trừ đi giá trị tài sản đảm bảo đã được khấu trừ nhân với tỷ lệ dự phòng theo phân loại nhóm nợ tại ngày 31 tháng 12. Tỷ lệ dự phòng cụ thể đối với từng nhóm nợ cụ thể như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Nhóm nợ		Tình trạng quá hạn	Tỷ lệ dự phòng
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	(a) Nợ trong hạn và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn; hoặc (b) Nợ quá hạn dưới 10 ngày và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn và thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn.	0%
2	Nợ cần chú ý	(a) Nợ quá hạn từ 10 ngày đến 90 ngày; hoặc (b) Nợ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lần đầu.	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	(a) Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày; hoặc (b) Nợ gia hạn nợ lần đầu; hoặc (c) Nợ được miễn hoặc giảm lãi do khách hàng không đủ khả năng trả lãi đầy đủ theo hợp đồng tín dụng; hoặc (d) Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi: <ul style="list-style-type: none">Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 126 Luật các tổ chức tín dụng; hoặcKhoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 127 Luật các tổ chức tín dụng; hoặcKhoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 5 Điều 128 Luật các tổ chức tín dụng. (e) Nợ trong thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra.	20%
4	Nợ nghi ngờ	(a) Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày; hoặc (b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn dưới 90 ngày theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai; hoặc (d) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (e) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra đến 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được.	50%

5	Nợ có khả năng mất vốn	(a) Nợ quá hạn trên 360 ngày; hoặc	100%
		(b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 90 ngày trở lên theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc	
		(c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai và quá hạn theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần thứ hai; hoặc	
		(d) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba trở lên, kể cả chưa bị quá hạn hoặc đã quá hạn; hoặc	
		(e) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc	
		(f) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra trên 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được; hoặc	
		(g) Nợ của khách hàng là tổ chức tín dụng được NHNN công bố đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa vốn và tài sản.	

Trường hợp một khách hàng có nhiều hơn một khoản nợ với Ngân hàng mà có bất kỳ khoản nợ nào bị chuyển sang nhóm nợ rủi ro cao hơn thì Ngân hàng phân loại các khoản nợ còn lại của khách hàng đó vào nhóm nợ rủi ro cao hơn tương ứng với mức độ rủi ro.

Khi Ngân hàng tham gia cho vay hợp vốn không phải với vai trò là ngân hàng đầu mối, Ngân hàng thực hiện phân loại các khoản nợ (bao gồm cả khoản vay hợp vốn) của khách hàng đó vào nhóm rủi ro cao hơn giữa đánh giá của ngân hàng đầu mối và đánh giá của Ngân hàng.

Cơ sở xác định giá trị và giá trị khấu trừ của từng loại tài sản đảm bảo được quy định trong Thông tư 02 và Thông tư số 09/2014/TT-NHNN (“Thông tư 09”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02.

Theo Thông tư 02, một khoản dự phòng chung tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng được lập với mức bằng 0,75% tổng số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 của các khoản nợ trừ các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác và các khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có khả năng mất vốn.

5. Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán nợ, chứng khoán vốn và các chứng khoán khác được mua và Ngân hàng có ý định nắm giữ trong vòng một năm nhằm thu lợi nhuận do chênh lệch giá.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên nguyên tắc thấp hơn giữa giá trị trên sổ sách và giá trị thị trường. Lãi hoặc lỗ từ việc bán chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tiền lãi và cổ tức bằng tiền thu được trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở thực thu.

Chứng khoán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường được xác định theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán, các chứng khoán sẽ không được trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục “*Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh*”.

Đối với trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết thì tiến hành trích lập dự phòng rủi ro theo Thông tư 02 và Thông tư 09 như được trình bày tại *Thuyết minh số IV.4*

6. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được Ngân hàng nắm giữ với mục đích đầu tư và sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi. Đối với chứng khoán vốn, Ngân hàng không phải là cổ đông sáng lập; hoặc là đối tác chiến lược; hoặc có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/ Ban Điều hành.

Chứng khoán vốn được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán sẵn sàng để bán được phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi nhận được trong thời gian nắm giữ chứng khoán được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của tài khoản lãi dự thu, và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán sẵn sàng để bán sẽ được xem xét về khả năng giảm giá.

Chứng khoán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường được xác định theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán, các chứng khoán sẽ không được trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục “*Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư*”.

Đối với trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các doanh nghiệp đại chúng chưa niêm yết thì tiến hành trích lập dự phòng rủi ro theo Thông tư 02 và Thông tư 09 như được trình bày tại *Thuyết minh số IV.4*

7. Chứng khoán đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán nợ được Ngân hàng mua hẳn với mục đích đầu tư để hưởng lãi suất và Ngân hàng có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn. Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn có giá trị được xác định và có ngày đáo hạn cụ thể. Trong trường hợp chứng khoán được bán hẳn trước thời điểm đáo hạn, các chứng khoán này sẽ được phân loại lại sang chứng khoán kinh doanh hay chứng khoán sẵn sàng để bán.

Chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn được phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi trả sau được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của chính chứng khoán đó, đối ứng với tài khoản lãi dự thu; và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu nhập lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC và Thông tư 89/2013/TT-BTC. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán, các chứng khoán sẽ không được trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục “Lãi/lỗ thuần mua bán chứng khoán đầu tư”.

Ngoài ra, theo Thông tư 02 và Thông tư 09, các chứng khoán đầu tư là trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết cũng phải được phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng tương tự các khoản cho vay khách hàng được trình bày tại *Thuyết minh số IV.4*.

Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành

Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành là giấy tờ có giá có thời hạn do VAMC phát hành để mua nợ xấu của Ngân hàng. Trái phiếu đặc biệt được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo mệnh giá trong thời gian nắm giữ. Mệnh giá của trái phiếu đặc biệt được phát hành tương ứng với khoản nợ xấu được bán và là số dư nợ gốc của khách hàng vay chưa trả trừ đi số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập nhưng chưa sử dụng của khoản nợ xấu đó.

Trong thời gian nắm giữ trái phiếu đặc biệt, định kỳ, Ngân hàng tính toán và trích lập dự phòng rủi ro cụ thể hàng năm theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 8 năm 2015 của NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Dự phòng cụ thể cho trái phiếu đặc biệt được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục “Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng”. Trái phiếu đặc biệt này không phải trích lập dự phòng chung.

Tại ngày trái phiếu đặc biệt được tất toán, các khoản lãi phát sinh do tổ chức tín dụng thu hồi được từ khoản nợ được hạch toán vào “Thu nhập từ hoạt động khác”.

8. Các khoản phải thu

8.1 Các khoản nợ phải thu được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

Các khoản phải thu được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng được ghi nhận theo giá gốc. Nợ phải thu khó đòi được Ngân hàng thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật về trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro được trình bày tại *Thuyết minh số IV.4*

8.2 Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác không được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản nợ phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế làm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng được ghi nhận vào khoản mục “Chi phí hoạt động khác” trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng được quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu tháng đến dưới một năm	30%
Từ một năm đến dưới hai năm	50%
Từ hai năm đến dưới ba năm	70%
Từ ba năm trở lên	100%

9. Chi phí trả trước và chi phí chờ phân bổ

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

10. Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Máy móc, thiết bị	04 – 08
Phương tiện vận tải	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 06
Tài sản cố định hữu hình khác	04
Phần mềm máy tính	05
Tài sản cố định vô hình khác	03

11. Ghi nhận thu nhập và chi phí

Thu nhập lãi và chi phí lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 02 và Thông tư 09 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Ngân hàng thực nhận.

Các khoản phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở dự thu, dự chi.

Doanh thu và chi phí bán nợ được ghi nhận theo Quyết định số 59/2006/QĐ-NHNN của NHNN về việc ban hành Quy chế mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng. Kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2015, doanh thu và chi phí bán nợ được ghi nhận theo Thông tư số 09/2015/TT-NHNN của NHNN quy định về hoạt động mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Theo hướng dẫn tại Quyết định 59/2006/QĐ-NHNN và Thông tư 09/2015/TT-NHNN, phần chênh lệch giữa giá mua, bán nợ và giá trị ghi sổ khoản nợ của bên bán nợ được xử lý như sau:

- Đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng:
 - Trường hợp giá bán nợ cao hơn giá trị ghi sổ khoản nợ thì phần chênh lệch cao hơn được hạch toán vào thu nhập trong năm tài chính của Ngân hàng;
 - Trường hợp giá mua, bán nợ thấp hơn giá trị khoản nợ thì phần chênh lệch thấp hơn được bù đắp từ tiền bồi thường của cá nhân, tập thể (trong trường hợp tổn thất đã được xác định do cá nhân, tập thể gây ra và phải bồi thường theo quy định), tiền bảo hiểm của tổ chức bảo hiểm và quỹ dự phòng rủi ro đã được trích lập trong chi phí, phần còn thiếu được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng trong năm.
- Đối với các khoản nợ đang theo dõi ngoại bảng, khoản nợ đã xuất toán ra khỏi bảng cân đối kế toán, thì số tiền bán khoản nợ được hạch toán vào thu nhập khác của Ngân hàng.

Giá trị ghi sổ khoản nợ được mua, bán gồm giá trị ghi sổ số dư nợ gốc, dư nợ lãi của khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến khoản nợ (nếu có) đến thời điểm mua, bán nợ đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng, ngoại bảng; hoặc giá trị theo dõi trên sổ sách tại thời điểm xuất toán ngoại bảng hoặc tại thời điểm mua, bán nợ đối với khoản nợ đã xuất toán ra khỏi bảng cân đối kế toán.

Giá mua, bán nợ là số tiền bên mua nợ phải thanh toán cho bên bán nợ theo hợp đồng mua, bán nợ.

12. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Theo hệ thống kế toán của Ngân hàng, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng được hạch toán theo nguyên tệ. Tại thời điểm cuối năm, tài sản và công nợ có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá quy định vào ngày lập bảng cân đối kế toán (Thuyết minh số VIII.11). Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của Ngân hàng được quy đổi ra VND theo tỷ giá vào ngày phát sinh giao dịch. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ sang VND trong năm được ghi nhận và theo dõi trên khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm cuối năm tài chính.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Ngân hàng.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác, của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá

Các khoản tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác, của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Ngân hàng có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Ngân hàng dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Tài sản ủy thác quản lý giữ hộ

Các tài sản giữ cho mục đích ủy thác quản lý giữ hộ không được xem là tài sản của Ngân hàng và vì thế không được bao gồm trong báo cáo tài chính của Ngân hàng.

17. Phân loại nợ cho các cam kết ngoại bảng

Theo Thông tư 02 của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 10 của Thông tư 02 để quản lý, giám sát chất lượng tín dụng. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn dựa vào tình trạng quá hạn và các yếu tố định tính khác.

18. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Các tài sản tài chính của Ngân hàng theo phạm vi của Thông tư số 210/2009/TT-BTC bao gồm tiền mặt, vàng bạc, đá quý, các khoản tiền, vàng gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng khác, các khoản cho vay khách hàng và các tổ chức tín dụng khác, các khoản chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, các phải thu và các tài sản ngắn hạn khác.

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành một trong các loại sau:

- **Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:**

Là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- **Các khoản cho vay và phải thu:**

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- a) Các khoản mà Ngân hàng có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được đơn vị xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- b) Các khoản được đơn vị xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- c) Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

- **Tài sản sẵn sàng để bán:**

Là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- a) Các khoản cho vay và các khoản phải thu;
- b) Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn;
- c) Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:**

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà đơn vị có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- a) Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- b) Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- c) Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Ngân hàng theo phạm vi của Thông tư số 210/2009/TT-BTC bao gồm các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác, tiền gửi của khách hàng, và các khoản phải trả.

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC, nợ phải trả tài chính, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành:

• **Các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

Là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

• **Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ**

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Ngân hàng:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

19. Các công cụ phái sinh

Ngân hàng ký kết các hợp đồng ngoại hối kỳ hạn và hoán đổi nhằm tạo điều kiện cho khách hàng chuyển, điều chỉnh hoặc giảm rủi ro hối đoái hoặc các rủi ro thị trường khác, đồng thời phục vụ mục đích kinh doanh của Ngân hàng.

Các hợp đồng kỳ hạn là các cam kết để mua hoặc bán một loại tiền tệ nhất định tại một ngày cụ thể được xác định trong tương lai theo một tỷ giá xác định trước và sẽ được thanh toán bằng tiền. Các hợp đồng kỳ hạn được ghi nhận theo giá trị danh nghĩa tại ngày giao dịch và được định kỳ đánh giá lại, chênh lệch từ việc đánh giá lại được ghi vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trên “Vốn và các quỹ” và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vào cuối năm tài chính.

Các hợp đồng hoán đổi là các cam kết để thanh toán bằng tiền mặt tại một ngày trong tương lai dựa trên chênh lệch giữa các tỷ giá được xác định trước, được tính trên số tiền gốc danh nghĩa. Các hợp đồng hoán đổi được định kỳ đánh giá lại, chênh lệch từ việc đánh giá lại được ghi vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trên “Vốn và các quỹ” và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vào cuối năm tài chính.

20. Lợi ích của nhân viên

20.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Ngân hàng sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 18% lương cơ bản hàng tháng của họ. Ngoài ra, Ngân hàng không phải có một nghĩa vụ nào khác.

20.2 Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 48 Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 có hiệu lực ngày 01 tháng 5 năm 2013, Ngân hàng có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 cộng với các trợ cấp khác (nếu có) cho những nhân viên tự nguyện thôi việc. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, mức lương bình quân tháng được tính để thanh toán trợ cấp thôi việc sẽ căn cứ theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm người lao động thôi việc.

20.3 Trợ cấp thất nghiệp

Theo Thông tư số 32/2010/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định số 127/2008/NĐ-CP về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

21. Các quỹ dự trữ bắt buộc

Ngân hàng thực hiện trích lập các quỹ dự trữ sau đây theo Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 và Nghị định số 57/2012/NĐ-CP và theo Điều lệ của Ngân hàng như sau:

Quỹ	Trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	100% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	10% lợi nhuận sau thuế	25% vốn điều lệ

Các quỹ khác được trích lập theo nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông.

Ngân hàng sẽ thực hiện trích lập các quỹ dự trữ nêu trên dựa vào kết quả hoạt động kinh doanh cuối năm tài chính.